



T OÁN 3

LỚP

PHỔ THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



* 1977

<https://tieulun.hopto.org>

thuongmaitruong.vn

TOÁN

LỚP BA
PHỔ THÔNG
Hệ 12 năm

(In lại lần thứ ba)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC * 1977

<https://tieulun.hopto.org>

KÝ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH NÀY

Dấu ★ : sang tiết khác.

Chữ số in đậm : bài học hay bài tập tối thiểu phải học và làm trong tiết học ở lớp.

CHƯƠNG MỘT

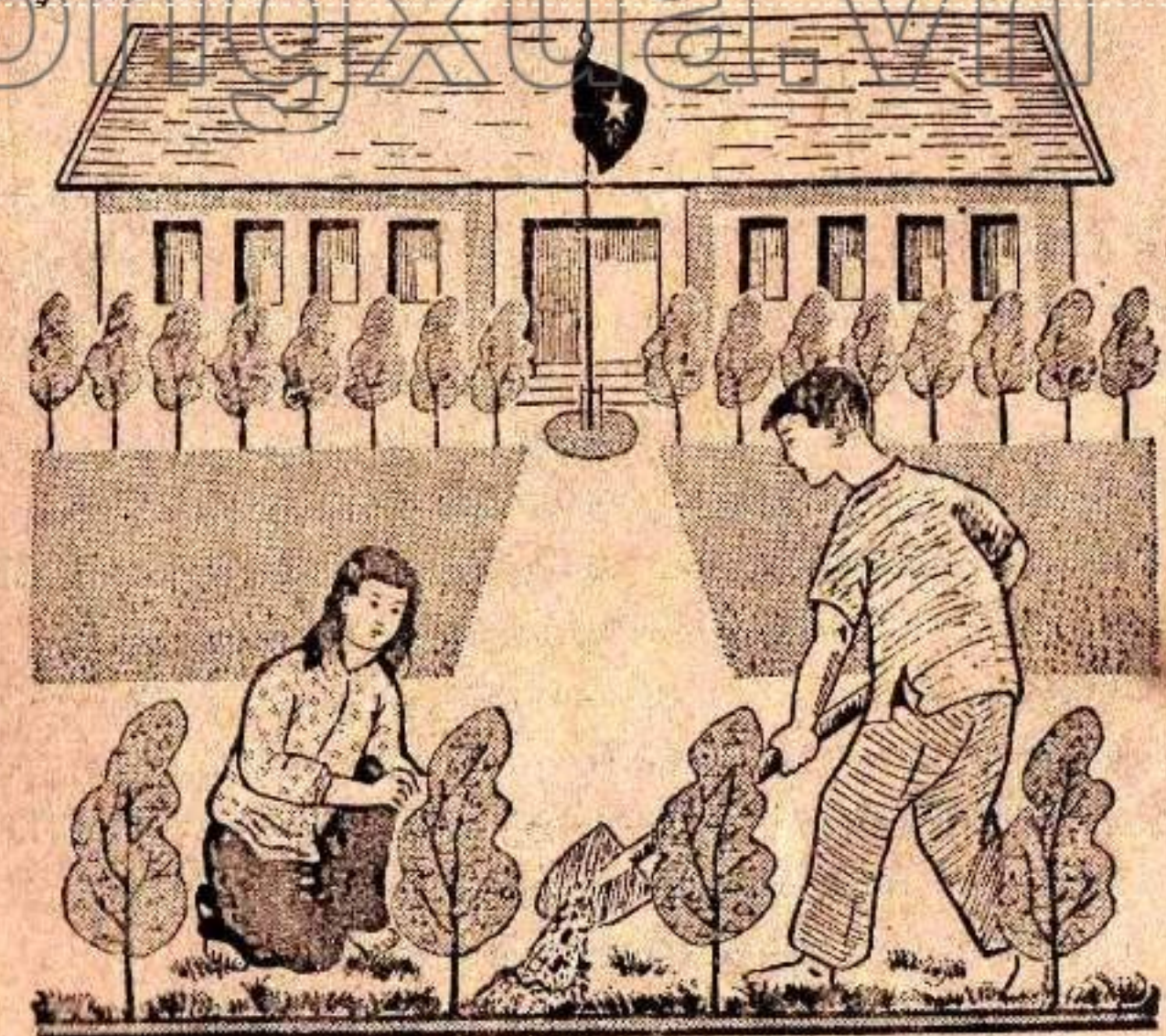
ÔN CHƯƠNG TRÌNH LỚP HAI

BỒN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 20



ÔN PHÉP CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 20

1. Trước trường đã trồng 16 cây xoài. Học sinh trồng thêm 4 cây nữa. Hỏi trước trường có tất cả mấy cây xoài ?



2. Một thùng đựng 141 dầu. Thùng thứ hai đựng ít hơn thùng đầu 71. Hỏi thùng thứ hai đựng mấy lít dầu ?

3. Ôn lại bảng cộng :

$$\begin{array}{llll} 9 + 2 = 11 & 8 + 3 = 11 & 7 + 4 = 11 & 6 + 5 = 11 \\ 9 + 3 = 12 & 8 + 4 = 12 & 7 + 5 = 12 & 6 + 6 = 12 \\ 9 + 4 = 13 & 8 + 5 = 13 & 7 + 6 = 13 & \\ 9 + 5 = 14 & 8 + 6 = 14 & 7 + 7 = 14 & \\ 9 + 6 = 15 & 8 + 7 = 15 & & \\ 9 + 7 = 16 & 8 + 8 = 16 & & \\ 9 + 8 = 17 & & & \\ 9 + 9 = 18 & & & \end{array}$$

4. a) Thêm : 4 vào 16 ; 8 vào 12 ; 5 vào 7 ; 9 vào 8 ;
7 vào 8 ; 8 vào 4 ; 9 vào 6 ; 15 vào 5 ;
7 vào 13.

b)

$$\begin{array}{llll} 9 + 6 & 5 + 6 & 9 + 3 & 6 + 6 + 5 \\ 8 + 4 & 7 + 5 & 8 + 7 & 8 + 8 + 4 \end{array}$$

5. a) Bớt đi : 9 ở 18 ; 8 ở 16 ; 7 ở 15 ; 7 ở 12 ;
6 ở 11 ; 8 ở 13 ; 4 ở 20 ; 14 ở 20.

b)

$$11 - 4 + 8 \quad 17 - 9 + 3 \quad 16 - 8 \quad 15 - 7 + 6$$

6. Em Mai đã cắt 20 chữ để dán thành một khẩu hiệu. Em mới dán xong 10 chữ. Hỏi còn lại mấy chữ chưa dán ?

7. Trong dịp nghỉ hè, Phương định đọc 7 tập chuyện thiếu nhi. Nhưng Phương đọc được nhiều hơn mức đã định là 5 tập. Hỏi Phương đã đọc được mấy tập chuyện thiếu nhi ?



ÔN PHÉP TÍNH NHÂN TRONG PHẠM VI 20

8. Một đội thiếu nhi trồng rau cải ở 3 miếng vườn, mỗi miếng chia thành 6 luống. Đội thiếu nhi này đã trồng tất cả được mấy luống rau cải ?



$$\begin{array}{l} 6 \text{ luống} + 6 \text{ luống} + 6 \text{ luống} = 18 \text{ luống} \\ 6 \text{ luống} \times 3 = 18 \text{ luống.} \end{array}$$

Trả lời : Đội thiếu nhi đã trồng 18 luống rau cải.

9. Ôn lại bảng nhân (trong phạm vi 20)

$2 \times 2 = 4$	$3 \times 2 = 6$	$5 \times 2 = 10$
$2 \times 3 = 6$	$3 \times 3 = 9$	$5 \times 3 = 15$
$2 \times 4 = 8$	$3 \times 4 = 12$	$5 \times 4 = 20$
$2 \times 5 = 10$	$3 \times 5 = 15$	$6 \times 2 = 12$
$2 \times 6 = 12$	$3 \times 6 = 18$	$6 \times 3 = 18$
$2 \times 7 = 14$	$4 \times 2 = 8$	$7 \times 2 = 14$
$2 \times 8 = 16$	$4 \times 3 = 12$	$8 \times 2 = 16$
$2 \times 9 = 18$	$4 \times 4 = 16$	$9 \times 2 = 18$
$2 \times 10 = 20$	$4 \times 5 = 20$	$10 \times 2 = 20$

10. 3×6 6×3 2×7
 4×5 3×3 4×3
 2×9 5×4 4×4

11. Em xếp 3 hàng, mỗi hàng 5 cái ô-tô con, em đếm xem có bao nhiêu cái ô-tô con ?
12. Mỗi tuần Nam cắt được 7 gánh cỏ. Việt cắt được nhiều gấp đôi Nam. Hỏi trong mỗi tuần, Việt cắt được mấy gánh cỏ ?
13. Em hái 3 lần mỗi lần được 6kg cà chua. Hỏi em hái tất cả được mấy ki-lô-gam cà chua ?



ÔN PHÉP TÍNH CHIA TRONG PHẠM VI 20

14. 20 em học sinh cùng nhau trồng rau ở vườn trường. Thầy giáo chia các em thành 4 nhóm bằng nhau. Hỏi mỗi nhóm có mấy em ?
15. Chia một băng giấy dài 14cm thành hai phần bằng nhau. Hỏi mỗi phần dài bao nhiêu ?

16. 6×3 4×5 2×7
 4×3 4×4
 $18 : 3$ $20 : 5$ $14 : 7$
 $12 : 3$ $16 : 4$

17. $12 : 2$ $18 : 9$ $16 : 8$
 $15 : 5$ $20 : 5$
 $16 : 4$ $12 : 4$ $20 : 4$
 $10 : 5$ $18 : 6$

18. $14 : 7$ $16 : 4$
 $18 : 9$ $20 : 4$
 $15 : 3$ $12 : 4$

19. Ấp Bồn nuôi 12 con trâu và một sò bò. Sò bò bằng nửa sò trâu. Hỏi ấp đó nuôi được mấy con cả trâu lẫn bò ?
20. Ba tổ học sinh xếp hàng vào lớp. Tổ một và tổ hai xếp hàng đôi thì được tất cả 10 hàng. Số người ở tổ ba bằng một nửa số người của hai tổ trên. Hỏi tổ ba có mấy học sinh ?

BỒN PHÉP TÍNH VỀ CÁC SỐ CHẴN CHỤC TRONG PHẠM VI 100



ÔN PHÉP TÍNH CỘNG VÀ TRỪ CHẴN CHỤC TRONG PHẠM VI 100

1. Ấp Năm đào được 30 cái giếng, ấp Bảy đào được 10 giếng. Hỏi cả hai ấp đào được mấy cái giếng ?

GIẢI

$30 \text{ giếng} + 10 \text{ giếng} = ?$
 $3 \text{ chục giếng} + 1 \text{ chục giếng} = 4 \text{ chục giếng}$
hay 40 giếng ?

Trả lời: Cả 2 ấp đào được 40 giếng.

Muốn cộng 2 số chẵn chục trong phạm vi 100, em dựa vào phép cộng các số trong phạm vi 1 chục.

2. Đàn trâu bò của ấp Kiểu an gồm có 80 con trong đó có 50 con trâu. Hỏi có mấy con bò ?

3. Thêm : 30 vào 40 ; 40 vào 60 ; 70 vào 20.

Bớt đi : 30 ở 40 ; 20 ở 50 ; 50 ở 80.

4. $50 + 20$ $40 + 40$ $60 - 20$ $70 - 50$

$60 + 30$ $30 + 30$ $90 - 30$ $100 - 40$

5. $50 + 30$ $40 + 60$ $100 - 20 - 30$ $100 - 60$

$70 - 30$ $90 - 50$ $20 + 60 - 30$ $10 + 70$

6. Trong một trận đánh, ngày đầu quân Giải phóng diệt 10 xe Mỹ, ngày sau diệt 20 xe. Hỏi cả 2 ngày có mấy xe Mỹ bị diệt ?

7. Tuần trước có 50 bạn được tiêm phòng dịch, tuần sau số bạn được tiêm phòng dịch kém tuần trước 20 bạn. Hỏi cả hai tuần có bao nhiêu bạn được tiêm phòng dịch ?

★ NHÂN SỐ CHẴN CHỤC TRONG PHẠM VI 100

8. Ba đội thanh niên đi tham gia bộ đội, mỗi đội có 10 người. Hỏi có tất cả bao nhiêu thanh niên ?

GIẢI

$10 \text{ thanh niên} \times 3 = ?$

$1 \text{ chục thanh niên} \times 3 = 3 \text{ chục hay } 30 \text{ thanh niên}$

Trả lời : Tất cả có 30 thanh niên.

Muốn làm tính nhân các số chẵn chục trong phạm vi 100, em dựa vào phép nhân các số trong phạm vi 1 chục.

9. 30×2 20×2 50×2 $20 \times 2 + 30$

20×4 20×5 10×5 $10 \times 5 + 50$

10. 40×2 30×3 20×3 $10 \times 6 - 40$

20×5 30×2 10×3 $20 \times 4 - 60$

11. Một trường có 2 lớp Hai, mỗi lớp 40 em. Hỏi tổng số học sinh lớp Hai là bao nhiêu ?

12. Em Mai cắt một sợi dây thành 3 phần : một phần ngắn đo được 20cm và hai phần kia dài bằng nhau, mỗi phần dài 40cm. Hỏi cả sợi dây dài mấy cen-ti-mét ?

13. Em hãy soạn 2 đề toán, mỗi đề toán giải bằng 2 bước. Bước 1 là phép trừ các số chẵn chục, bước 2 là phép nhân một số chẵn chục với một số (trong phạm vi 100).

★ PHÉP CHIA CÁC SỐ CHẴN CHỤC TRONG PHẠM VI 100

14. Hai nhóm học sinh đi kiếm hoa về tổ chức kỷ niệm ngày Nam bộ kháng chiến 23-9. Nhóm thứ nhất mang về 60 hoa, nhóm thứ hai 20 hoa. Tất cả số hoa đem chia thành 4 bó đều nhau. Hỏi mỗi bó có mấy bông hoa ?

GIẢI

Tổng số hoa của hai nhóm là :

$60 \text{ hoa} + 20 \text{ hoa} = 80 \text{ hoa}$

Muốn biết mỗi bó có mấy bông hoa em làm toán chia :

$$80 \text{ hoa} : 4 =$$

$$8 \text{ chục hoa} : 4 = 2 \text{ chục hay } 20 \text{ hoa}$$

Trả lời: Mỗi bó có **20** bông hoa.

Muốn làm tính chia các số chẵn chục trong phạm vi 100, em dựa vào phép chia các số trong phạm vi 10.

15. 20×5 20×4 $20 \times 2 + 30$ 6×3 $18 : 6$
 30×3 20×3 $10 \times 5 - 20$ $18 : 9$ $12 : 4$

16. $20 : 2$ $80 : 2$ $30 : 3$ $60 : 2$ $100 : 2$
 $90 : 3$ $40 : 2$ $60 : 3$ $80 : 4$ $100 : 5$
 $70 : 7$ $90 : 9$ $40 : 4$ $90 : 3$ $100 : 10$

17. $30 \times 2 : 3$ $80 : 4 + 20$
 $30 \times 3 : 9$ $90 : 3 + 20$

$60 + 40$ $90 - 50$ 30×3 $80 : 4 \times 2$
 $10 + 80$ $100 - 90$ 20×4 $100 : 2 : 5$

18. Lớp Một và lớp Hai, mỗi lớp có 40 học sinh. Số học sinh lớp Ba bằng một nửa số học sinh của cả hai lớp Một và Hai. Hỏi lớp Ba có bao nhiêu học sinh ?

19. Ba cây vải bằng nhau dài tất cả là 90m. Hỏi mỗi cây dài mấy mét ?

CHƯƠNG HAI

TRĂM SỐ ĐẦU

PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ KHÔNG NHỚ



CỘNG VÀ TRỪ ĐƠN GIẢN

- Em lập được số nào nếu có 8 chục và 5 đơn vị, 6 chục và 3 đơn vị, 9 chục và 8 đơn vị, 4 chục và 4 đơn vị ?
- Do cải tiến kỹ thuật, một anh công nhân lắp một máy mất 20 phút, trước kia một máy lắp *nhiều hơn* 5 phút. Hỏi trước kia một máy lắp mất mấy phút ?

GIẢI

$$20 \text{ phút} + 5 \text{ phút} = 25 \text{ phút.}$$

Trả lời: trước kia một máy lắp mất **25** phút.

- Một em giao liên đi một quãng đường mất 50 phút, hôm nay em đi mất *ít hơn* 5 phút. Hỏi hôm nay em đi mất bao nhiêu phút ?

GIẢI

50 phút — 5 phút = 45 phút.

Trả lời: Hôm nay em giao liên đi mất 45 phút.

4. $40 + 8$ $39 - 9$ $75 - 70$
 $90 + 2$ $32 - 30$ $77 - 70$
5. $75 - 70$ $2 + 90$ $60 + 4$ $95 - 90$
 $50 + 8$ $49 - 40$ $86 - 80$ $60 + 8$
6. Có mấy chục và mấy đơn vị trong số 46, số 58, số 64, số 68, số 66 ?
7. Có 50 que tính, thêm bao nhiêu que nữa để có 58 que ?
8. Lớp 2B đào hồ trồng cây, lần trước đào được 8 hồ, lần sau đào nhiều hơn lần trước 20 hồ. Hỏi lần sau đã đào được mấy hồ ?
9. Em Mai có 3 thếp giấy, mỗi thếp có 20 tờ. Bạn em cho thêm 5 tờ nữa. Hỏi Mai có bao nhiêu tờ giấy ?



**CỘNG MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI MỘT SỐ
CÓ MỘT CHỮ SỐ KHÔNG NHỚ**



10. Em Mai có 23 mẫu gỗ, em Đào có nhiều hơn em Mai 6 mẫu. Hỏi em Đào có mấy mẫu gỗ ?

GIẢI

Muốn biết em Đào có mấy mẫu gỗ em làm tính cộng

$$23 \text{ mẫu gỗ} + 6 \text{ mẫu gỗ} = ?$$

Bước 1: $3 \text{ mẫu gỗ} + 6 \text{ mẫu gỗ} = 9 \text{ mẫu gỗ}$

Bước 2: $20 \text{ mẫu gỗ} + 9 \text{ mẫu gỗ} = 29 \text{ mẫu gỗ}$

Trả lời: Em Đào có 29 mẫu gỗ.

Muốn cộng một số có hai chữ số với một số có một chữ số, em làm theo hai bước sau đây :

Bước 1: cộng số đơn vị với đơn vị.

Bước 2: cộng số chục với tổng số đơn vị.

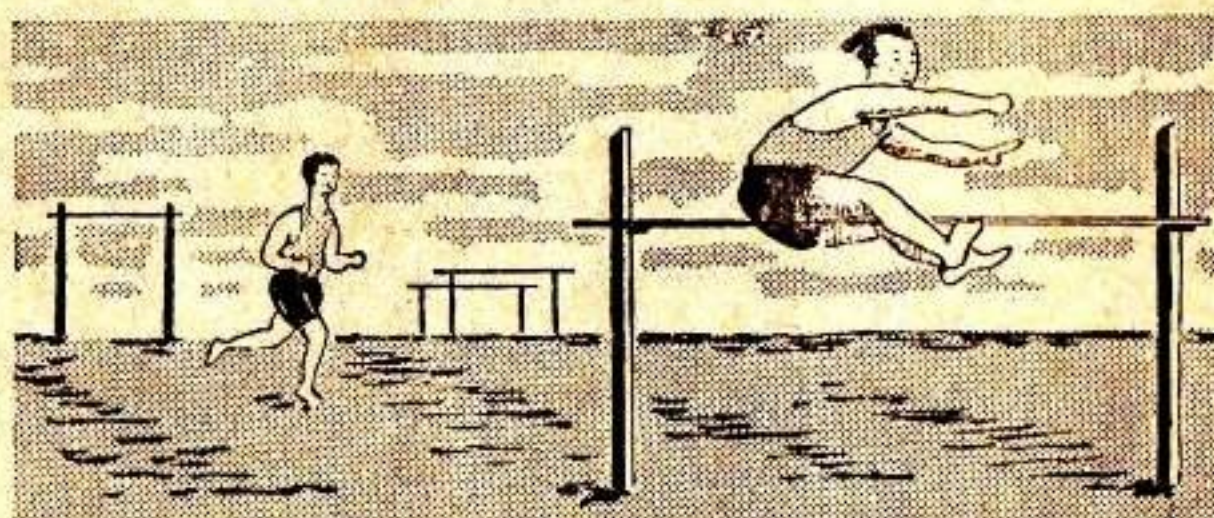
Ứng dụng: $95 + 2 = ?$ em hãy nói cách làm.

11. $35 + 4$ $34 + 4$ $95 + 2$
 $32 + 6$ $72 + 6$ $46 + 3$
 $82 + 4$ $85 + 4$ $97 + 1$
 $83 + 5$ $26 + 3$ $71 + 8$
12. $96 + 3$ $55 + 4$ $63 + 6$ $73 + 6$
 $81 + 8$ $44 + 4$ $24 + 5$ $33 + 3$
13. Anh Ba năm nay 25 tuổi, anh Hai lớn hơn anh Ba 3 tuổi. Hỏi năm nay anh Hai bao nhiêu tuổi ?
14. Em Cúc đã dùng hết 20 tờ giấy vàng, 5 tờ giấy trắng và 4 tờ giấy đỏ để cắt khẩu hiệu. Hỏi em Cúc đã dùng tất cả hết mấy tờ giấy ?



**MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TRỪ ĐI MỘT SỐ
CÓ MỘT CHỮ SỐ KHÔNG NHỚ**

15.



Em Bắc nhảy cao được 68cm. Em Nam nhảy kém em Bắc 5cm. Hỏi em Nam nhảy được bao nhiêu cm?

GIẢI

$$68\text{cm} - 5\text{cm} = ?$$

Bước 1: $8\text{cm} - 5\text{cm} = 3\text{cm}$

Bước 2: $60\text{cm} + 3\text{cm} = 63\text{cm}$

Trả lời: Em Nam nhảy được 63cm.

Muốn trừ một số có hai chữ số cho một số có một chữ số em làm theo hai bước sau đây:

Bước 1: Lấy số đơn vị trừ đi số đơn vị.

Bước 2: Lấy số chục cộng với số đơn vị còn lại.

16. $58 - 6 = ?$ $56 - 4$ $99 - 2$ $45 - 3$
 $8 - 6 = 2$ $59 - 8$ $66 - 5$ $87 - 5$
 $50 + 2 = 52$ $78 - 7$ $54 - 3$ $38 - 6$
 $35 - 4$ $28 - 6$ $49 - 7$

17. $76 - 2$ $96 - 4$ $88 - 4$ $28 - 7$
 $89 - 7$ $38 - 7$ $99 - 6$ $39 - 6$
 $66 - 5$ $48 - 6$ $57 - 7$ $37 - 7$

18. Em Hòa bắt được 26 con ếch, em Thuận bắt kém em Hòa 4 con. Hỏi...?
 Em hãy đặt câu hỏi rồi giải toán.

19. Em Chiến định trồng hai hàng chuối, mỗi hàng 7 cây, tính ra còn thiếu 5 cây nữa. Hỏi em Chiến đã trồng được mấy cây?



**CỘNG MỘT SỐ CHẴN CHỤC VỚI MỘT SỐ
CÓ HAI CHỮ SỐ VÀ CỘNG MỘT SỐ CÓ HAI
CHỮ SỐ VỚI MỘT SỐ CHẴN CHỤC**

20. $30 + 26 = ?$ $26 + 30 = ?$
 $26 = 20 + 6$ $26 = 20 + 6$

Bước 1: $30 + 20 = 50$ $20 + 30 = 50$

Bước 2: $50 + 6 = 56$ $50 + 6 = 56$

Muốn cộng một số chẵn chục với một số có hai chữ số và ngược lại, em làm theo hai bước sau :

Bước 1 : Em cộng số chẵn chục với số chẵn chục.

Bước 2 : Được bao nhiêu em cộng với số đơn vị.

21. $60 + 38$ $80 + 15$ $45 + 20$ $16 + 70$
 $50 + 46$ $70 + 18$ $62 + 30$ $12 + 80$

22. $38 + 60$ $80 + 16$ $42 + 30$
 $54 + 30$ $60 + 25$ $54 + 40$

23. Ba cô giao liên gửi gạo, cô thứ nhất gửi 20kg, cô thứ hai gửi 35kg, cô thứ ba gửi hơn cô thứ hai 5kg. Hỏi cả ba cô gửi bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

24. Luyên vót được 28 que tính, Nam vót được 30 que và Bảo vót được nhiều hơn số que của Luyên và Nam gộp lại là 20 que. Hỏi Bảo vót được mấy que ?

THÊM VÀ BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ VÀO MỘT SỐ



THÊM VÀ BỚT

1. Ba đội thiếu niên vui tết Trung thu. Đội Tạ Thị Kiều làm được 6 đèn ; đội Út Tịch làm hơn đội trước 4 đèn ; đội Kan Lịch làm hơn đội thứ hai 3 đèn. Hỏi đội Kan Lịch làm được mấy đèn ?

GIẢI

$$6 \text{ đèn} + 4 \text{ đèn} = 10 \text{ đèn}$$

$$10 \text{ đèn} + 3 \text{ đèn} = 13 \text{ đèn}$$

Trả lời : Đội Kan Lịch làm được 13 đèn.

Muốn thêm một số đơn vị vào một số, em làm tính cộng.

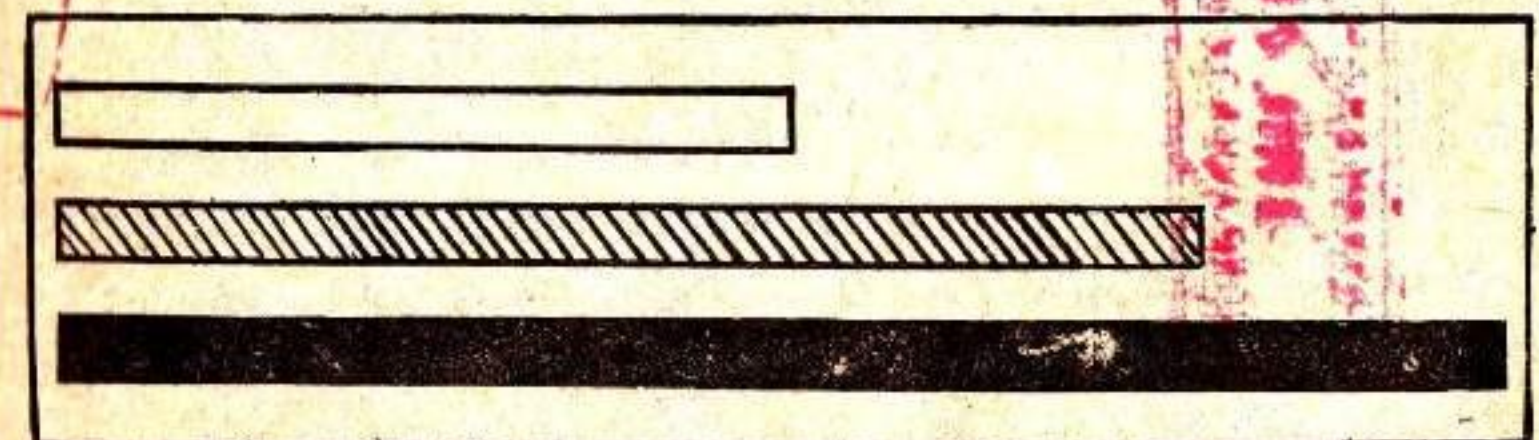
Muốn bớt một số đơn vị ở một số, em làm tính trừ.

2. Một anh du kích có 20 viên đạn. Anh bắn giặc Mỹ đi càn hết 7 viên. Hỏi còn mấy viên ?

3. $18 + 10 + 10 + 10$ $5 + 30 - 4$
 $24 + 20 - 40 + 20$ $40 + 8 - 6$

4. Một giá để sách có ba ngăn. Ngăn dưới có 10 quyển, ngăn giữa có nhiều hơn ngăn dưới 6 quyển ; ngăn trên lại nhiều hơn ngăn giữa 4 quyển. Hỏi ngăn trên có mấy quyển sách ?

5. Băng trắng dài 5cm. Băng gạch sọc dài hơn băng trắng 3cm. Băng đen dài hơn băng gạch sọc 2cm. Hỏi



băng gạch sọc dài mấy cen-ti-mét ? Băng đen dài mấy cen-ti-mét ?

TND 19/3/88



MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TRỪ ĐI MỘT SỐ CHẴN CHỤC

6. Một cơ quan có 86 người, ngày chủ nhật 30 người đi lao động. Hỏi ngày chủ nhật đó cơ quan còn lại mấy người ?

GIẢI

Muốn biết cơ quan còn lại mấy người, em làm tính trừ :

$$86 \text{ người} - 30 \text{ người} = ?$$

Bước 1 : $80 \text{ người} - 30 \text{ người} = 50 \text{ người}$

Bước 2 : $50 \text{ người} + 6 \text{ người} = 56 \text{ người}$

Trả lời : Cơ quan còn lại 56 người.

Muốn trừ một số có hai chữ số đi một số chẵn chục em làm theo hai bước :

Bước 1 : Lấy số chẵn chục trong số thứ 1 trừ đi số chẵn chục.

Bước 2 : Được bao nhiêu em cộng với số đơn vị của số thứ 1.

7. a) $86 - 30 = ?$ $74 - 20$ $82 - 50$ $50 + 18 - 40$
 $80 - 30 = 50$ $58 - 30$ $63 - 30$ $70 + 26 - 30$
 $50 + 6 = 56$ $96 - 60$ $45 - 10$ $86 - 40 + 3$
- b) $90 - 30 - 30 - 30$ $88 - 20 - 20 - 20$
 $75 - 20 + 10 - 20$

8. $64 - 40$ $54 - 40$ $95 - 60$ $30 + 25 - 40$
 $88 - 60$ $62 - 30$ $74 - 50$ $60 + 32 - 50$

9. Hãy bớt ở số 96 mỗi lần 20 cho đến khi không bớt được nữa.
10. Một tủ sách có 2 ngăn ; ngăn trên xếp 24 quyển, ngăn dưới xếp ít hơn ngăn trên 10 quyển. Hỏi ngăn dưới xếp mấy quyển ?



CỘNG HAI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ KHÔNG NHỚ

11. Huyện A mở được 32 lớp Một bổ túc văn hóa ; huyện B mở được 21 lớp. Hỏi cả hai huyện đã có bao nhiêu lớp Một bổ túc văn hóa ?

GIẢI

Muốn biết cả hai huyện có bao nhiêu lớp em làm tính cộng.

$$32 \text{ lớp} + 21 \text{ lớp} = ?$$

Bước 1 : $32 \text{ lớp} + 20 \text{ lớp} = 52 \text{ lớp}$

Bước 2 : $52 \text{ lớp} + 1 \text{ lớp} = 53 \text{ lớp}$

Trả lời : Cả 2 huyện có 53 lớp.

Muốn cộng hai số có hai chữ số (không nhớ) em cộng số thứ nhất với số chẵn chục của số thứ hai. Được bao nhiêu em cộng với số đơn vị của số thứ hai.

Ứng dụng : $24 + 24$ $72 + 26$ $18 + 61$

12. $32 + 32$ $52 + 36$ $12 + 87$
 $25 + 24$ $46 + 43$ $65 + 34$
 $45 + 43$ $84 + 15$ $43 + 13$

13. Mỗi buổi tối, Mai đọc chuyện 15 phút, học bài lâu hơn đọc chuyện 10 phút, thời gian làm toán bằng thời gian đọc chuyện và học bài gộp lại. Hỏi mỗi tối Mai làm toán trong mấy phút?

14. Thêm 34 vào mỗi số sau: 64, 23, 55, 41, 32.
 Thêm 42 vào mỗi số sau: 27, 26, 45, 56.



**MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TRỪ ĐI MỘT SỐ
 CÓ HAI CHỮ SỐ KHÔNG NHỚ**

15. Trong vườn em có 56 cây cau, bom Mỹ ném gãy mất 32 cây. Hỏi vườn em còn mấy cây cau?

GIẢI

Muốn biết vườn em còn mấy cây cau em làm tính trừ:

$$56 \text{ cây cau} - 32 \text{ cây cau} = ?$$

$$56 \text{ cây cau} - 30 \text{ cây cau} = 26 \text{ cây cau}$$

$$26 \text{ cây cau} - 2 \text{ cây cau} = 24 \text{ cây cau}$$

Trả lời: Vườn em còn 24 cây cau.

Muốn trừ một số có hai chữ số đi một số có hai chữ số, em đem số thứ nhất trừ đi số chục của số thứ hai, còn bao nhiêu em trừ đi số đơn vị của số thứ hai.

Ứng dụng: $88\text{cm} - 26\text{cm} = ?$ em hãy nói cách làm.

16. $56 - 32 = ?$ $86 - 26$ $98 - 56$ $88 - 42$
 $56 - 30 = 26$ $75 - 43$ $59 - 24$ $67 - 34$
 $26 - 2 = 24$ $96 - 65$ $87 - 33$ $74 - 22$

17. $68 - 14 - 34$ $32 + 43 - 25$ $79 - 43 - 24$
 $98 - 72 - 15$ $80 + 17 - 64$ $46 + 30 - 52$

18. $18 : 3 + 43$ $3 \times 4 + 26$ $2 \times 9 + 80 - 56$
 $15 : 5 + 74$ $2 \times 7 + 32$ $3 \times 6 + 50 - 34$

19. Bom Mỹ ném hỏng một quãng đường dài 86m. Ngày đầu thôn em sửa được 32m, ngày thứ hai sửa được 42m. Hỏi còn lại mấy mét chưa sửa được?

20. Có 48 hoa hồng, em Mai bó thành ba bó. Bó thứ nhất có 12 hoa, bó thứ hai 16 hoa. Hỏi bó thứ ba có mấy hoa hồng?



TÌM SỐ BỊ TRỪ TRONG PHÉP TRỪ

21.



Chúc có một số chuối, Chúc cho em 3 trái thì còn lại 6 trái. Hỏi Chúc có mấy trái chuối?

GIẢI

? trái chuối — 3 trái chuối = 6 trái chuối
 (Số bị trừ) — (Số trừ) = (Hiệu số)
 6 trái chuối + 3 trái chuối = 9 trái chuối
 (Hiệu số) + (Số trừ) = (Số bị trừ)
 Ứng dụng: ? — 18 = 12 ; ? — 20 = 4

Muốn tìm số bị trừ em lấy hiệu số cộng với số trừ.

22. ? — 14 = 14 ? — 54 = 15
 ? — 35 = 33 ? — 60 = 24
23. ? — 4 = 54 ? — 72 = 26 ? — 32 = 34
 ? — 6 = 32 ? — 14 = 65 ? — 32 = 44
24. ? — 24 = 43 ? — 62 = 36 ? — 16 = 73
 43 + 24 = 67 ? — 50 = 22 ? — 71 = 18
 67 — 24 = 43 ? — 40 = 35 ? — 24 = 40
25. Em Hồng viết một số vào một tờ giấy, gấp lại rồi đọc «Đồ biết Hồng viết số mấy, biết rằng nếu bớt đi 18 ở số đó thì còn lại 11» ? Các em hãy trả lời bạn Hồng.
26. Em hãy nghĩ một đề toán như bài trên mà đồ bạn.



MỘT SỐ CHẴN CHỤC TRỪ ĐI
 MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

27. Trong một buổi lao động, có 60 em tham gia. 8 em tưới rau còn lại thì làm vườn. Hỏi có bao nhiêu em làm vườn ?

GIẢI

Muốn biết có bao nhiêu em làm vườn em làm tính trừ:

$$60 \text{ em} - 8 \text{ em} = ?$$

$$10 \text{ em} - 8 \text{ em} = 2 \text{ em}$$

$$50 \text{ em} + 2 \text{ em} = 52 \text{ em}$$

Trả lời: Có 52 em làm vườn.

Muốn trừ một số chẵn chục đi một số có một chữ số, em lấy 10 trừ đi số có một chữ số, được bao nhiêu cộng với số chẵn chục bớt đi một chục.

Ứng dụng: 50 — 4 ; 80 — 6 ; 70 — 5 ; 90 — 9

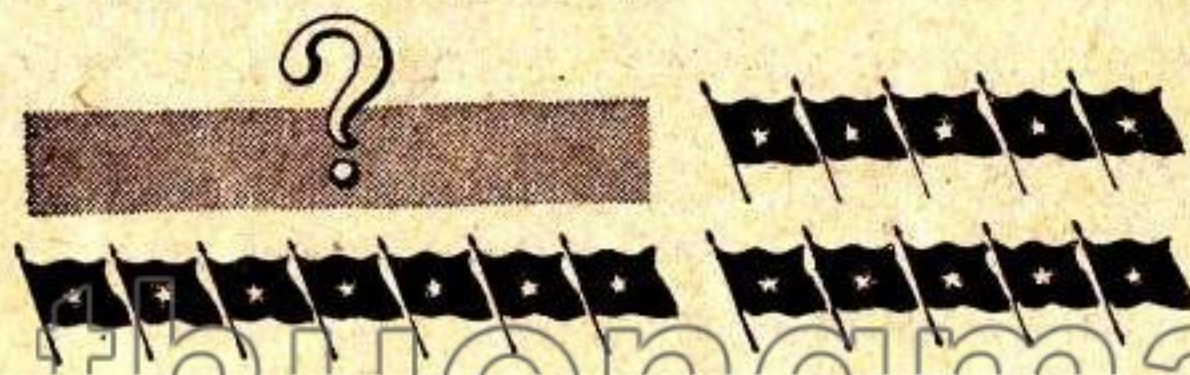
28. $60 - 8 = ?$ $70 - 4$ $90 - 3$ $40 - 7$
 $10 - 8 = 2$ $70 - 8$ $60 - 9$ $50 - 6$
 $50 + 2 = 52$ $30 - 7$ $40 - 5$ $100 - 4$
29. $40 - 4$ $32 + 38 - 3$ $75 + 25 - 7$
 $60 - 6$ $54 + 46 - 9$ $56 + 44 - 6$
 $75 + 25 - 5$ $92 + 8 - 9$

30. Mẹ mua cho hai anh em mỗi người 30 tờ giấy. Anh đóng vở hết 9 tờ, em đóng vở hết 5 tờ. Hỏi anh còn lại mấy tờ giấy ? Em còn lại mấy tờ giấy ?



TÌM MỘT SỐ HẠNG TRONG PHÉP CỘNG

31. Cúc làm cho Đội một số cờ để đi dự mít tinh. Cúc lại làm thêm 5 lá nữa mới đủ 12 lá. Vậy lần đầu Cúc đã làm mấy lá cờ?



GIẢI

$$\begin{aligned} ? \text{ lá cờ} + 5 \text{ lá cờ} &= 12 \text{ lá cờ} \\ 12 \text{ lá cờ} - 5 \text{ lá cờ} &= 7 \text{ lá cờ} \\ 7 \text{ lá cờ} + 5 \text{ lá cờ} &= 12 \text{ lá cờ} \end{aligned}$$

Trả lời: Cúc đã làm 7 lá cờ.

Ứng dụng:

$$\begin{aligned} ? + 12 &= 36 & ? + 24 &= 28 & ? + 15 &= 29 \\ 32. \quad ? + 8 &= 30 & ? + 2 &= 70 \\ ? + 5 &= 90 & ? + 4 &= 50 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 33. \quad ? + 7 &= 50 & ? + 4 &= 60 & ? + 15 &= 28 \\ ? + 3 &= 90 & ? + 6 &= 80 & ? + 46 &= 99 \end{aligned}$$

34. Có một số, nếu thêm 8 vào số ấy thì được 80. Hãy tính số ấy?
35. Một đơn vị bộ đội đi trước, 5 anh cán bộ đi sau. Tất cả là 28 người. Hỏi đơn vị bộ đội có mấy người?
36. Em Vinh có con gà mái đang đẻ trứng. Vinh tính nhầm rằng nếu gà đẻ thêm 7 trứng nữa thì có tất cả là 15 trứng. Hỏi gà của em Vinh đã đẻ được mấy trứng?

MỘT SỐ CHẶN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

$$\begin{aligned} 37. \quad 50 - 26 &= ? \\ 50 - 20 &= 30 \text{ (Trừ các số chẵn chục)} \\ 30 - 6 &= 24 \end{aligned}$$

38. Một tổ tự tạo vũ khí trong 2 ngày đúc được 40 trái lựu đạn. Hôm đầu đúc được 18 trái. Hỏi hôm sau đúc được bao nhiêu trái lựu đạn?

GIẢI

$$40 \text{ trái lựu đạn} - 18 \text{ trái lựu đạn} = ?$$

Bước 1: $40 \text{ trái lựu đạn} - 10 \text{ trái lựu đạn} = 30 \text{ trái lựu đạn}$

Bước 2: $30 \text{ trái lựu đạn} - 8 \text{ trái lựu đạn} = 22 \text{ trái lựu đạn}$

Trả lời: Hôm sau đúc được 22 trái lựu đạn.

Muốn trừ một số chẵn chục đi một số có hai chữ số thì lấy số chẵn chục của số lớn trừ đi số chục của số nhỏ rồi lấy số chục còn lại trừ đi số đơn vị của số nhỏ.

39. $40 - 18$ $70 - 35$ $100 - 56$
 $50 - 38$ $90 - 45$ $100 - 68$
 $50 - 25$ $90 - 17$ $100 - 32$

40. $30 - 13$ $50 - 32$ $35 + 35 - 26$ $20 \times 5 - 15$
 $40 - 26$ $60 - 41$ $45 + 45 - 53$ $90 : 3 - 18$

41. $50 - 36$ $60 - 14$ $70 - 16$ $? - 17 = 73$
 $60 - 23$ $60 - 34$ $90 - 25$ $? - 5 = 65$

42. Đào có ba bó que tính, bó thứ nhất có 50 que, bó thứ hai ít hơn bó thứ nhất 10 que và bó thứ ba ít hơn bó thứ hai 11 que. Hỏi bó thứ ba có mấy que tính?

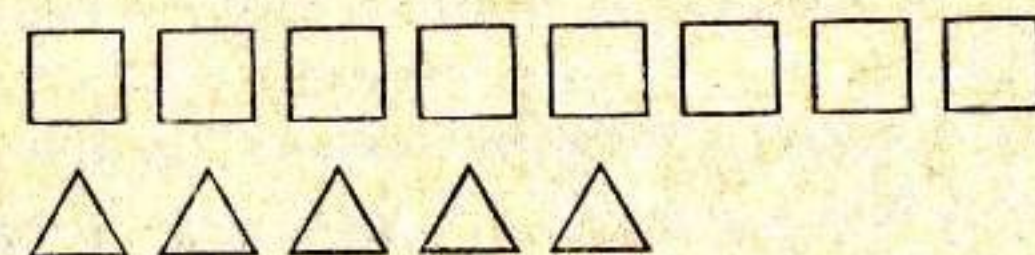
43. Năm trước Bích cân nặng 28kg, năm nay Bích cân nặng 30kg, như vậy Bích đã nặng thêm được mấy ki-lô-gam?

44. Bớt đi 24 ở mỗi số sau này : 90, 60, 80, 50, 40, 30.



SO SÁNH SỐ NÀY LỚN HƠN HAY BÉ HƠN SỐ KIA MẤY ĐƠN VỊ

1. Nam vẽ 8 hình vuông, Bình vẽ 5 hình tam giác. Ai vẽ nhiều hình hơn và nhiều hơn mấy hình?



2. Anh Hai 18 tuổi

Em Ba 11 tuổi

Vậy anh Hai lớn hơn em Ba mấy tuổi?

Ngược lại em Ba ít hơn anh Hai mấy tuổi?

3. Em hãy nghĩ ra hai đề toán tương tự như những đề toán trên rồi giải hai đề toán ấy.

4. Vẽ vào vở một dây 12 vòng tròn và một dây khác 5 vòng. So sánh xem dây thứ nhất nhiều hơn dây thứ hai mấy vòng tròn?

5. Vẽ một dây 14 hình vuông và một dây khác 6 hình vuông. Hỏi dây thứ nhất nhiều hơn dây thứ hai bao nhiêu hình vuông?

6. Trong từng cặp số sau này, số nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu?

80 và 16 60 và 30 76 và 40
 90 và 34 56 và 4 60 và 24

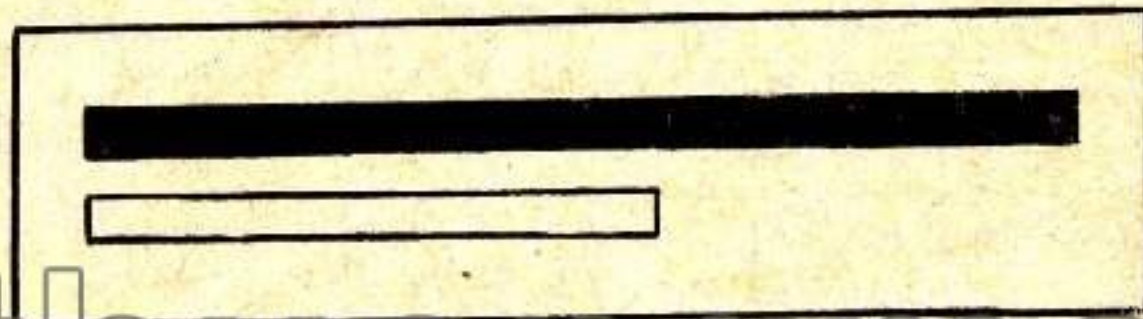
★
SƠ SÁNH SỐ ĐO CHIỀU DÀI

7. Băng đen dài 7cm, băng trắng dài 4cm. Hỏi băng đen dài hơn băng trắng mấy cen-ti-mét ?

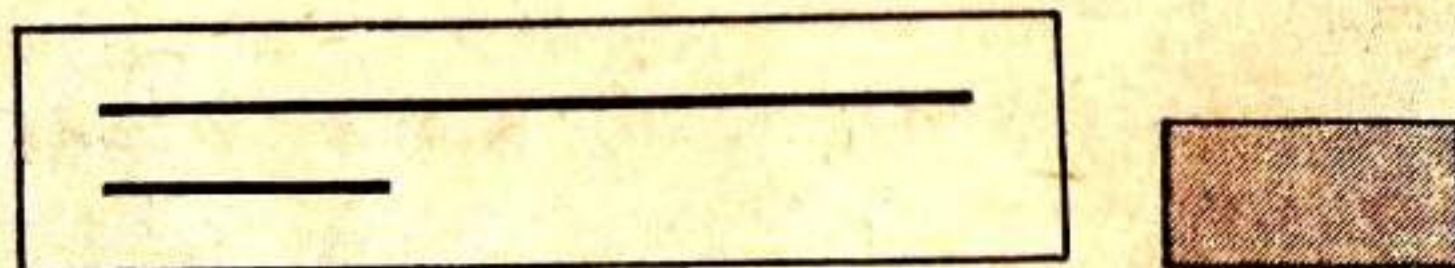
GIẢI

$$7\text{cm} - 4\text{cm} = 3\text{cm}$$

Trả lời : Băng đen dài hơn băng trắng 3cm.



8. Đo hai đoạn thẳng sau đây và tính xem đoạn trên dài hơn đoạn dưới mấy cen-ti-mét ?



9. Đo chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật trên rồi tính xem chiều rộng ngắn hơn chiều dài mấy cen-ti-mét ?
10. Đo chiều rộng và chiều dài quyển vở của em. Tính xem chiều dài dài hơn chiều rộng mấy cen-ti-mét ?

11. 18m dài hơn 9m bao nhiêu ?
14 quyển vở nhiều hơn 6 quyển vở bao nhiêu ?
Số 15 lớn hơn số 8 bao nhiêu ?
Số 24 lớn hơn số 21 bao nhiêu ?
Số 50 lớn hơn số 25 bao nhiêu ?

★
SƠ SÁNH SỐ ĐO CHIỀU DÀI, KHỐI LƯỢNG

12. Hãy đo chiều cao mặt bàn và ghế ngồi của thầy giáo. Hỏi bàn cao hơn ghế bao nhiêu cen-ti-mét ? Ngược lại ghế thấp hơn bàn bao nhiêu cen-ti-mét ?

Muốn biết số này lớn hơn (hay bé hơn) số kia bao nhiêu đơn vị, ta lấy số lớn trừ đi số bé.

13. Muốn biết một số lớn hơn một số khác bao nhiêu, ta phải làm gì ?
Muốn biết một số bé hơn một số khác bao nhiêu, ta phải làm gì ?
14. Viết thành phép tính rồi tính xem:
56kg lớn hơn 36kg bao nhiêu ? 70 lớn hơn 7 bao nhiêu ?
20đ ít hơn 60đ bao nhiêu ? 40 lớn hơn 32 bao nhiêu ?
54m dài hơn 34m bao nhiêu ? 30 lớn hơn 3 bao nhiêu ?
4 nhỏ hơn 58 bao nhiêu ? 5 nhỏ hơn 67 bao nhiêu ?

PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ CÓ NHỚ



CỘNG MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ CÓ NHỚ

1. Mai và Hồng hái xoài cho mẹ. Mai hái được 46 trái, Hồng hái được nhiều hơn Mai 8 trái. Hỏi Hồng hái được mấy trái xoài?

GIẢI

$$46 \text{ trái xoài} + 8 \text{ trái xoài} =$$

$$46 \text{ trái xoài} + 4 \text{ trái xoài} = 50 \text{ trái xoài}$$

$$50 \text{ trái xoài} + 4 \text{ trái xoài} = 54 \text{ trái xoài}$$

Trả lời: Hồng hái được 54 trái xoài.

Muốn cộng một số có hai chữ số với một số có một chữ số, em làm cho số có hai chữ số chẵn chục rồi cộng số chục với số đơn vị còn lại.

2. $38 + 7 = ?$ $28 + 6$ $56 + 6$ $87 + 7$ $84 + 7$

$38 + 2 = 40$ $67 + 8$ $83 + 9$ $37 + 6$ $45 + 7$

$40 + 5 = 45$

3. $86 + 8$ $66 + 6$ $5 + 49$ $52 + 9$

$86 + 6$ $77 + 7$ $4 + 28$ $36 + 8$

4. Em hãy nghĩ ra hai phép tính tương tự như phép tính trên rồi làm các phép tính ấy.

5. $57 + 7$ $22 + 9$ $18 + 9 + 9$ $18 : 3 + 87 + 6$
 $53 + 8$ $55 + 7$ $14 - 7 + 64$ $14 : 2 + 25 + 8$

6. Đợt một, ập M đóng 21 gạ lúa đảm phụ, đợt hai đóng nhiều hơn đợt một 13 gạ lúa, đợt ba ập đó lại xung phong đóng thêm 9 gạ. Hỏi cả ba đợt ập M đã đóng được bao nhiêu gạ lúa?



CỘNG HAI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

7. $68 + 24 = ?$ $58 + 27$ $48 + 48$ $73 + 19$

$68 + 20 = 88$ $46 + 38$ $26 + 26$ $58 + 26$

$88 + 4 = 92$ $54 + 37$ $36 + 36$ $39 + 29$

Muốn cộng hai số có hai chữ số em cộng số thứ nhất với số chẵn chục của số thứ hai, được bao nhiêu cộng với số đơn vị còn lại.

8. Trong một phút, vòi thứ nhất chảy được 18 lít, vòi thứ hai chảy nhiều hơn vòi trước 14 lít. Vòi thứ ba chảy bằng hai vòi kia gộp lại. Hỏi trong 1 phút:

a) Vòi thứ ba chảy được mấy lít nước?

b) Cả ba vòi chảy được mấy lít nước?

9. $18 + 18$ $35 + 37$ $57 + 27$ $12 + 19 + 9$

$16 + 16$ $45 + 46$ $39 + 59$ $17 + 18 + 5$

$46 + 36$ $37 + 28$ $48 + 27 + 19$ $80 : 4 + 58$

$16 + 28$ $26 + 29$ $46 + 18 + 28$ $8 \times 5 + 49$

10. Tâm hái rau cải ở luống thứ nhất 17 cây; ở luống thứ hai 19 cây và ở luống thứ ba nhiều hơn số cây đã hái ở hai luống kia là 9 cây.

Hỏi : Tâm hái ở luống thứ ba được mấy cây cải ?
Tâm đã hái tất cả được mấy cây cải ?

11. Có hai chuyến xe lửa chở hàng về Huế. Chuyến thứ nhất kéo được 19 toa, chuyến thứ hai kéo 17 toa.
Hỏi cả 2 chuyến có bao nhiêu toa ?



CỘNG HAI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

(Tiếp theo)

12. Bác Tư bán đợt đầu 27 cái lưỡi cày, đợt thứ hai bán hơn đợt đầu 8 cái. Hỏi cả hai đợt bác Tư đã bán bao nhiêu lưỡi cày ?
13. Sau ngày giải phóng, ập Năm mua về 17 cái cuốc, ập Tám mua 19 cái cuốc. Hỏi cả hai ập đã mua được bao nhiêu cái cuốc ?

14.

24	54	12
18	30	42
48	6	36

Cộng các số đã đặt trong hình vuông bên cạnh, trước hết cộng theo hàng ngang, sau đó theo cột dọc và cuối cùng theo đường chéo. So sánh các tổng số, ta thấy chúng bằng nhau.

Hình vuông có các số mà cộng ngang, dọc và chéo đều được những kết quả bằng nhau như thế gọi là « hình vuông giải trí ».

15. Các em hãy thử xem hai hình vuông sau đây, hình vuông nào thuộc loại « hình vuông giải trí ».

26	56	14
20	32	44
50	8	38

13	18	23
18	24	12
23	12	19

16. Hình vuông bên này có phải là một « hình vuông giải trí » không ?

19	49	7
13	25	37
43	1	31



MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TRỪ ĐI MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ CÓ NHỚ

17. $42 - 6 = ?$ $23 - 5$ $63 - 7$ $35 - 6$ $82 - 6$
 $42 - 2 = 40$ $23 - 8$ $96 - 9$ $56 - 7$ $63 - 8$
 $40 - 4 = 36$ $36 - 9$ $45 - 8$ $45 - 7$ $25 - 7$

Muốn trừ một số có hai chữ số đi một số có một chữ số, em phân tích số trừ thành tổng của hai số thích hợp sao cho có thể:

- bớt đi ở số bị trừ một số đơn vị để số bị trừ còn chẵn chục;
- bớt nốt số đơn vị còn lại.

18. Cúc đào hồ trồng cây chung quanh trường. Hồ thứ nhất đào hết 30 phút, hồ thứ hai đào hết ít hơn lần trước 6 phút, hồ thứ ba đào hết ít hơn lần thứ hai 8 phút. Hỏi Cúc đào cả ba hồ hết mấy phút?
19. $92 - 7$ $63 - 7 + 36$ $36 + 8 - 6$
 $85 - 8$ $45 - 6 + 48$ $48 + 7 - 8$
20. $64 - 8$ $42 - 7$ $63 - 7$ $32 - 4$ $60 - 6$
 $27 - 9$ $56 - 8$ $54 - 6$ $36 - 9$ $48 - 9$
21. Giải các bài tính sau đây bằng cách trừ dần dần:
 $21 - 4 - 4 - 4$ $30 - 7 - 7 - 7$ $92 - 9 - 9 - 9$
 $41 - 6 - 6 - 6$ $40 - 8 - 8 - 8$ $33 - 5 - 5 - 5$
22. Chủ nhật mẹ Phương mua về 26 trái xoài. Ngày hôm ấy ăn hết 9 trái và ngày thứ hai ăn hết 10 trái. Hỏi còn lại mấy trái xoài?
23. Ba em thi đua diệt chuột. An diệt được 25 con. Sáu diệt được nhiều hơn An 7 con. Khánh được ít hơn Sáu 8 con. Hỏi cả ba em diệt được mấy con chuột?



**MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TRỪ ĐI
MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ, CÓ NHỚ**

24. $82 - 27 = ?$ $46 - 28$ $32 - 18$ $73 - 47$
 $82 - 20 = 62$ $64 - 36$ $55 - 27$ $96 - 38$
 $62 - 7 = 55$ $87 - 29$ $42 - 24$ $22 - 15$

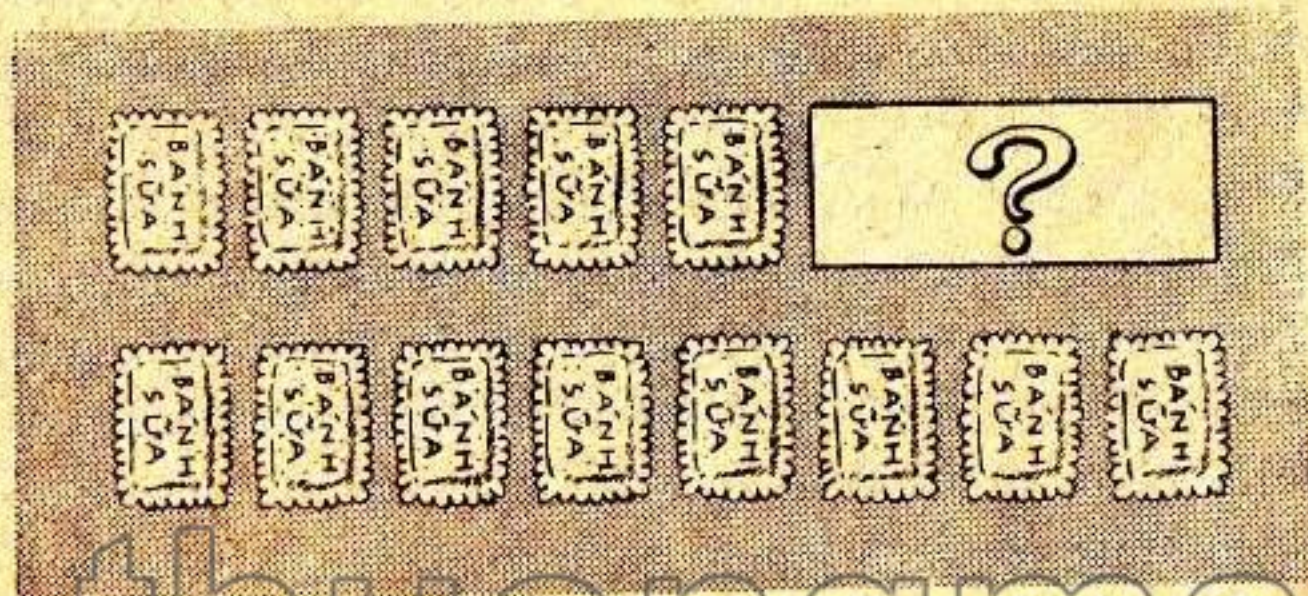
Muốn trừ một số có hai chữ số đi một số có hai chữ số, em lấy số bị trừ trừ đi số chục của số trừ rồi đem số tìm được trừ đi số đơn vị của số trừ.

25. Một nhóm công nhân phải lắp xong một chiếc máy trong 22 giờ. Nhưng nhóm đã làm xong trong 17 giờ. Hỏi nhóm công nhân ấy đã vượt được mấy giờ?
26. $91 - 29$ $53 - 34$ $85 - 17$
 $72 - 26$ $34 - 16$ $62 - 38$
27. $72 - 36$ $91 - 65$ $54 - 27$ $32 - 16$
 $96 - 48$ $45 - 27$ $72 - 18$ $35 - 17$
28. $34 - 17$ $28 - 19$ $47 - 38 + 5$ $18 : 3 + 39$
 $51 - 34$ $51 - 28$ $54 - 16 + 7$ $15 : 5 + 8$
29. Em Nam đêm ở phở em được 36 cái nhà gồm có 14 nhà hai tầng, nhà ba tầng ít hơn nhà hai tầng 3 cái, còn lại là nhà một tầng. Hỏi có mấy nhà một tầng?
30. 32 học sinh sửa con đường vào trường. 14 em ở lại đắp, còn thì chia đôi lấy một nửa đi gánh đất. Hỏi có mấy em đi gánh đất?
31. Ở một cửa hàng bán bắp, một người mua 42kg, người thứ hai mua kém người đầu 17kg. Hỏi người thứ hai mua bao nhiêu ki-lô-gam bắp? Nếu chỗ bắp đưa ra bán là 95kg thì còn lại bao nhiêu ki-lô-gam chưa bán?



TÌM MỘT SỐ HẠNG TRONG MỘT PHÉP CỘNG KHI BIẾT TỔNG VÀ SỐ HẠNG KIA

32. Em Mai có 5 cái bánh. Cha em cho thêm một số bánh nữa. Như thế em có cả thảy 8 cái bánh. Hỏi cha Mai cho Mai mấy cái bánh ?



GIẢI

5 cái bánh + ? cái bánh = 8 cái bánh	8 là tổng số
8 cái bánh — 5 cái bánh = 3 cái bánh	5 là số hạng
5 cái bánh + 3 cái bánh = 8 cái bánh	3 là số hạng mới tìm.

Trả lời: Cha Mai cho Mai thêm 3 cái bánh.

Muốn tìm một số hạng trong phép cộng có 2 số hạng, khi đã biết tổng số và 1 số hạng, ta lấy tổng số trừ đi số hạng đã biết.

33. $5 + ? = 8$	$38 + ? = 75$	$54 + ? = 90$
$18 + ? = 30$	$43 + ? = 81$	$64 + ? = 100$

$6 + ? = 43 \quad 14 + ? = 70$

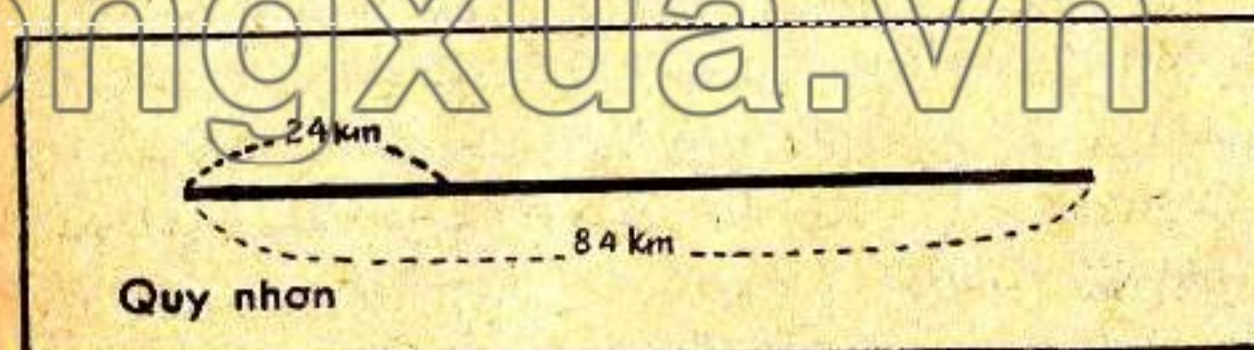
$4 + ? = 93 \quad 58 + ? = 84$

34. $? + 8 = 32$	$? + 17 = 63$	$7 + ? = 35$
$? + 6 = 42$	$? + 29 = 58$	$9 + ? = 54$

35. Học sinh tổ chức một đội thể thao. Ban đầu chỉ có 17 em vào đội. Sau một thời gian, số đội viên tăng lên thành 35 em. Hỏi có mấy em vào sau ?

36. Cán có 95 cọc tre để rào trường. Học sinh lớp Bồn xung phong đem tới 55 cọc ; còn bao nhiêu là phần của lớp Ba. Hỏi lớp Ba đem tới trường mấy cọc tre ?

37. Một chiếc ô-tô đi vào Sài gòn đã quá Quy nhơn 24 ki-lô-mét. Xe chạy thêm 2 giờ nữa thì quá Quy nhơn 84 ki-lô-mét. Hỏi trung bình mỗi giờ xe chạy được mấy ki-lô-mét ?



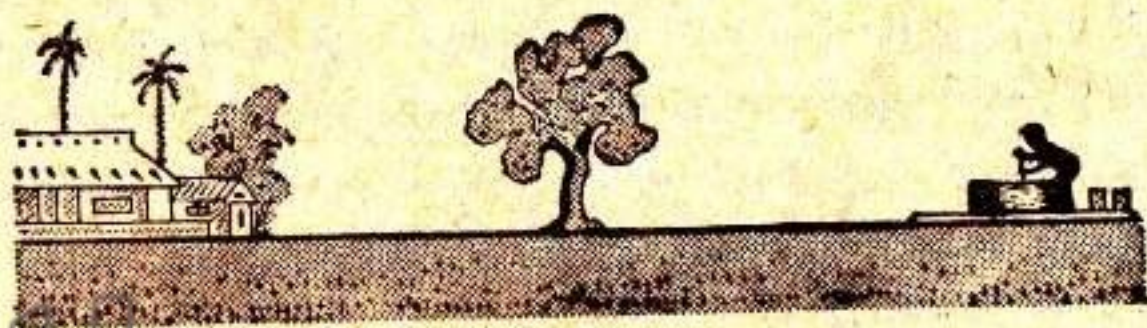
ÔN TẬP

1. $25 + 3$	$46 + 50$	$23 + 43$	$20 + 75$
$62 + 8$	$52 + 30$	$58 + 32$	$40 + 48$
2. $48 - 24$	$96 - 48$	$56 - 8$	$63 - 27$
$68 - 35$	$53 - 27$	$50 - 3$	$60 - 23$
3. $36 + 36 - 18$	$16 : 4 + 27$	$10 \times 3 - 12$	
$90 - 54 + 34$	$6 \times 5 - 13$	$12 : 4 + 19$	

4. $? - 18 = 60$ $? + 24 = 52$ $15 + ? = 70$
 $? - 42 = 16$ $? + 36 = 80$ $82 + ? = 100$

5. Các trường thuộc huyện miền núi tỉnh Công tum nuôi được 30 con bò. Sò trâu nhiều hơn bò là 1 con. Hỏi sò trâu bò nuôi được là bao nhiêu con ?

6. Từ nhà ra giếng chung phải qua một cây đa. Nhà cách giếng 17m. Giếng cách cây đa 11m. Hỏi nhà cách cây đa mấy mét ?



7. Đếm từ 6 đến 60 mỗi lần thêm 6.

Đếm từ 96 đến 8 mỗi lần bớt 8.

Đếm từ 7 đến 70 mỗi lần thêm 7.

Đếm từ 81 đến 9 mỗi lần bớt 9.

8. Thêm 16 vào mỗi một sò sau này:

8 ; 12 ; 24 ; 18 ; 32 ; 78.

Bớt đi 14 ở mỗi sò sau này :

28 ; 40 ; 52 ; 70 ; 83 ; 94.

9. So với các sò sau này, sò 76 lớn hơn mỗi sò bao nhiêu:

9 ; 13 ; 50 ; 34 ; 48 ?

So với các sò sau này, sò 25 bé hơn mỗi sò bao nhiêu:

80 ; 68 ; 93 ; 100 ?

10. Em Thu đã vót được một sò chông. Nếu em vót thêm 8 cái nữa thì em có tất cả 20 cái. Hỏi lúc trước Thu đã vót được mấy cái chông ?

11. Điền vào các ô trống ở hai hình vuông dưới đây những sò thẻ nào cho các hình vuông ấy trở thành những « hình vuông giải trí ».

26		
33	29	
28		

18	32	46
53		

12. Trong vườn hoa nhà trường, học sinh đã trồng được 25 cây thược dược và 32 cây cúc. Tháng này học sinh trồng thêm được 28 cây thược dược và 14 cây cúc nữa. Hỏi trong vườn trường loại cây nào nhiều hơn và nhiều hơn mấy cây ?

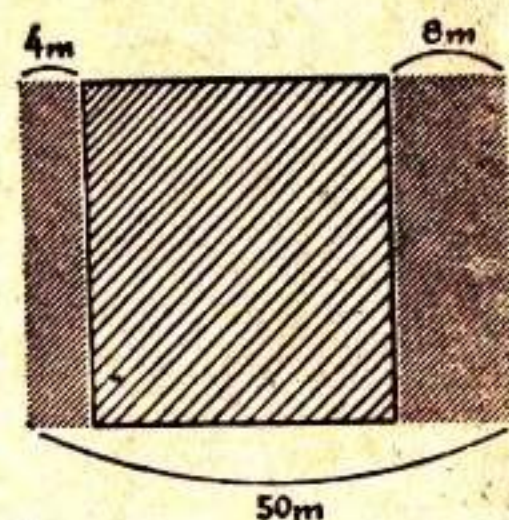
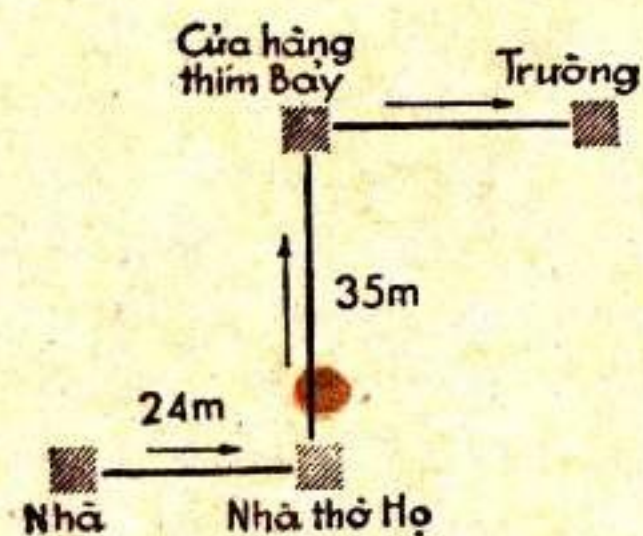
13. Nghĩ 4 để toán, mỗi để toán có 2 bước, bước 1 là phép cộng không nhớ, bước 2 là phép trừ có nhớ.

14. Mỗi tối em Tâm học trong 45 phút : em làm tính 20 phút, tập đọc 15 phút còn lại là tập viết. Hỏi em Tâm tập viết trong mấy phút ?

15. Một đơn vị bộ đội đi giúp bà con gặt lúa. 15 anh đi với tổ anh Năm, còn lại 16 anh đi với tổ chị Lan. Hỏi tất cả có mấy anh bộ đội đi gặt giúp ?

2×3 2×7 2×6 $9 \times 2 + 4$ $20 : 5 + 16$
 3×6 3×4 5×3 $7 \times 2 + 56$ $18 : 9 + 15$

16. Đi từ nhà tới trường phải đi qua nhà thờ họ rồi qua cửa hàng của thím Bảy. Nhà cách trường 90m và cách nhà thờ họ 24m. Nhà thờ họ cách cửa hàng của thím Bảy 35m. Hỏi cửa hàng của thím Bảy cách trường mấy mét ?



17. Sân trường dài 50m, vườn rau bên phải chiếm mất 8m, vườn hoa bên trái chiếm hết 4m. Hỏi sân chơi còn lại dài mấy mét ?

18. $16 : 2$ $14 : 7$ $18 : 6$ $18 : 9 \times 2$ $18 : 6 \times 3$
 $20 : 4$ $16 : 8$ $15 : 5$ $12 : 3 \times 5$ $15 : 5 \times 9$

19. Viết tắt cả các số từ 1 đến 20.

1) Những số nào chia hết cho 2 ?

2) Những số nào không chia hết cho 2 ?

20. Nhân ngày thiếu nhi Quốc tế 1-6, mẹ cho em Lan một số kẹo. Em gói thành 6 gói, mỗi gói 3 kẹo và 5 gói khác, mỗi gói 2 kẹo. Hỏi Lan có tất cả mấy cái kẹo ?

21. Một chiếc xe chở 2 bì gạo, mỗi bì đựng 40kg gạo. Một chiếc xe khác chở 3 bì nhỏ, mỗi bì đựng được 20kg gạo. Hỏi chiếc xe nào chở nặng hơn và nặng hơn mấy ki-lô-gam ?

CHƯƠNG BA

ĐO THỜI GIAN



NĂM THÁNG

1. Trong một năm có 12 tháng là:

Tháng giêng	31 ngày	Tháng mười	31 ngày
Tháng hai	28 ngày	Tháng mười một	30 ngày
hay	29 ngày	Tháng chạp	31 ngày
Tháng ba	31 ngày		
Tháng tư	30 ngày		
Tháng năm	31 ngày		
Tháng sáu	30 ngày		
Tháng bảy	31 ngày		
Tháng tám	31 ngày		
Tháng chín	30 ngày		

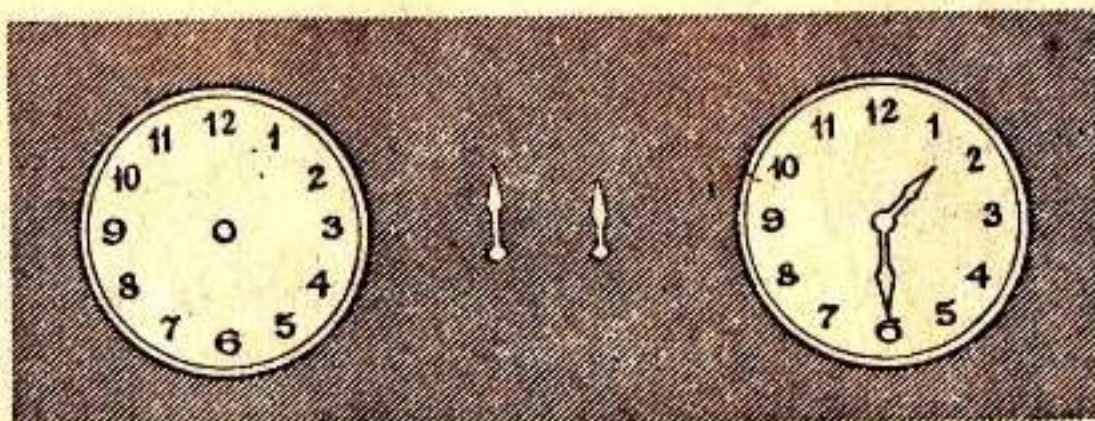
2. Từ ngày kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19-5 đến ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám thành công 19-8 có mấy ngày ?



(Tính dần từng tháng xem mỗi tháng có mấy ngày rồi cộng các số ngày với nhau).

3. Từ 19-8 đến ngày Quốc khánh 2-9 có mấy ngày ? có mấy tuần ?
4. Học sinh bắt đầu học từ 1 tháng 9 và đã học hết tháng 9, tháng 10 và tháng 11. Hỏi từ khi bắt đầu học đến hết tháng 11 có bao nhiêu ngày ?
5. Anh Năm đi học tập trong 50 ngày. Anh bắt đầu đi hôm 1 tháng 3. Hỏi đến ngày nào thì anh về ?
(Làm bài toán này bằng que tính, đếm 50 que rồi tính dần cứ mỗi ngày là một que tính).
6. Làm một mặt đồng hồ giả để tập xem giờ.

Các em lấy bìa cứng cắt một hình tròn. Ghi lên hình tròn ấy các số từ 1 đến 12 cách đều nhau (xem hình vẽ). Lấy bìa cứng cắt thành hình hai chiếc kim (một kim dài, một kim ngắn). Đính hai cái kim ấy vào giữa mặt tròn bằng một cái đinh ghim hay bằng một cái đinh đóng guốc (xem hình vẽ).



NGÀY GIỜ

7. Một ngày (cả ban ngày và ban đêm) có 24 giờ. Một giờ bằng 60 phút.

8. 1 giờ 30 phút bằng mấy phút ?
9. Anh Tâm đi từ nhà đến thị xã hết 1 giờ. Anh An chỉ đi hết 55 phút. Hỏi ai đi nhanh hơn ?
10. Hàng ngày em Minh chia thì giờ như sau:
Buổi sáng : 6 giờ dạy, tập thể dục.
6 giờ 30 phút rửa mặt, súc miệng.
7 giờ vào học
11 giờ 15 phút đi học về.
11 giờ 45 phút ăn cơm, nghỉ.
Buổi chiều : 1 giờ làm công việc vặt trong nhà.
3 giờ chăm bón vườn rau của gia đình, chơi giải trí.
5 giờ giúp mẹ làm cơm.
6 giờ ăn cơm.
7 giờ ôn lại bài.
9 giờ đi ngủ.

Quay kim trên mặt đồng hồ giả theo những giờ đã ghi ở trên.

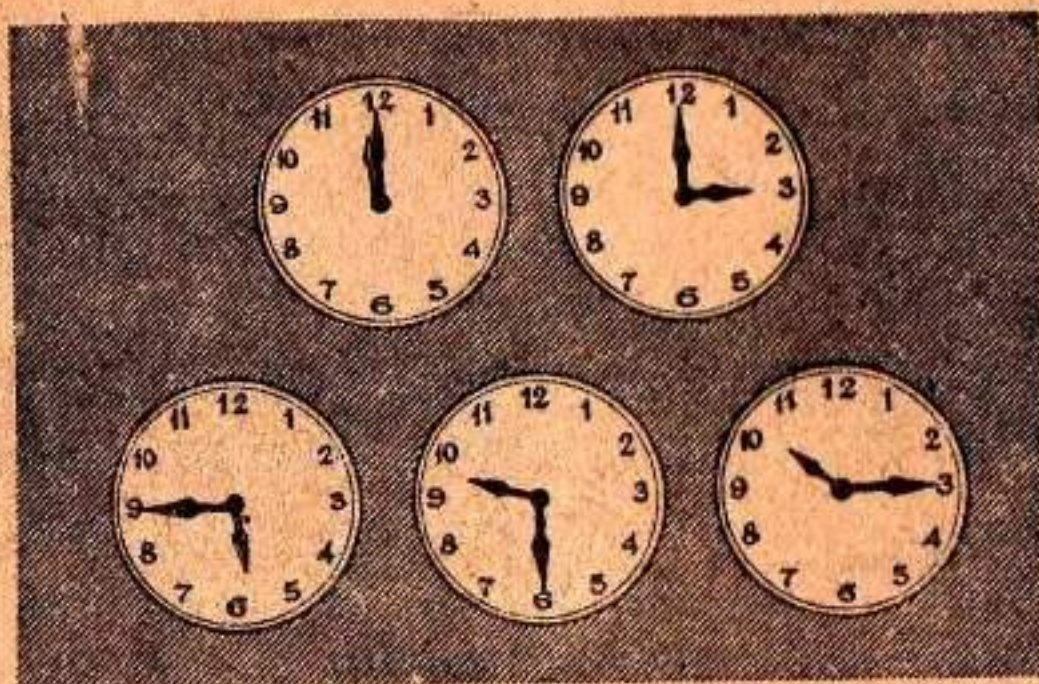
11. Em cũng học tập bạn Minh làm một bản chia thì giờ hàng ngày của em, chép vào mảnh giấy dán chỗ ngồi học rồi gắng thực hiện đúng.
12. Đếm giờ trong một ngày bắt đầu từ 12 giờ đêm hôm nay đến 12 giờ đêm hôm sau:

1 giờ sáng	2 giờ sáng	3 giờ sáng
4 giờ sáng	5 giờ sáng	6 giờ sáng
7 giờ sáng	8 giờ sáng	9 giờ sáng
10 giờ sáng	11 giờ trưa	12 giờ trưa

- 1 giờ chiều (hay 13 giờ)
- 2 giờ chiều (hay 14 giờ)
- 3 giờ chiều (hay 15 giờ)
- 4 giờ chiều (hay 16 giờ)
- 5 giờ chiều (hay 17 giờ)
- 6 giờ chiều (hay 18 giờ)
- 7 giờ tối (hay 19 giờ)
- 8 giờ tối (hay 20 giờ)
- 9 giờ đêm (hay 21 giờ)
- 10 giờ đêm (hay 22 giờ)
- 11 giờ đêm (hay 23 giờ)
- 12 giờ đêm (hay 24 giờ).

thuongmaitruongxua.vn

13. Nhìn vào các hình vẽ sau đây để xem đồng hồ chỉ mấy giờ ?



14. Quay kim dài trên mặt đồng hồ giả của em sao cho kim dài chỉ 5 phút ; 15 phút ; ... cho đến 60 phút.



15. Quay kim trên mặt đồng hồ giả của em sao cho nó chỉ : 7 giờ đúng ; 10 giờ 30 phút (hay 10 giờ rưỡi) ; 12 giờ 15 phút ; 4 giờ 40 phút (hay 5 giờ kém 20 phút).
16. Các em dùng mặt đồng hồ giả, quay kim mà tính :
- a) Tiết học thứ nhất bắt đầu từ 7 giờ và học trong 30 phút. Sau đó nghỉ 5 phút. Hỏi tiết học thứ hai bắt đầu lúc mấy giờ ?
 - b) Tiết học thứ hai bắt đầu từ 7 giờ 35 phút và học trong 30 phút sau đó nghỉ 5 phút. Hỏi tiết học thứ ba bắt đầu lúc mấy giờ ?
 - c) Mỗi buổi sáng, về mùa đông các cơ quan bắt đầu làm việc lúc 8 giờ và nghỉ lúc 12 giờ 30 phút. Hỏi các cơ quan buổi sáng làm việc trong bao lâu ?
 - d) Cửa hàng thím Tư mở cửa bán hàng lúc 8 giờ sáng và đóng cửa lúc 8 giờ tối. Hỏi cửa hàng thím Tư mở cửa bán hàng trong mấy giờ ?
 - đ) Em Lan đi ngủ lúc 9 giờ tối. Em ngủ trong 9 giờ. Hỏi hôm sau em Lan dậy lúc mấy giờ ?
 - e) Đội thiếu niên áp Bảy bắt đầu họp lúc 4 giờ chiều và họp trong 45 phút. Hỏi buổi họp tan lúc mấy giờ ?
17. Từ ngày khai giảng 1-9 đến nay, học sinh đã học hết tháng 9, hết tháng 10 và 6 ngày đầu tháng 11. Hỏi nhà trường đã khai giảng được bao nhiêu ngày ?
18. Cha em An đi công tác suốt tháng 7. Hỏi cha em An đã đi công tác trong bao nhiêu ngày ?

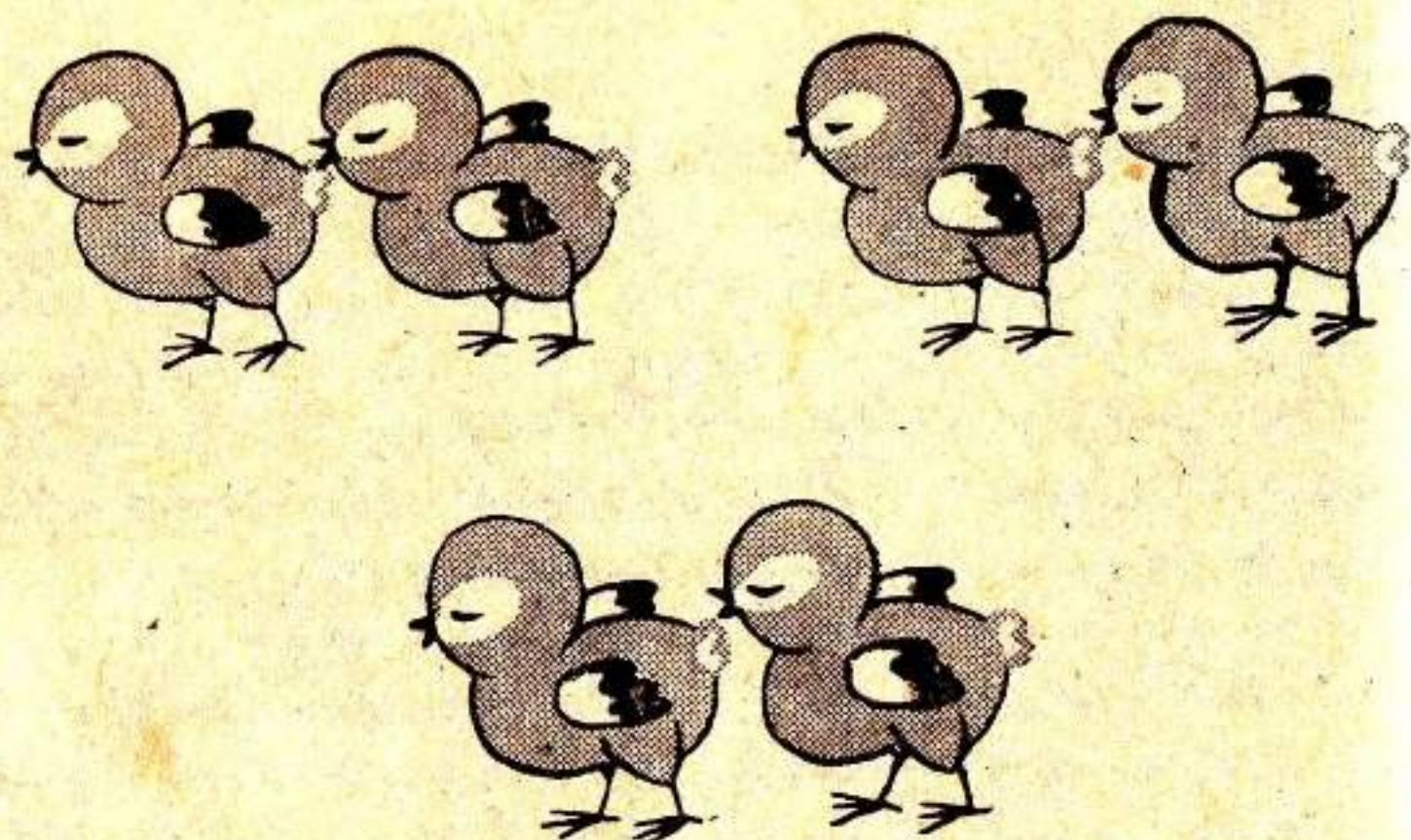
CHƯƠNG BỐN

NHÂN VÀ CHIA TRONG BẢNG

★

ÔN BẢNG NHÂN 2 VÀ CHIA CHO 2

1. Có 3 nhóm gà, mỗi nhóm 2 con, hỏi có tất cả mấy con gà?



2. Bảng nhân với 2. Bảng chia cho 2

Nhân với 2	Chia cho 2
$1 \times 2 = 2$	$2 : 2 = 1$
$2 \times 2 = 4$	$4 : 2 = 2$
$3 \times 2 = 6$	$6 : 2 = 3$
$4 \times 2 = 8$	$8 : 2 = 4$
$5 \times 2 = 10$	$10 : 2 = 5$
$6 \times 2 = 12$	$12 : 2 = 6$
$7 \times 2 = 14$	$14 : 2 = 7$
$8 \times 2 = 16$	$16 : 2 = 8$
$9 \times 2 = 18$	$18 : 2 = 9$
$10 \times 2 = 20$	$20 : 2 = 10$

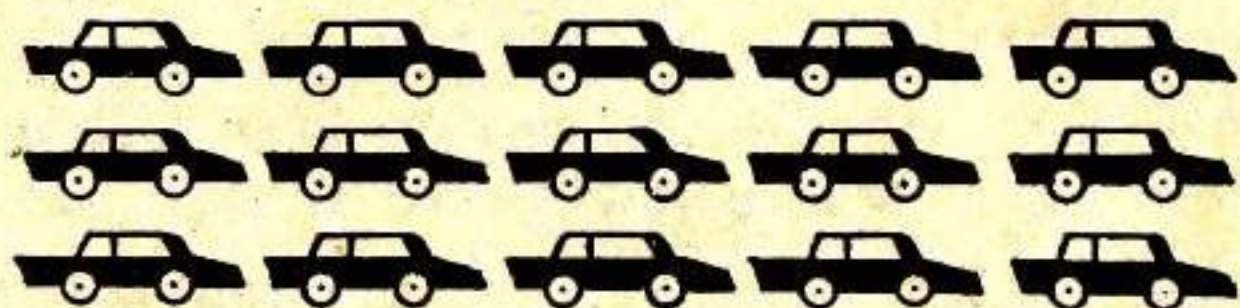
3. a) Soạn một đầu bài toán, giải bằng một phép tính 8 nhân với 2.
b) Soạn một đầu bài toán giải bằng một phép tính 8 chia cho 2.
4. Chị Năm mua 20kg phân Con Cò, chị đã bón ruộng 2 lần, mỗi lần 9kg. Hỏi chị Năm còn mấy ki-lô-gam phân Con Cò chưa dùng?

5. $8 \times 2 : 4$ $16 : 2 + 5$ $7 \times 2 - 13$
 $9 \times 2 - 13$ $15 : 3 \times 2$ $2 \times 9 : 6$

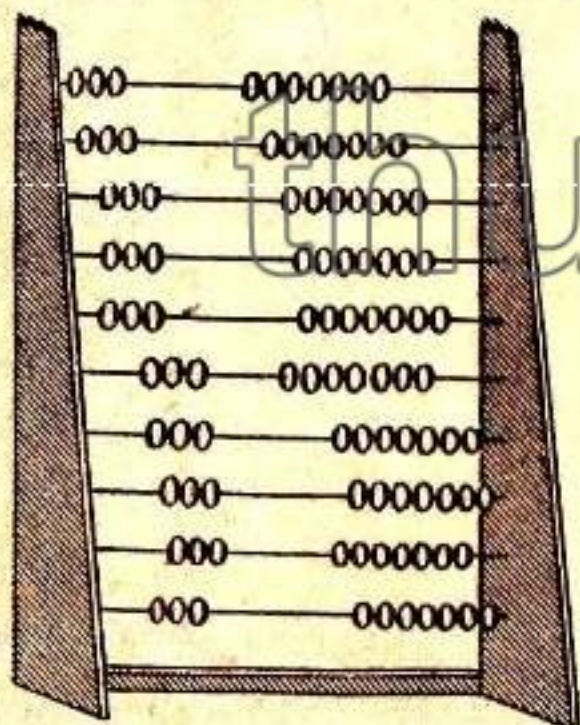


NHÂN 3

1. Mai xếp 5 hàng ngang, mỗi hàng 3 cái ô-tô con. Đếm xem bao nhiêu cái ?



2. Dùng bàn tính hay que tính đếm cách 3 từ 3 đến 30. Sau đó đếm mà không dùng bàn tính hay que tính nữa.



3. Viết các kết quả đã đếm được ở trên và học thuộc lòng các kết quả ấy:
3 ; 6 ; 9 ; 12 ; 15 ; 18 ;
21 ; 24 ; 27 ; 30.

4. $3 \times 6 + 18$ $7 \times 3 - 11$
 $3 \times 8 + 36$ $3 \times 9 + 18$
 $3 \times 4 + 88$ $3 \times 5 - 10$
 $7 \times 3 + 45$ $6 \times 3 + 62$

5. $3 \times 5 + 15$ $3 \times 8 - 12$ $3 \times 7 - 21$
 $3 \times 9 - 27$ $3 \times 7 + 18$ $3 \times 4 + 38$

6. $3 \times 9 + 62$ $3 \times 8 + 16$ $3 \times 9 + 27$
 $3 \times 8 + 57$ $3 \times 7 + 30$ $3 \times 6 + 82$

7. Trung bình mỗi bữa em ăn 3 chén cơm, mỗi ngày ăn ba bữa. Vậy mỗi ngày em ăn mấy chén cơm ?

8. Em Mai lên 6 tuổi. Tuổi anh Hai của Mai gấp 3 lần tuổi Mai. Hỏi tuổi anh Hai bao nhiêu ?



NHÂN 3

(Tiếp theo)

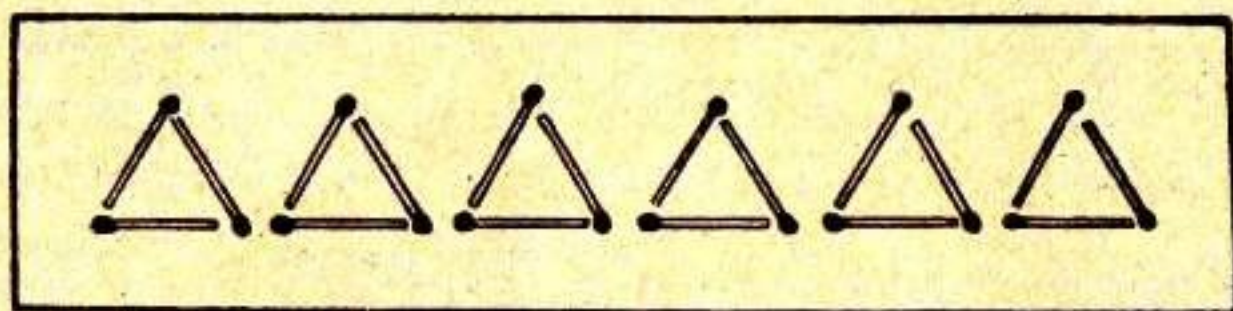
9. Lập bảng nhân 3.
Ta sẽ được số nào nếu ta có 7 lần 3 ; 8 lần 3 ; 9 lần 3 ; 6 lần 3 ; 5 lần 3 ; 4 lần 3 ?

Cộng	Bảng nhân
3	$3 \times 1 = 3$
$3 + 3 = 6$	$3 \times 2 = 6$
$3 + 3 + 3 = 9$	$3 \times 3 = 9$
$3 + 3 + 3 + 3 = 12$	$3 \times 4 = 12$
$3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$	$3 \times 5 = 15$
$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$	$3 \times 6 = 18$
$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21$	$3 \times 7 = 21$
$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 24$	$3 \times 8 = 24$
$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 27$	$3 \times 9 = 27$
$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 30$	$3 \times 10 = 30$

Dựa vào bảng cộng với 3, em lập được bảng nhân 3.

10. Ban chàm thi vẽ đã nhận được tranh của 9 em, mỗi em 2 bức vẽ và 8 em khác, mỗi em 3 bức vẽ. Hỏi ban chàm thi đã nhận tất cả được mấy bức vẽ ?

11. Tính xem cần phải có mấy que diêm để xếp thành những tam giác dưới đây. Trước hết làm tính cộng sau đó làm tính nhân.



12. May mỗi bộ quần áo trẻ em hết 3m vải, mỗi áo người lớn hết 2m vải. May 7 bộ quần áo trẻ em và 3 áo người lớn hết mấy mét vải ?
13. 60 em học sinh lớp Ba được đi xem chiều bóng. Các em xếp thành hàng 3. Tới chỗ chiều bóng, 9 hàng đầu được vào trước. Hỏi còn lại mấy em vào sau ?
14. Một mét vải giá 5đ. Hỏi 3 mét vải giá bao nhiêu tiền ?



CHIA THÀNH NHÓM 3

1. Chia các vòng tròn sau này thành những nhóm, mỗi nhóm 3 vòng tròn. Đếm xem có mấy nhóm ?

ooo ooo ooo ooo ooo ooo ooo $21 : 3 =$

ooo ooo ooo ooo ooo ooo ooo ooo $24 : 3 =$

ooo ooo ooo ooo ooo ooo ooo ooo ooo $27 : 3 =$

2. Một tấm vải dài 12m, một tấm khác dài hơn tấm trước 6m. May áo quần cho trẻ em một bộ hết 3m. Hỏi:
- a) Tấm vải thứ hai may được mấy bộ áo quần ?
- b) Cả hai tấm may được mấy bộ áo quần ?

3. Giải các phép tính sau này rồi thử xem kết quả có đúng không ? (dùng phép nhân để thử):

$$24 : 3 \quad 18 : 3 \quad 27 : 3 \quad 6 : 3$$

$$30 : 3 \quad 15 : 3 \quad 9 : 3 \quad 12 : 3$$

Thí dụ : Giải phép tính $24 : 3$ $24 : 3 = 8$

Thử lại phép tính $3 \times 8 = 24$

4. 24 anh bộ đội đi thành 3 hàng dọc. Hỏi có mấy hàng ngang ?

5. Có 21 lít nước mắm đựng vào hũ loại 3 lít. Hỏi được mấy hũ nước mắm ?

6. $7 + 7 + 7$ $7 \times 2 + 7$ 7×3 $27 : 3 \times 2$

$8 + 8 + 8$ $7 \times 2 + 8$ 8×3 $21 : 3 \times 3$

7. $27 : 3 + 36$ $24 : 3 - 7$ $30 : 3 + 62$

$24 : 3 + 56$ $27 : 3 - 5$ $18 : 6 + 28$

8. Một tổ thợ sơn phải sơn 23 cái cửa. Trong giờ đầu sơn được 2 cái. Còn lại, cứ mỗi giờ sơn được 3 cái. Hỏi sơn xong số cửa còn lại hết mấy giờ ? Sơn xong tất cả hết mấy giờ ?

CHIA THÀNH 3 PHẦN BẰNG NHAU



1. Bảng nhân với 3. Bảng chia cho 3.

Nhân với 3	Chia cho 3
$1 \times 3 = 3$	$3 : 3 = 1$
$2 \times 3 = 6$	$6 : 3 = 2$
$3 \times 3 = 9$	$9 : 3 = 3$
$4 \times 3 = 12$	$12 : 3 = 4$
$5 \times 3 = 15$	$15 : 3 = 5$
$6 \times 3 = 18$	$18 : 3 = 6$
$7 \times 3 = 21$	$21 : 3 = 7$
$8 \times 3 = 24$	$24 : 3 = 8$
$9 \times 3 = 27$	$27 : 3 = 9$
$10 \times 3 = 30$	$30 : 3 = 10$

Dựa vào bảng nhân với 3, em lập bảng chia cho 3.

2. Thấy hiệu trưởng mua về 36 tờ tranh, đem chia cho lớp Bồn 12 tranh, còn lại chia đều cho 3 lớp dưới. Hỏi mỗi lớp dưới được mấy tranh?

3. $27 : 3$ $24 : 3$ $21 : 3$ $30 : 3$ $6 : 3$

$21 : 3$ $27 : 3$ $15 : 3$

$24 : 3$ $18 : 3$ $6 : 3$

$15 : 3$ $12 : 3$ $9 : 3$

4. $27 : 3 \times 2$ $3 \times 9 + 18$ $27 : 3 + 13$

$24 : 3 \times 2$ $3 \times 8 + 21$ $18 : 3 + 24$

5. $27 : 3 : 3$ $30 : 3 - 4$ $21 : 3 + 18$

$18 : 3 : 3$ $15 : 3 + 21$ $21 : 3 + 19$

6. Viết các số từ 1 đến 20.

1) Những số nào chia hết cho 3?

2) Những số nào không chia hết cho 3?

7. 1) Lấy một nửa của 18 và một phần ba của 24. Số nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu?

2) Lấy một phần ba của 27 và một nửa của 16. Số nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu?

3) Lấy một phần ba của 21 và một nửa của 20. Số nào bé hơn và bé hơn bao nhiêu?



CÁC BÀI TOÁN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

1. 3 ngòi bút giá 9 xu. Hỏi 1 ngòi bút giá mấy xu?
2 ngòi bút giá mấy xu?

GIẢI

Bước 1: 1 ngòi bút giá: $9 \text{ xu} : 3 = 3 \text{ xu}$

Bước 2: 2 ngòi bút giá: $3 \text{ xu} \times 2 = 6 \text{ xu}$

2. 3 em học sinh ngoan được cô giáo thưởng 15 bông hoa. Hỏi 2 em được thưởng mấy bông hoa?

3. Bón 2 gánh phân người tốt bằng 6 gánh phân chuồng. Vậy bón 8 gánh phân người tốt bằng mấy gánh phân chuồng?

4. 2 quyển vở có 40 tờ giấy. Hỏi 3 quyển vở cùng loại có mấy tờ giấy?

5. 3 bị gạo nặng 24kg. Anh Thi mang đi 2 bị. Hỏi anh Thi mang nặng mấy ki-lô-gam? (biết rằng các bị gạo nặng bằng nhau).
6. 3 rổ đựng được 18kg cam. Hỏi 2 rổ đựng được mấy ki-lô-gam cam? (biết rằng các rổ đựng bằng nhau).
7. 5m vải giá 10đ. Hỏi 7m vải cùng loại giá bao nhiêu tiền?



NHÂN 4

1. Dùng que tính đếm từ 4 đến 40, mỗi lần cách 4. Đếm cách 4 từ 4 đến 40, không dùng đến que tính. Chép các kết quả của phép đếm trên và học thuộc các kết quả ấy.

Cộng	Bảng nhân
4	$4 \times 1 = 4$
$4 + 4 = 8$	$4 \times 2 = 8$
$4 + 4 + 4 = 12$	$4 \times 3 = 12$
$4 + 4 + 4 + 4 = 16$	$4 \times 4 = 16$
$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$	$4 \times 5 = 20$
$4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 24$	$4 \times 6 = 24$
$4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 28$	$4 \times 7 = 28$
$4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 32$	$4 \times 8 = 32$
$4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 36$	$4 \times 9 = 36$
$4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 40$	$4 \times 10 = 40$

Dựa vào bảng cộng với 4 để lập bảng nhân 4.

3. Một chiếc ghế có 4 chân. Vậy 6 chiếc ghế, 8 chiếc ghế, 10 chiếc ghế có mấy chân?
4. Một học sinh đã chép được 6 dòng tính, mỗi dòng có 4 phép tính. Hỏi em ấy đã chép được mấy phép tính?
5. Nuôi 3 con cừu mỗi năm lấy được 12kg len. Vậy nuôi 4 con cừu mỗi năm lấy được mấy ki-lô-gam len?

$$\begin{array}{lll}
 6. & 4 \times 7 + 28 & 4 \times 9 + 24 & 4 \times 8 + 32 \\
 & 4 \times 9 + 36 & 4 \times 7 + 15 & 4 \times 6 + 12
 \end{array}$$



CHIA THÀNH NHÓM 4

1. Các em hãy lập bảng chia cho 4:

$$\begin{array}{lll}
 8 : 4 = 2 & 28 : 4 = & 32 : 4 = \\
 12 : 4 = 3 & 24 : 4 = & 36 : 4 = \\
 16 : 4 = 4 & 20 : 4 = & 40 : 4 =
 \end{array}$$

2. 4 hột nút đơm được một cái áo. Hỏi có 28 hột thì đơm được mấy cái áo?
3. $36 : 4$ $28 : 4$ $40 : 4 + 33$
 $32 : 4$ $24 : 4$ $20 : 4 + 38$
4. Làm các phép tính sau này, rồi dùng phép nhân để thử xem kết quả có đúng không?

$$\begin{array}{lllll}
 32 : 4 & 24 : 4 & 36 : 4 & 28 : 4 & 8 : 4 \\
 12 : 4 & 20 : 4 & 40 : 4 & 16 : 4 & 4 : 4
 \end{array}$$

Làm tính $32 : 4 = 8$

Thử: $4 \times 8 = 32$

5. Mỗi bàn có 4 em ngồi. Hỏi 32 em ngồi hết mấy bàn ?
6. Một đơn vị bộ đội xếp 3 hàng dọc thì được 8 hàng ngang. Nếu các anh xếp thành 4 hàng dọc thì được mấy hàng ngang ?
7. Có 24 que diêm thì xếp được mấy hình vuông (không dính vào nhau).



CHIA THÀNH 4 PHẦN BẰNG NHAU

1. Bảng nhân với 4. Bảng chia cho 4.

Bảng nhân với 4	Bảng chia cho 4
$1 \times 4 = 4$	$4 : 4 = 1$
$2 \times 4 = 8$	$8 : 4 = 2$
$3 \times 4 = 12$	$12 : 4 = 3$
$4 \times 4 = 16$	$16 : 4 = 4$
$5 \times 4 = 20$	$20 : 4 = 5$
$6 \times 4 = 24$	$24 : 4 = 6$
$7 \times 4 = 28$	$28 : 4 = 7$
$8 \times 4 = 32$	$32 : 4 = 8$
$9 \times 4 = 36$	$36 : 4 = 9$
$10 \times 4 = 40$	$40 : 4 = 10$

Dựa vào bảng nhân với 4 để lập bảng chia cho 4.

2. Chia một băng giấy dài 32cm thành 4 phần bằng nhau. Hỏi mỗi phần dài mấy cen-ti-mét ?

3. a) 6×4 7×4 8×4 9×4 10×4
 $24 : 4$ $28 : 4$ $32 : 4$ $36 : 4$ $40 : 4$

b) Chia các số này cho 4 : 32 ; 24 ; 28 ; 36.

c) Tính một phần tư của 16 ; 28 ; 36 ; 32 ; 24.

4. $16 : 4$ $36 : 4$ $20 : 4$ $28 : 4$
 $12 : 4$ $24 : 4$ $40 : 4$ $32 : 4$

5. $36 : 4 \times 2$ $40 : 4 + 63$ $16 : 4 + 8$
 $28 : 4 \times 2$ $24 : 4 + 36$ $32 : 4 + 48$

6. Đong 4 quyển vở nhỏ hết 24 tờ giấy. Đong một quyển vở lớn hết 12 tờ giấy. Hỏi đong một quyển vở lớn hết nhiều hơn đong một quyển vở nhỏ mấy tờ giấy ?

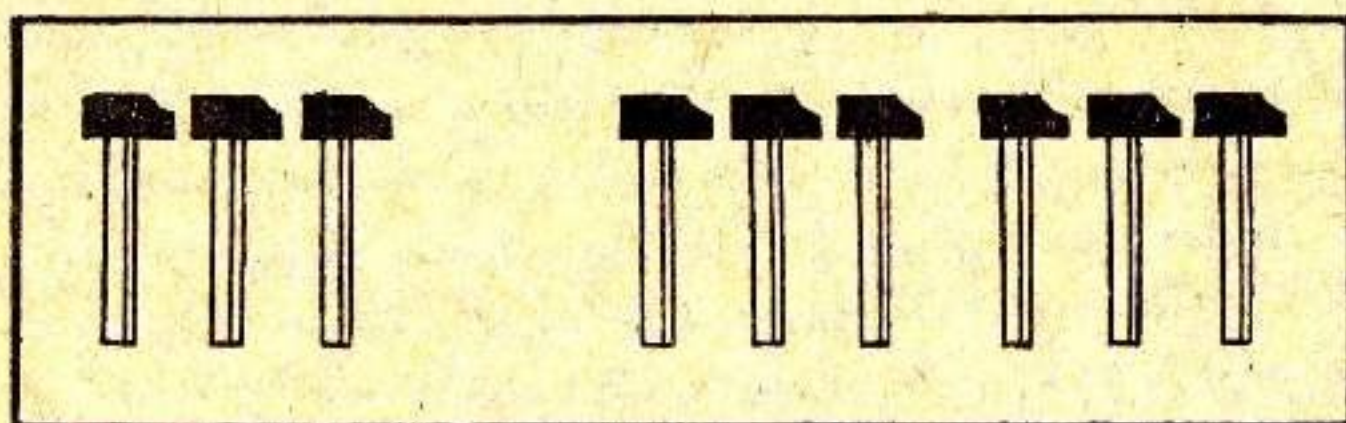
7. 4 cái rổ bằng nhau đựng được 32kg cà chua. Hỏi 3 cái rổ như thế đựng được mấy ki-lô-gam cà chua ?

8. Trên một cánh đồng có 24 người. Một phần tư số người ở tổ cây, một phần ba số người ở tổ bừa. Số người còn lại chia đều vào tổ cày và tổ làm phân bón. Hỏi mỗi tổ sau có mấy người ?

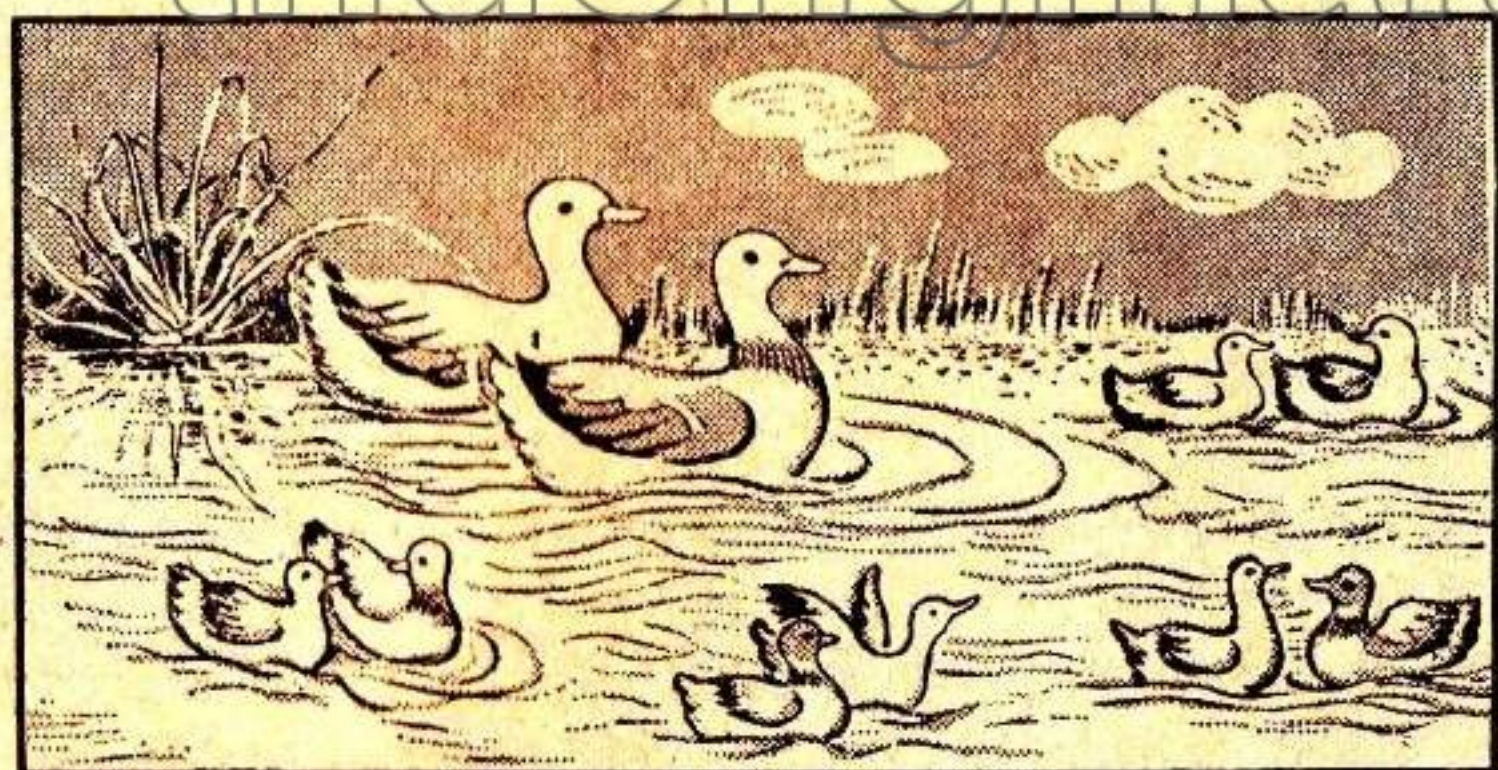


GẤP MỘT SỐ LÊN NHIỀU LẦN VÀ THÊM VÀO NHIỀU ĐƠN VỊ

1. a) Bên trái có 3 cái búa. Bên phải có 2 lần 3 cái búa.
Như thế là bên phải có gấp 2 lần số búa bên trái.



- b) Có 1 đôi vịt lớn và 4 đôi vịt con. Như thế là
số vịt con gấp 4 lần số vịt lớn.



2. Trước đây xã Hồng thanh chỉ có 3 lớp bỏ túc văn
hóa. **Hiện nay** số lớp tăng lên gấp 4 lần. Hỏi hiện
nay xã **Hồng thanh** có mấy lớp bỏ túc văn hóa ?

$$3 \text{ lớp} \times 4 = 12 \text{ lớp}$$

Muốn gấp một số lên bao nhiêu lần thì
nhân số đó với bấy nhiêu đơn vị.

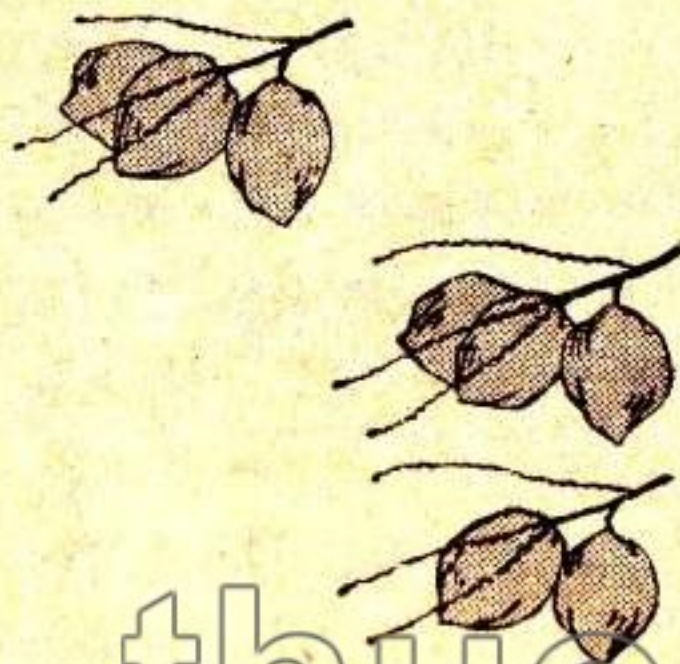
3. Hai anh em đi mua gạo. Em mang 7kg, anh mang
nặng gấp đôi số gạo của em. Hỏi hai anh em mua
mấy ki-lô-gam gạo ?
4. Em Nam cầm bên tay trái 2 que tính. Tay phải em
cầm một số que tính gấp 5 lần số que tính bên tay
trái. Hỏi tay phải em cầm mấy que tính ?
5. Vẽ một dây 4 vòng tròn. Vẽ một dây khác có gấp 3
lần số vòng tròn ở dây trên. Hỏi dây dưới có mấy
vòng tròn ?
6. Thanh năm nay 8 tuổi. Tuổi cha em gấp 4 lần tuổi
em. Hỏi cha em Thanh năm nay bao nhiêu tuổi ?
7. Viết 10 số đầu rồi gấp mỗi một số lên 3 lần, lên 4 lần.



PHÂN BIỆT THÊM NHIỀU ĐƠN VỊ VÀ GẤP NHIỀU LẦN

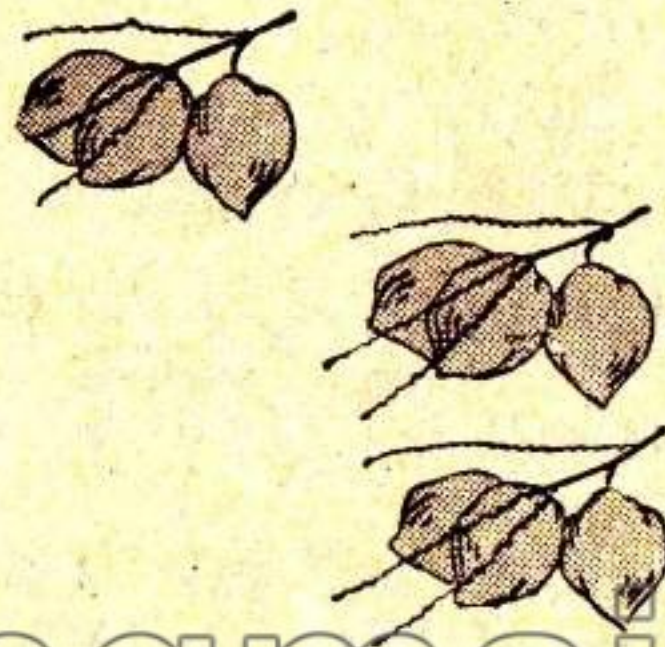
Thêm vào nhiều đơn vị	Gấp nhiều lần
8. 1) Trong một hộp có 6 ngòi bút. Trong hộp thứ hai có nhiều hơn hộp đầu 3 ngòi. Hỏi trong hộp thứ hai có mấy ngòi bút ?	2) Trong một hộp có 6 ngòi bút. Trong hộp thứ hai có gấp 3 lần. Hỏi trong hộp thứ hai có mấy ngòi bút ?

9. 1) Bên trái có 3 trái dứa. Bên phải có nhiều hơn bên trái 2 trái dứa. Hỏi bên phải có mấy trái dứa ?



3 trái dứa + 2 trái dứa = 5 trái dứa

- 2) Bên trái có 3 trái dứa. Bên phải có gấp 2 lần. Hỏi bên phải có mấy trái dứa ?



3 trái dứa $\times$ 2 = 6 trái dứa

Muốn thêm một số đơn vị vào một số phải cộng số đơn vị vào số đó.

Muốn gấp một số lên bao nhiêu lần, phải nhân số ấy với bấy nhiêu lần.

10. Thêm 3 vào 30 thành ... Gấp 30 lên 3 lần thành ...
Thêm 4 vào 9 thành ... Gấp 9 lên 4 lần thành ...

Vậy:

- a) Muốn thêm một số đơn vị vào một số ta phải làm tính gì ?

- b) Muốn gấp một số lên nhiều lần ta phải làm tính gì ?

11. Làm tính miệng các phép tính sau này, vừa giải vừa đọc, ví dụ :

$40 + 2$ (đọc : thêm 2 vào 40 thành 42).

$40 + 2$ 4×9 $27 + 23$ $4 \times 2 + 18$

40×2 $4 + 9$ $36 + 23$ $20 \times 2 \times 2$

20×2 $20 + 5$ $3 + 8$ 3×8

12. Làm tính miệng các phép tính sau này :

Thêm 4 vào 8 thành ... Gấp 8 lên 4 lần thành ...

Thêm 3 vào 7 thành ... Gấp 7 lên 3 lần thành ...

13. Em hãy nghĩ ra những đề toán trong đó có nói :

a) Gấp 4kg lên 8 lần.

b) Thêm 4kg vào 8kg.

14. Gấp 5 lên 4 lần thành bao nhiêu ? Gấp 8 lên 2 lần thành bao nhiêu ? Gấp 4 lên 9 lần thành bao nhiêu ?
Viết thành phép tính để trả lời các câu hỏi trên. Thí dụ trả lời câu đầu thì viết : $5 \times 4 = 20$.

15. Một toán công nhân đắp đường xe lửa Thống nhất. Ngày đầu đắp được 4m. Ngày sau thêm người, đắp được gấp 3 ngày đầu. Ngày thứ ba đắp được nhiều hơn ngày thứ hai 5m. Hỏi ngày thứ ba đắp được mấy mét ?



NHÂN 5

1. Mỗi bó có 5 bông hoa, hỏi 3 bó có bao nhiêu bông hoa ?



2. Đếm cách 5 từ 5 đến 50. Viết các kết quả của phép đếm 5, 10, 15, 50.

Dựa theo bảng nhân 3, các em hãy lập bảng nhân 5.

Phép nhân là phép tính cộng đặc biệt (các số hạng bằng nhau). Muốn lập bảng nhân 5, em dựa vào bảng cộng 5.

3. $5 \times 3 + 15$ $5 \times 6 - 15$ $5 \times 7 + 54$
 $5 \times 8 + 35$ $5 \times 5 - 12$ $5 \times 9 - 18$
 $5 \times 10 - 16$ $5 \times 4 - 11$ $5 \times 2 - 7$
4. 5×7 $5 \times 5 : 5$ $5 \times 6 : 3$
 5×9 $5 \times 3 : 3$ $5 \times 8 : 4$

5. Trên con đường đến trường, học sinh lớp Ba trồng được 9 cây chuối, học sinh lớp Bốn trồng gấp 5 lần. Hỏi cả hai lớp trồng được mấy cây chuối?
6. Một người đi bộ mỗi giờ được 5 ki-lô-mét. Xe lửa chạy nhanh gấp 6 lần người đi bộ. Ô-tô chạy nhanh gấp hai lần xe lửa. Hỏi mỗi giờ ô-tô chạy được mấy ki-lô-mét?

7. Vẽ hình vuông có sẵn các chữ số như hình bên. Các em hãy điền vào các ô trống những số sao cho các kết quả cộng ngang, cộng dọc và chéo đều là 81 cả.

	27	
	25	30

8. Hai nhóm gánh phân. Nhóm thứ nhất gồm có 7 người gánh ra ruộng gần nên mỗi người gánh được 5 chuyen. Nhóm thứ hai 9 người gánh ra ruộng xa nên mỗi người gánh được 3 chuyen. Hỏi cả hai nhóm gánh được mấy gánh phân?



CHIA THÀNH NHÓM 5

1. Chia một băng giấy dài 25cm thành nhiều phần, mỗi phần dài 5cm, thì được mấy phần?
2. Trong lớp 5 học sinh ngồi một bàn. Dãy bàn bên trái có 35 học sinh. Hỏi dãy bên trái có mấy bàn?

Muốn lập bảng chia thành nhóm 5, em phải dựa vào bảng nhân 5. Trong phép chia thành nhóm 5, tên đơn vị ở số thương khác tên đơn vị ở số bị chia.

$$35 \text{ học sinh} : 5 \text{ học sinh} = 7 (\text{bàn})$$

3. Lập bảng chia :

$$\begin{array}{llll} 5 : 5 = 1 & 10 : 5 = 2 & 15 : 5 = 3 & 20 : 5 = 4 \\ 25 : 5 = 5 & 30 : 5 = 6 & 35 : 5 = 7 & 40 : 5 = 8 \\ & 45 : 5 = 9 & 50 : 5 = 10 & \end{array}$$

4. Có mấy lần 5 trong 30 ; 40 ; 25 ; 35 ; 45 ?

Phải lấy mấy lần 5 để có các số 25 ; 40 ; 35 ?

Có mấy lần 5 trong các số 50 ; 20 ; 30 ; 40 ?

5. Làm các phép tính sau này rồi dùng phép nhân thử lại xem có đúng không ?

$$30 : 5 \quad 50 : 5 \quad 15 : 5 \quad 35 : 5 \quad 10 : 5$$

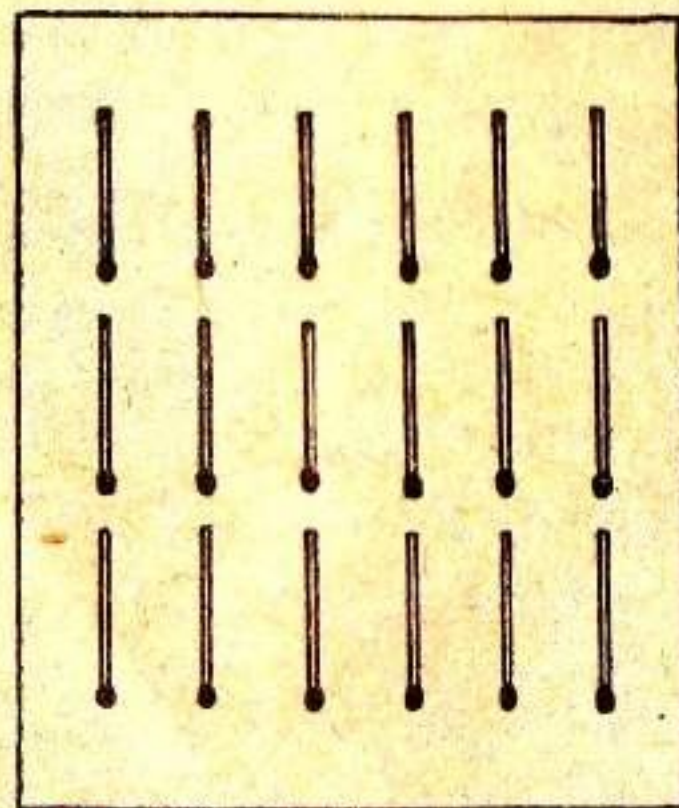
$$45 : 5 \quad 25 : 5 \quad 20 : 5 \quad 40 : 5 \quad 5 : 5$$

6. $30 : 5 \times 3$ $25 : 5 \times 9$ $15 : 5 \times 9$ $40 : 5 \times 2$
 $45 : 5 \times 4$ $35 : 5 \times 3$ $50 : 5 \times 4$ $40 : 5 \times 4$

7. $2 \times 10 : 5$ $90 : 3 : 5$ $25 : 5 + 17$ $15 : 5 + 29$
 $4 \times 10 : 5$ $80 : 2 : 5$ $35 : 5 - 4$ $45 : 5 + 38$

8. Có 35 thanh niên làm 1 đoạn đường, 20 anh đi làm ở tổ đá, còn lại chia thành nhiều nhóm 5 người đi làm ở các tổ khác. Hỏi có mấy nhóm đi làm ở các tổ khác ?

★
**THAY ĐỔI THỨ TỰ CÁC SỐ
TRONG PHÉP NHÂN**



9. a) Đếm số cột dọc ;
đếm số diêm trong mỗi
cột. Tính xem có mấy
que diêm ?

$$3 \text{ que diêm} \times 6 = 18 \text{ que diêm.}$$

b) Đếm số hàng ngang;
đếm số diêm trong mỗi

hàng. Tính xem có mấy que diêm ?

6 que diêm $\times 3 = 18$ que diêm. So sánh hai
kết quả:

$$3 \times 6 = 18$$

$$6 \times 3 = 18$$

10. So sánh từng cặp phép tính rồi tìm ra kết luận :

1) $5 \times 4 = 20$

$$4 \times 5 = 20$$

$$5 \times 4 = 4 \times 5$$

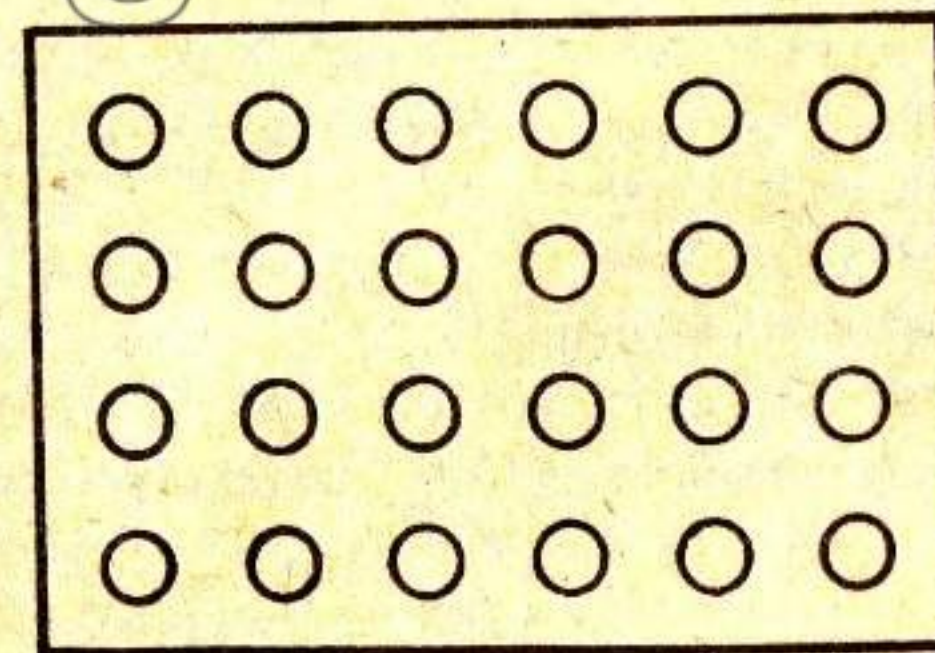
2) $4 \times 6 = 24$

$$6 \times 4 = 24$$

$$4 \times 6 = 6 \times 4$$

**Trong phép nhân, ta có thể thay đổi thứ
tự các số mà kết quả của phép tính vẫn
không đổi.**

11. Tính số vòng tròn trong hình vẽ dưới đây, trước tiên
bằng cách đếm số cột dọc, số vòng trong mỗi cột,
sau đó bằng cách đếm số hàng ngang và số vòng tròn
trong mỗi hàng.



So sánh hai kết quả.

12. $5 \times 6 = 6 \times 5 = 30$ $3 \times 8 = ? \times 3 =$

$$4 \times 6 = 6 \times ? = ? \quad 3 \times 7 = ? \times 3 =$$

$$3 \times 9 = 9 \times ?$$

$$4 \times 7 = 7 \times ?$$

13. Dùng phép thay đổi thứ tự các số trong phép nhân mà làm các phép tính sau này và học thuộc các kết quả :

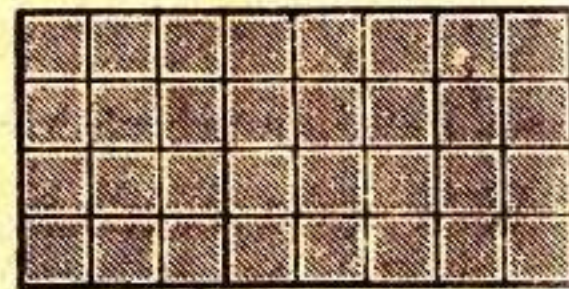
$$6 \times 5 = \quad 7 \times 5 = \quad 8 \times 5 = \quad 9 \times 5 =$$

14. Chia hình chữ nhật sau này thành nhiều ô vuông. Tính xem có mấy ô vuông ? Em Nam làm tính như sau :

$$8 \text{ ô vuông} \times 4 = 32 \text{ ô vuông.}$$

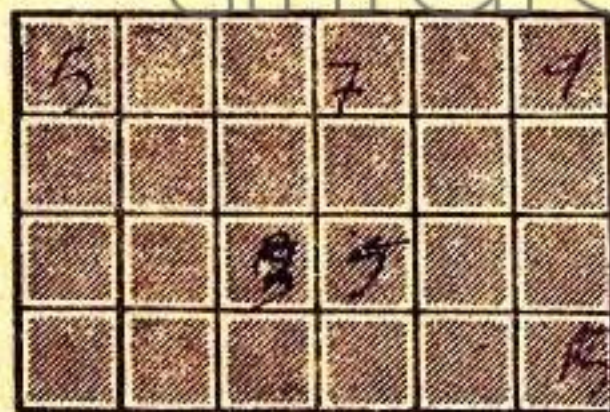
Em Bình tính khác:

$$4 \text{ ô vuông} \times 8 = 32 \text{ ô vuông.}$$



Các em hãy cho biết bạn Nam làm tính theo cách nào ? Bạn Bình làm tính theo cách nào ?

15. Có mấy ô vuông trong hình chữ nhật dưới đây ? Các em tính bằng hai cách và viết thành phép tính.



16. Học sinh lớp Ba xếp thành 5 hàng dọc mỗi hàng 10 em. Học sinh lớp Hai xếp thành 10 hàng dọc mỗi hàng 5 em. Các em hãy tính

cho nhanh xem cả hai lớp có mấy học sinh ?



CHIA THÀNH 5 PHẦN BẰNG NHAU

- Chép lại bảng nhân với 5 rồi lập bảng chia cho 5.
- a) Phải nhân số nào với 5 để được :
30 ; 50 ; 25 ; 35 ; 45 ; 20.

- b) Chia 45 ; 35 ; 40 ; 30 cho 5 thành bao nhiêu ?
c) Tính một phần năm của 50 ; 40 ; 30 ; 20 ; 35 ; 25.

Muốn lập bảng chia thành 5 phần bằng nhau, em dựa vào bảng nhân với 5. Trong phép chia thành 5 phần bằng nhau, tên đơn vị ở số thương giống tên đơn vị ở số bị chia.

$$25 \text{ kẹo} : 5 = 5 \text{ kẹo}$$

3. Chia một băng giấy dài 30cm thành 5 phần bằng nhau. Hỏi mỗi phần dài mấy cen-ti-mét ?

$$4. \quad \begin{array}{llll} 45 : 5 & 30 : 5 & 50 : 5 - 7 & 40 : 5 + 42 \\ 35 : 5 & 50 : 5 & 35 : 5 - 4 & 30 : 5 + 44 \end{array}$$

5. Tập làm tính nhanh :

$$\begin{array}{llll} 90 : 3 : 5 \times 3 : 2 & 3 \times 8 : 4 \times 5 : 3 & 4 \times 6 : 3 \\ 60 : 2 \times 3 : 9 : 5 & 40 : 5 \times 3 : 4 \times 5 & 5 \times 8 : 10 \end{array}$$

6. Các em thử lại các bài tính sau này xem có bài nào làm sai không :

$$\begin{array}{lll} 5 \times 9 - 27 = 18 & 40 : 5 + 6 = 14 & 45 : 5 : 3 = 3 \\ 5 \times 7 + 38 = 72 & 35 : 5 + 2 = 9 & 40 : 5 : 4 = 2 \end{array}$$

7. Một sợi dây thép dài 40 mét chia thành 5 phần bằng nhau. Hỏi ...

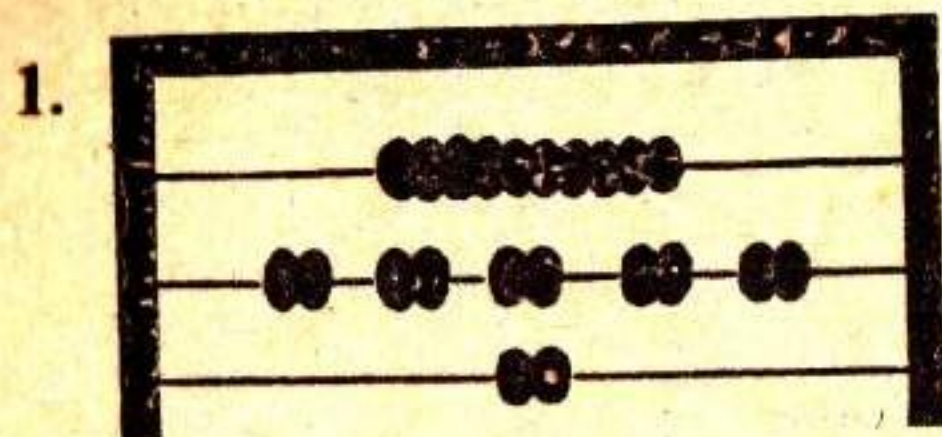
Các em hãy đặt thêm câu hỏi vào bài toán rồi giải bài toán đó.

8. Một chiếc xe hơi chở hàng chạy được 90 ki-lô-mét trong 3 giờ. Một chiếc xe đạp đi được 20 ki-lô-mét trong 2 giờ. Hỏi trong một giờ chiếc xe nào chạy nhanh hơn và nhanh hơn bao nhiêu ?

9. Nhân ngày Thiệu nhi quốc tề 1-6, cô giáo có 27 bức tranh để thưởng cho các em. Cô để lại 12 tranh để thưởng cho các em lớn, còn lại chia đều cho 5 em bé. Hỏi mỗi em bé được mấy tranh ?



GIẢM MỘT SỐ ĐI NHIỀU LẦN VÀ BỚT ĐI NHIỀU ĐƠN VỊ



Chia 10 con tính thành 5 phần bằng nhau. Mỗi phần là 2 con tính. Ta nói : 2 là một phần năm

của 10 hay 10 giảm đi 5 lần thành 2.

2. a) Vẽ trên một dòng 8 hình vuông, trên một dòng khác, một số hình vuông kém đi 4 lần. Phải vẽ ở dòng thứ hai mấy hình vuông ?

8 hình vuông : 4 = 2 hình vuông

b) Lấy 18 que tính xếp về bên trái. Bên phải xếp một số que tính kém đi 3 lần. Hỏi bên phải có mấy que tính ? Phải làm phép tính gì để tìm ra kết quả ấy ?

Muốn giảm một số đi bao nhiêu lần thì lấy số đó chia cho bấy nhiêu lần.

3. Em cắt một băng giấy dài 12cm. Em cắt một băng khác ngắn hơn băng trước 3 lần. Hỏi băng cắt sau dài mấy cen-ti-mét ?

4. Giảm các số sau này mỗi số đi 5 lần :
35 ; 45 ; 30 ; 40 ; 25 ; 15 ; 20.

5. Giảm các số sau này mỗi số đi 4 lần :
36 ; 24 ; 32 ; 20 ; 28 ; 16.

6. Muốn giảm 30 đi 3 lần, ta phải chia 30 cho 3.
Muốn giảm 28 đi 4 lần, ta phải làm gì ?

7. 24 vòng tròn chia thành 4 phần bằng nhau. Mỗi phần là 6 vòng. 24 giảm đi 4 lần thành 6.



PHÂN BIỆT BỚT ĐI NHIỀU ĐƠN VỊ VÀ GIẢM ĐI NHIỀU LẦN

	Bớt đi nhiều đơn vị	Giảm đi nhiều lần
8.	1) Sân trường có 8 cây bàng. Cổng trường có ít hơn 2 cây. Hỏi cổng trường có mấy cây bàng ? 8 cây bàng — 2 cây bàng = 6 cây bàng. 2) Em Tần đọc truyện trong 30 phút. Em tập viết ít hơn 3 phút. Hỏi Tần tập viết trong mấy phút ?	1) Sân trường có 8 cây bàng. Số cây ở cổng trường ít hơn 2 lần. Hỏi cổng trường có mấy cây bàng ? 8 cây bàng : 2 = 4 cây bàng. 2) Em Tần đọc truyện trong 30 phút. Em tập viết ít hơn 3 lần. Hỏi Tần tập viết trong mấy phút ?

9. a) Bớt đi 12 ở các số : 42 ; 56 ; 71 ; 80 ; 100.
b) Giảm các số sau này mỗi số đi 5 lần :
35 ; 25 ; 45 ; 40 ; 20 ; 30.

Muốn giảm một số đi nhiều lần, em làm tính chia.

Muốn bớt đi nhiều đơn vị ở một số, em làm tính trừ.

10. a) Bớt đi 8 ở các số : 16 ; 32 ; 56 ; 70 ; 90.
b) Giảm các số sau này mỗi số đi 4 lần :
24 ; 36 ; 28 ; 32 ; 40.
11. Ta phải làm phép tính gì để :
a) Bớt ở một số đi nhiều đơn vị ?
b) Giảm một số đi nhiều lần ?
12. Đúc một lưỡi cày bằng phương pháp cũ thì mất 90 phút, làm bằng máy nhanh gấp 10 lần. Hỏi làm bằng máy lợi được bao nhiêu phút ?
13. Em Minh có 15 cái tem cũ. Em Thanh có ít hơn em Minh 3 lần. Em Thịnh có ít hơn em Thanh 2 cái. Hỏi cả ba em có mấy cái tem cũ ?
14. Chép vào vở các phép tính sau này và điền dấu phép tính vào các chấm :
 $45 \dots 5 = 9$ $27 \dots 3 = 9$ $40 \dots 16 = 24$
 $45 \dots 5 = 50$ $27 \dots 3 = 24$ $18 \dots 18 = 36$
15. Một cái thước đo dài 20cm. Bút chì ngắn hơn thước đo 8cm. Hỏi bút chì dài mấy cen-ti-mét ?

16. Em hãy nghĩ ra hai đề toán tương tự như những bài toán trên.

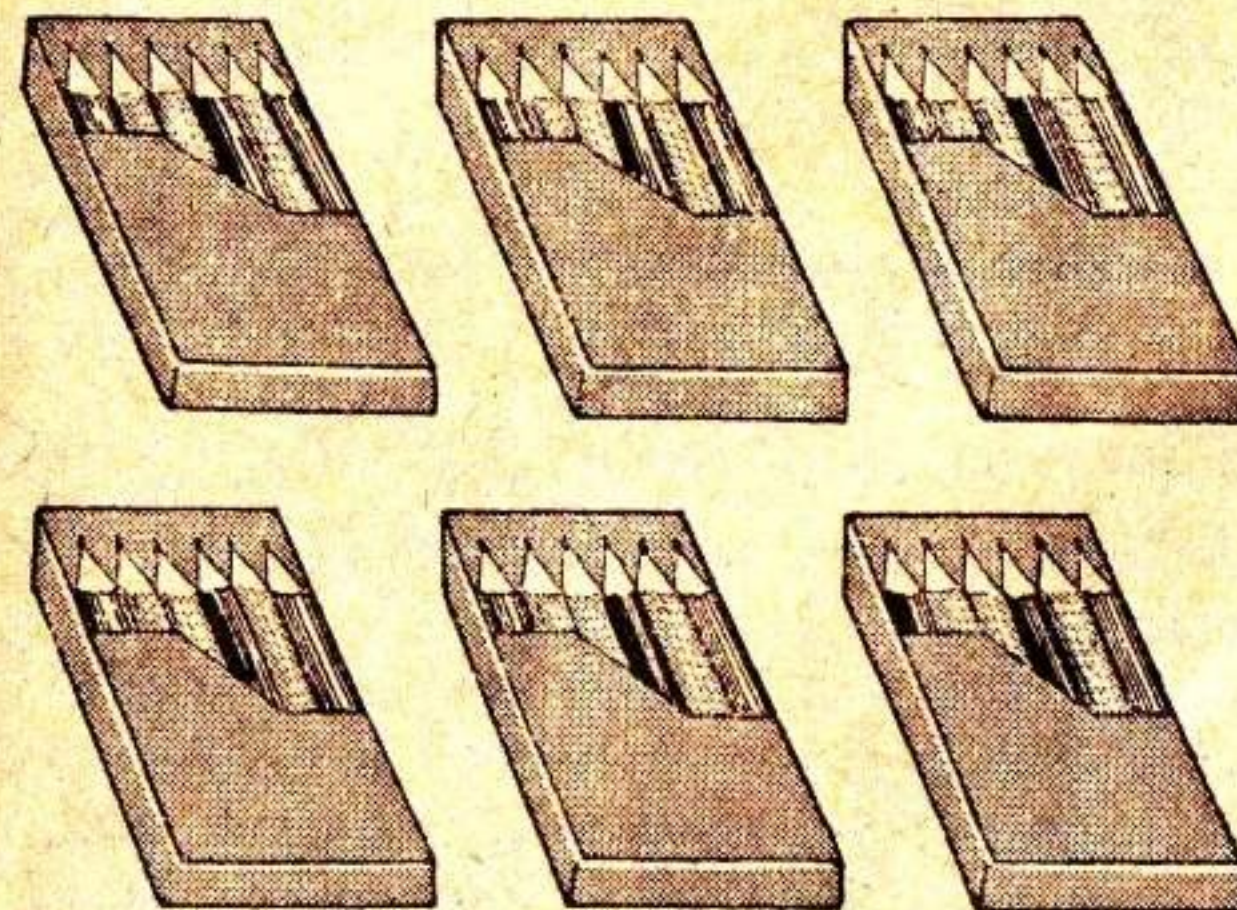
17. $3 \times 8 - 16$ $45 : 5 - 5$ $36 : 4 - 3$
 $4 \times 9 - 18$ $35 : 5 - 4$ $25 : 5 - 2$

« Giảm đi nhiều lần » và « bớt đi nhiều đơn vị » khác nhau thế nào ?



NHÂN 6

1. Đếm từ 6 đến 60, mỗi lần thêm 6.
Viết các kết quả của phép đếm này.
6, 12, 18.....60.
2. Có 6 hộp bút chì màu, mỗi hộp có 6 cây. Hỏi có tất cả mấy cây bút chì màu ?
(Vẽ 6 hộp chì màu, mỗi hộp có 6 cây).



3. Thay các phép cộng sau này bằng phép nhân.

$$6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 6 \times 5$$

$$6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 =$$

$$6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 =$$

Muốn lập bảng nhân 6, em dựa vào bảng cộng với 6.

4. Ta sẽ được những số nào, nếu ta lấy 2 lần 6, 3 lần 6, 4 lần 6..... 10 lần 6.

5. Các em lập bảng nhân 6 rồi học thuộc bảng này (làm theo cách đã làm bảng nhân 3).

6. Mỗi tuần em đi học 6 ngày. Vậy em đi học mấy ngày trong 4 tuần ; 6 tuần ; 8 tuần ?

7. 6×6 6×3 $6 \times 9 + 27$ $18 : 3 \times 7$ 6×5
 6×8 6×4 $6 \times 7 - 36$ $24 : 4 \times 9$ 6×10



NHÂN 6

(Tiếp theo)

8. Ta sẽ được những số nào nếu ta gấp 6 lên 5 lần ; 9 lần ; 7 lần ; 6 lần ; 8 lần ?

9. Mỗi đội bóng chuyền gồm có 6 người. Có 4 đội đang chơi ở bãi bóng. Hỏi có mấy người đang chơi bóng ?

10. Các em góp sách lại xây dựng tủ sách của nhà trường. Hôm đầu, được 6 quyển. Hôm sau được gấp 3 lần số sách hôm đầu và hôm thứ ba được gấp 5 lần số sách hôm đầu. Hỏi tất cả được mấy quyển sách ?

11. Em Nam đã đi học được 9 tuần và 4 ngày. Mỗi tuần em đi học 6 ngày. Hỏi Nam đã đi học được mấy ngày ?

12. Xếp học sinh thành 7 hàng thì mỗi hàng có 6 em, còn thừa ra 3 em. Hỏi tất cả có mấy học sinh ?



CHIA THÀNH NHÓM 6

1. 48 học sinh chia thành từng tiểu đội 6 em. Hỏi có mấy tiểu đội ?

2. Em Thi xếp gọn 24 quyển sách của thầy em thành nhiều chồng, mỗi chồng 6 quyển. Hỏi có mấy chồng sách ?

Muốn lập bảng chia thành nhóm 6, em phải dựa vào bảng nhân 6.

3. Mỗi tuần lễ làm việc trong 6 ngày. Hỏi làm được mấy tuần lễ nếu đã làm việc trong 48 ngày ? 54 ngày ?

4. Có 36 em tập đánh bóng chuyền. Thầy giáo chia các em thành từng đội 6 em.

Các em đặt thêm câu hỏi rồi giải bài toán này.

5. Dựa theo bảng nhân 6, các em lập bảng chia cho 6.

6. a) Có mấy lần 6 trong 42 ; trong 30 ; trong 54 ; trong 48 ?

b) Cần phải lấy mấy lần 6 để có : 36 ; 24 ; 60 ; 12 ; 48 ; 18 ; 30 ; 42 ?

7. Cần phải nhân 6 với số nào để được 30 ; 42 ; 48 ?

8. $54 : 6 + 23$ $42 : 6 \times 3 + 29$ $40 : 10 + 30$
 $48 : 6 + 11$ $54 : 6 \times 3 + 73$ $32 : 4 + 28$

9. Thay đổi thứ tự các số trong phép nhân, làm các phép tính sau này:

$7 \times 6 = 6 \times 7 = ?$ 7×3 8×3 9×3
 $8 \times 6 = \dots\dots\dots$ 7×6 8×6 9×6
 $9 \times 6 = \dots\dots\dots$

10. Làm các phép tính sau này rồi dùng phép nhân để thử lại:

$42 : 6$ $54 : 6$ $24 : 6$ $30 : 6$ $12 : 6$
 $36 : 6$ $48 : 6$ $18 : 6$ $60 : 6$ $6 : 6$



CHIA THÀNH 6 PHẦN BẰNG NHAU

- 40 em học sinh lớp Ba đi quan sát ngoài trời, 4 em đi trước, còn lại chia thành 6 đội. Hỏi mỗi đội có mấy em?
- 24 học sinh đang chơi bóng ở sân. Có một phần sáu các em thôi chơi đi vót que tính, mỗi em vót được 10 que tính. Hỏi các em đã vót được mấy que tính?

Muốn lập bảng chia thành 6 phần bằng nhau, em dựa vào bảng nhân với 6. Trong phép chia thành phần bằng nhau, tên đơn vị ở số bị chia và số thương giống nhau.

- Tính một phần 6 của 12 ; 60 ; 48 ; 42 ; 54.
- Lập bảng chia cho 6.

5. Ta sẽ được những số nào nếu ta chia các số này cho 6 :

$48 ; 30 ; 24 ; 36.$

6. Giảm các số sau này đi 6 lần :

$24 ; 18 ; 36 ; 54 ; 30 ; 42.$

7. $18 : 6 \times 8$ $24 : 6 \times 9$ $48 : 6 \times 3$ 6×7
 $36 : 6 \times 7$ $54 : 6 \times 2$ $45 : 5 \times 3$ 7×6

8. Làm các phép tính sau này rồi dùng phép nhân để thử lại :

$42 : 6$ $54 : 6$ $24 : 6$ $30 : 6$ $12 : 6$

9. Lớp Một có 30 học sinh. Cuối học kỳ một, có một phần sáu số học sinh được khen thưởng. Cuối học kỳ hai có một phần năm số học sinh được khen thưởng. Hỏi số học sinh được khen thưởng ở học kỳ hai nhiều hơn ở học kỳ một bao nhiêu?

10. So sánh các cặp số sau này xem số nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu :

1 phần 6 của 36 và 1 phần 5 của 25 ?

1 phần 4 của 24 và 1 phần 6 của 48 ?

11. So sánh những cặp số sau này xem số nào bé hơn và bé hơn bao nhiêu ?

1 phần 6 của 42 và 1 phần 5 của 45 ?

1 phần 3 của 27 và 1 phần 4 của 36 ?

Một nửa của 80 và 1 phần 3 của 90 ?

12. Ta sẽ được bao nhiêu nều :

- 1) Bớt đi 6kg ở 30kg ? giảm 30kg đi 6 lần ?
- 2) Bớt đi 6m ở 24m ? giảm 24m đi 6 lần ?
- 3) Bớt đi 6kg ở 42kg ? giảm 42kg đi 6 lần ?



TOÁN NGƯỢC LẠI VỚI CÁC BÀI TOÁN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

1. 12m vải may được 3 bộ quần áo. 20m vải cùng loại may được mấy bộ quần áo ?

GIẢI

$$1. 12m : 3 = 4m$$

$$2. 20m : 4m = 5 \text{ (bộ quần áo)}$$

Trả lời: 20m vải may được 5 bộ quần áo.

Bài toán ngược ở chỗ: Sau khi rút về đơn vị lại chia nữa chứ không nhân như ở bài toán rút về đơn vị.

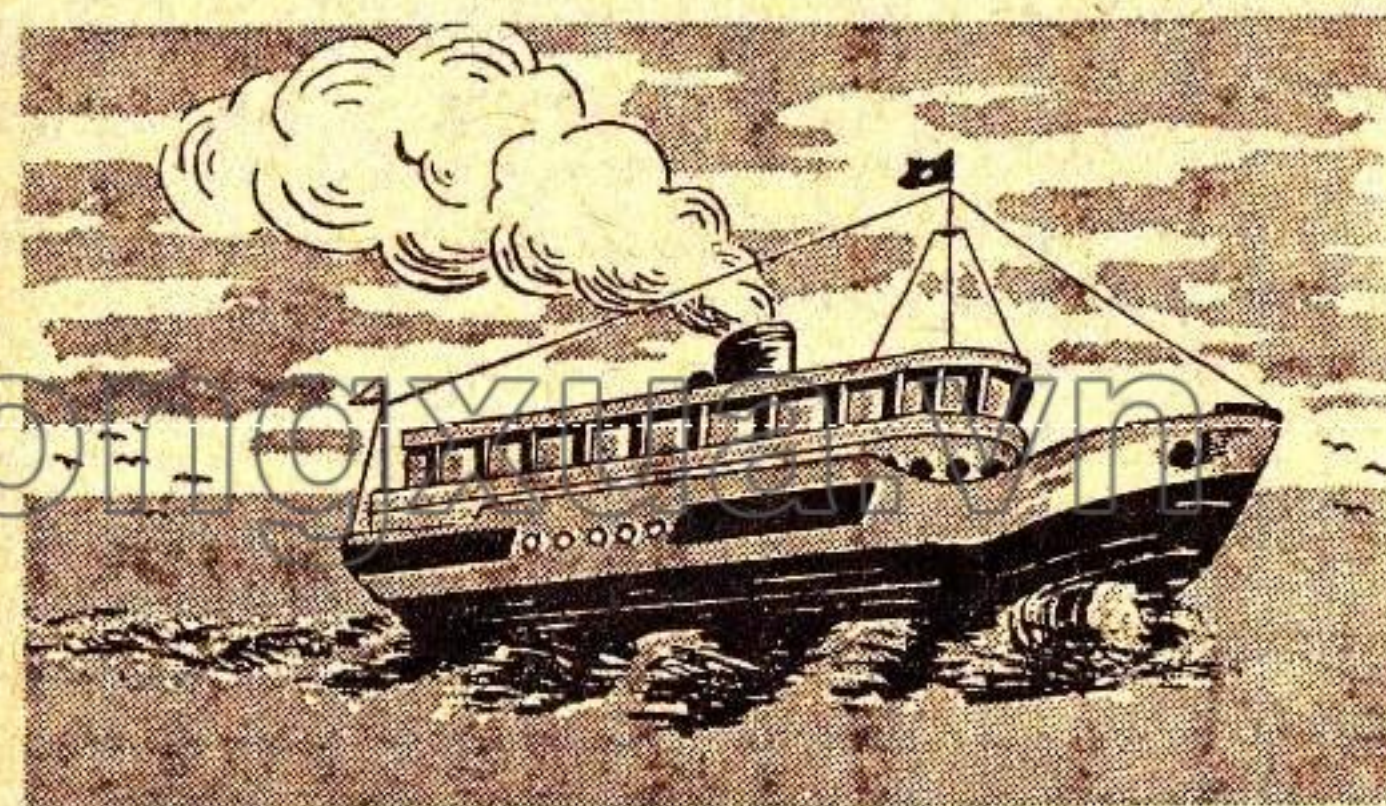
2. Một gia đình ăn trong 6 ngày hết 24kg gạo. Hỏi có 36kg gạo gia đình ấy ăn được mấy ngày ?
3. 5 cái bao như nhau đựng được 30kg gạo. Hỏi có 42kg gạo thì đựng vào mấy bao như thế ?
4. 3 người đào được 9m kênh. Hỏi phải có mấy người để đào 24m kênh ? (Sức đào ngang nhau).



TOÁN NGƯỢC LẠI VỚI CÁC BÀI TOÁN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

(Tiếp theo)

5. Có 16 que diêm thì xếp được 4 hình vuông. Hỏi có 24 que diêm thì xếp được mấy hình vuông ?
6. Một chiếc tàu thủy trong 3 giờ đi được 60 ki-lô-mét. Hỏi chiếc tàu thủy ấy đi 80 ki-lô-mét hết mấy giờ ?



7. Một người đi 15 ki-lô-mét trong 3 giờ. Hỏi người ấy đi 25 ki-lô-mét trong mấy giờ ? (không kể giờ nghỉ).
8. Các em hãy nghĩ một đề toán mà cách giải như sau

GIẢI

$$1. 24m : 6 = 4m$$

$$2. 32m : 4m = 8 \text{ (bộ quần áo)}$$

Trả lời: 32m vải may được 8 bộ quần áo.

9. Các em hãy nghĩ hai đề toán tương tự như những đề toán trên.



NHÂN 7

1. Mỗi nhóm có 7 viên bi. 6 nhóm như vậy có mấy viên bi ?



2. Đếm cách 7 từ 7 đến 70.

Viết các kết quả của phép đếm trên, điền vào các ô sau này:

7			28			49			
---	--	--	----	--	--	----	--	--	--

3. Các em lập bảng nhân 7 rồi học thuộc bảng đó.
4. Ta sẽ được những số nào nếu ta lấy 2 lần 7 ; 3 lần 7 ; 4 lần 7 ; 5 lần 7 ?
5. $7 \times 5 + 35$ $7 \times 3 + 21$ $7 \times 6 - 21$ 7×8
 $7 \times 9 - 49$ $7 \times 8 - 28$ $7 \times 4 + 28$ 7×9
6. Còn 4 tuần và 2 ngày nữa thì nghỉ Tết. Hỏi còn mấy ngày nữa thì nghỉ Tết ?



NHÂN 7

(Tiếp theo)

7. Mỗi tuần lễ có 7 ngày. Tháng hai có 4 tuần. Hỏi tháng hai có mấy ngày ?

8. Phải nhân hai số nào với nhau để được những số sau này (chỉ nhân hai số mỗi số có một chữ số):
 14 ; 21 ; 28 ; 35 ; 42 ; 56 ; 63 ; 48 ; 36 ?

Thí dụ: $14 = 7 \times 2$ $21 = 7 \times 3$
 $14 = 2 \times 7$ $21 = 3 \times 7$

9. Mỗi bàn có 5 em, 7 bàn có bao nhiêu em ?

10. $7 \times 9 - 35$ $21 : 3 + 20$

$7 \times 9 + 21$ $4 \times 7 - 22$

11. Anh Tám Thọ đi tỉnh về mua cho 7 em mỗi em 7 tờ giấy, 8 tờ bìa và 6 viên phấn. Hỏi anh Tám Thọ đã mua tất cả mấy tờ giấy, mấy tờ bìa, mấy viên phấn ?
12. Một lò đúc lưỡi cày mỗi ngày dùng hết 92kg than. Sau nhờ tiết kiệm nên mỗi ngày chỉ dùng hết có 85kg. Hỏi mỗi tuần (7 ngày), lò đúc ấy tiết kiệm được mấy ki-lô-gam than ?



CHIA THÀNH NHÓM 7

1. Em Tân trồng được 35 cây cà chua thành từng hàng 7 cây. Hỏi em Tân đã trồng được mấy hàng cà chua ?

2. Em Thu gói 35 quyển sách thành những gói mỗi gói 7 quyển. Em Thông gói 30 quyển thành những gói mỗi gói 6 quyển. Hỏi có tất cả mấy gói sách ?

Muốn lập bảng chia thành nhóm 7, em dựa vào bảng nhân 7. Trong phép chia thành nhóm 7, tên đơn vị ở số bị chia khác với tên đơn vị ở số thương.

3. Phải lấy những số nào mà nhân với 7 thì thành 49 ; 35 ; 63 ; 21 ; 70 ; 42 ?
4. Dựa theo bảng nhân, các em hãy lập bảng chia cho 7.
5. Làm các phép tính sau này, sau đó thử lại bằng phép nhân :
6. Dùng cách vẽ vòng tròn để tìm kết quả các phép chia
- 21 chia thành từng nhóm 7.
 - 35 chia thành từng nhóm 7.
7. Có mấy lần 7 trong 42 ; trong 63 ; trong 56 ; trong 28 ?



BÀI TẬP

8. a) $49 : 7 + 68$ $35 : 7 + 20$ $42 : 7 + 22$
 $35 : 7 + 70$ $49 : 7 + 19$ $35 : 7 + 49$
- b) $7 \times 8 = 8 \times ? =$ $7 \times 10 = ? \times 7 =$
 $7 \times 9 = 9 \times ? =$ $7 \times 6 = ? \times 7 =$

9. $49 : 7 \times 5$ $35 : 7 \times 9$ $28 : 7 \times 4$ $42 : 7 \times 6$
 $42 : 7 \times 8$ $63 : 7 \times 3$ $35 : 7 \times 7$ $21 : 7 \times 3$

10. $56 : 7$ $28 : 7$ $35 : 7 + 56$ $63 : 7 \times 2$
 $63 : 7$ $42 : 7$ $49 : 7 + 35$ $49 : 7 \times 8$

11. 35 học trò trai và 28 học trò gái xếp thành 7 hàng dọc để đồng diễn thể dục. Hỏi đội hình đồng diễn gồm có mấy hàng ngang ?
12. Em Tân có 10 tờ giấy đóng thành vở, mỗi quyển 5 tờ. Em Khánh có 35 tờ giấy đóng thành vở mỗi quyển 7 tờ. Hỏi cả 2 em đóng được mấy quyển vở ?
13. Các em góp gạo để đi cắm trại được 16kg gạo trắng và 12kg gạo đỏ. Các em trộn lẫn hai thứ gạo với nhau rồi đóng thành bao, mỗi bao 7kg. Hỏi các em đóng được mấy bao gạo ?
14. Ông Phô ở ấp Đoàn kết đi mua 55l nước mắm đựng vào 2 hũ mỗi hũ đựng 10l. Còn lại đựng vào loại hũ 7l. Hỏi có mấy hũ 7l ?



CHIA THÀNH 7 PHẦN BẰNG NHAU

1. Trong xóm có 63 nhà gạch và một số nhà tranh ít hơn số nhà gạch 7 lần. Hỏi có mấy nhà tranh ? Cả xóm có tất cả mấy nhà ?
2. May 7 bộ quần áo hết 28m vải. Hỏi may 9 bộ quần áo hết mấy mét vải ?

Em dựa vào bảng nhân với 7 để lập bảng chia thành 7 phần bằng nhau.

3. Chia các số sau này cho 7 : 56 ; 28 ; 63 ; 21.

Giảm các số sau này mỗi số đi 7 lần : 35 ; 49 ; 14 ; 42.

4. a) $21 : 7 = 3$ $42 : 7 = 6$ $14 : 7 = 2$
 $28 : 7 = 4$ $63 : 7 = 9$ $35 : 7 = 5$

b) $7 \times 6 = 42$ Theo mẫu bên, phân tích và giải
 $6 \times 7 = 42$ các phép tính sau :

$42 : 6 = 7$ $7 \times 5 = 35$; $7 \times 3 = 21$; $7 \times 4 = 28$
 $42 : 7 = 6$

5. Lập bảng chia cho 7.

6. Nhân số nào với 7 để có 35 ; 49 ; 21 ; 56 ; 28 ; 42 ?

7. Một gia đình mỗi tuần ăn hết 21kg gạo. Hỏi trong 5 ngày, gia đình ấy ăn hết mấy ki-lô-gam gạo ?

8. Dùng 28m vải thì may được 7 bộ quần áo. Hỏi có 36m vải thì may được mấy bộ quần áo ?

9. Các em hãy lập hai đề toán tương tự như hai bài toán trên.



SO SÁNH SỐ NÀY GẤP MẤY LẦN SỐ KIA

1.



Số con tính ở dây trên gấp mấy lần số con tính ở dây dưới ?

Tay trái cầm 4 que tính. Tay phải cầm 12 que tính. Hỏi số que tính bên phải gấp mấy lần số que tính bên tay trái ?

GIẢI

$12 \text{ que tính} : 4 \text{ que tính} = 3$

Trả lời: Gấp 3 lần.

3. Một người nuôi được 9 con gà trống và 18 con gà mái. Hỏi số gà mái nhiều gấp mấy lần gà trống ?

4. 1) Vẽ một dây 12 lá cờ. Một dây thứ hai 3 lá cờ. Hỏi số cờ ở dây trên gấp mấy lần số cờ ở dây dưới ?

2) Hỏi dây dưới ít hơn dây trên mấy lá cờ ?

5. 15m dài gấp mấy lần 3m ?
18kg lớn gấp mấy lần 6kg ?

24 gấp mấy lần 6 ?

49 gấp mấy lần 7 ?

60đ nhiều gấp mấy lần 20đ ?

4 lít ít hơn 16 lít mấy lần ?

2 giờ ít hơn 18 giờ mấy lần ?

6 bé hơn 36 mấy lần ?

7 bé hơn 28 mấy lần ?

5 bé hơn 45 mấy lần ?

Trả lời các câu hỏi trên và viết thành phép tính.

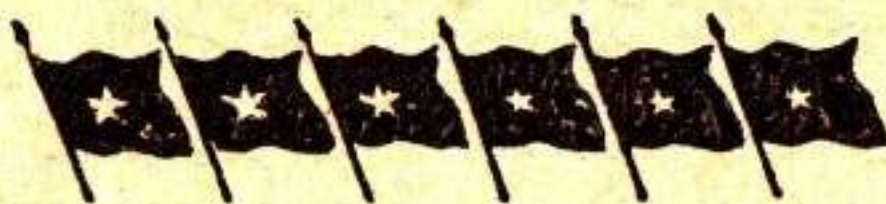


SO SÁNH SỐ NÀY GẤP MẤY LẦN SỐ KIA

(Tiếp theo)

6. Bên trái có hai lá cờ. Bên phải có 6 lá cờ.

- 1) Hỏi bên phải có nhiều hơn bên trái mấy lá cờ?
- 2) Hỏi số cờ bên phải nhiều gấp mấy lần số cờ bên trái?



7.

Nhiều gấp mấy lần

Nhiều hơn bao nhiêu?

a) Trong một tổ nhuộm, mỗi ngày Xuân nhuộm được 18 cây vải. Nam chỉ nhuộm được 6 cây. Hỏi Xuân nhuộm nhiều hơn Nam mấy lần?

$$18 \text{ cây vải} : 6 \text{ cây vải} = 3 \text{ (lần)}$$

Trả lời: Nhiều hơn 3 lần

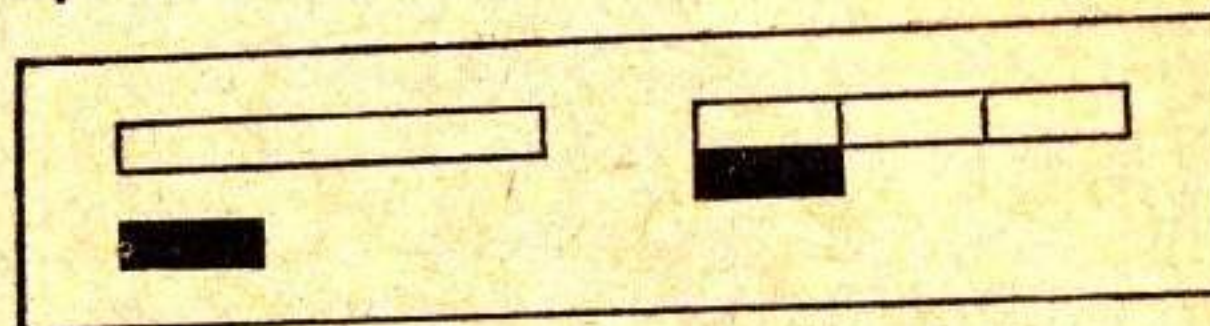
b) Trong một tổ nhuộm, mỗi ngày Xuân nhuộm được 18 cây vải, Nam chỉ nhuộm được 6 cây vải. Hỏi Xuân nhuộm nhiều hơn Nam mấy cây vải?

$$18 \text{ cây vải} - 6 \text{ cây vải} = 12 \text{ cây vải}$$

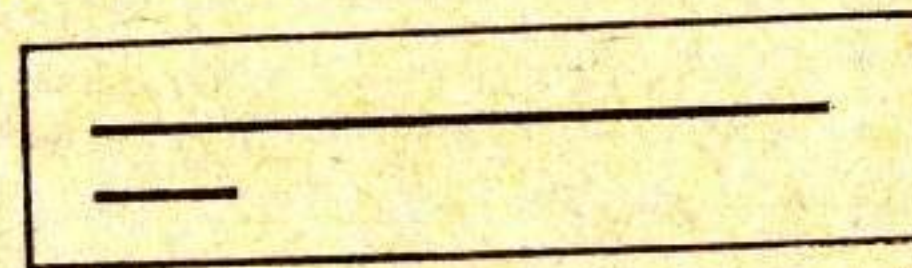
Trả lời: Nhiều hơn 12 cây vải.

Muốn biết số này lớn hay bé hơn số kia mấy lần, ta lấy số lớn chia cho số bé.

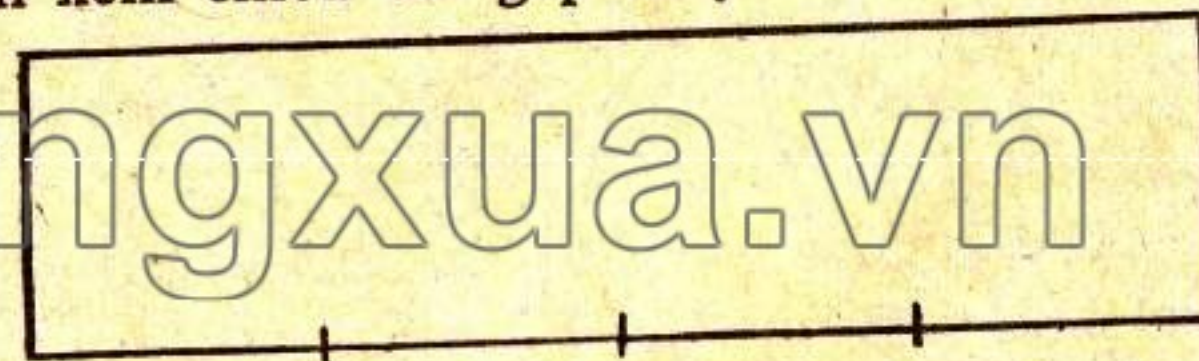
8. Băng trắng dài gấp mấy lần băng đen. Nếu ta lấy băng đen đặt lên băng trắng kế tiếp nhau sẽ được 3 lần.



9. Vạch trên dài gấp mấy lần vạch dưới? Các em hãy đo và tính xem.



10. Vẽ một hình chữ nhật chiều dài 8cm, chiều rộng 2cm. Tính xem chiều dài gấp mấy lần chiều rộng?



BÀI TẬP

11. 6 lần 7 lớn hơn 10 bao nhiêu?

4 lần 6 gấp mấy lần 3?

6 nhỏ hơn 12 bao nhiêu lần?

5 nhỏ hơn 10 mấy lần?

12. a) 6×6 gấp 3×2 mấy lần?

7×8 lớn hơn 4×7 bao nhiêu?

7×6 gấp 2×3 mấy lần?

5×9 lớn hơn 4×9 bao nhiêu?

- b) 2×2 bé hơn 4×9 mấy lần ?
 5×7 bé hơn 6×8 bao nhiêu ?
 2×2 bé hơn 4×8 mấy lần ?
 7×3 bé hơn 6×7 bao nhiêu ?

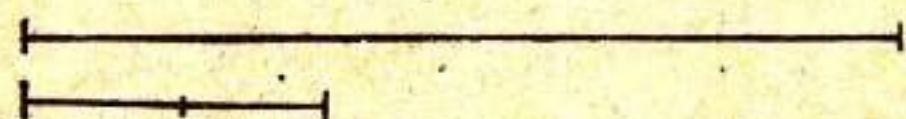
13. Tính xem trong mỗi cặp số sau này, số trên gấp mấy lần số dưới. Viết thành phép tính.

56 7	36 4	42 6	49 7	45 5
---------	---------	---------	---------	---------

14. Tính xem trong mỗi cặp số sau này số trên nhỏ hơn số dưới mấy lần ? Viết thành phép tính.

7 28	6 48	5 30	4 32	3 27
---------	---------	---------	---------	---------

15. Bút chì dài 8cm. Thước kẻ dài 24cm. Hỏi thước kẻ dài gấp mấy lần bút chì ? Bút chì ngắn hơn thước kẻ mấy lần ?
16. Đo hai đoạn thẳng sau này và tính xem đoạn dưới ngắn hơn đoạn trên mấy lần ? Ngắn hơn bao nhiêu cen-ti-mét ?



17. Các em hãy nghĩ ra một đề toán trong đó cách giải như sau :

GIẢI

$$42m : 7m = 6$$

Trả lời: Sân dài gấp 6 lần lớp học.

18. Muốn biết số này lớn gấp mấy lần số kia ta phải làm gì ? Muốn biết số này bé hơn số kia mấy lần ta phải làm gì ?



NHÂN 8

- Đếm cách 8 từ 8 đến 80.
- Một bông hoa có 8 cánh, 3 bông hoa có bao nhiêu cánh ?



- Viết bảng cộng các số 8 rồi từ đó lập thành bảng nhân 8.
- Làm tính miệng các phép tính sau này, sau đó viết thành phép tính :

Gấp 8 lên 7 lần.

Thêm 7 vào 8.

Gấp 8 lên 9 lần.

Thêm 9 vào 8.

Gấp 8 lên 6 lần.

Thêm 6 vào 8.

Gấp 8 lên 4 lần.

Thêm 4 vào 8.

- | | | | | |
|----------------------|-------------------|-------------------|--------------|---------------|
| 5. 8×4 | 8×7 | 8×3 | 8×2 | 8×1 |
| 8×6 | 8×5 | 8×9 | 8×8 | 8×10 |
| 6. $8 \times 8 + 26$ | $8 \times 5 - 21$ | $8 \times 7 + 16$ | | |
| $8 \times 6 + 18$ | $8 \times 9 - 36$ | $8 \times 4 + 16$ | | |

7. $8 \times 6 + 52 - 25$
 $8 \times 6 + 36 - 75$
 $8 \times 4 + 40 - 20$
8. Em sẽ được những số nào nếu lấy : 2 lần 8 ; 3 lần 8 ; 4 lần 8 ; 5 lần 8 ; ; 10 lần 8 ?
 b) Cần phải lấy mấy lần 8 để được 16 ; 24 ; 32 ; 48 ; 56 ; 72 ?



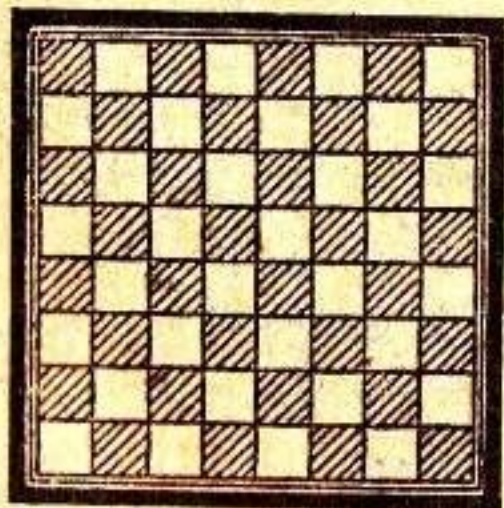
NHÂN 8

(Tiếp theo)

9. Mỗi ngày làm 8 giờ, có mấy giờ làm việc trong 6 ngày ? 8 ngày ?

Muốn lập bảng nhân 8 em dựa vào bảng cộng với 8.

10. 5 chị phụ nữ may áo rét cho bộ đội, mỗi chị đã may được 8 áo, và 2 chị nữa mỗi chị đã may được 10 áo. Hỏi các chị đã may được tất cả mấy cái áo rét ?



11. Tính xem có mấy ô vuông ở hình vuông bên đây ? (tính số ô gạch sọc và số ô để trắng).

12. Trong một vườn cây, người ta đã trồng được 8 cây chanh, số cây cam gấp

4 lần số cây chanh, số cây bưởi nhiều hơn số cây cam 68 cây. Hỏi đã trồng mấy cây cam ? mấy cây bưởi ?

13. Nhân Tết Trung thu, các cô xếp bánh cho các cháu mỗi đĩa 8 cái. Ở bàn bé xếp 5 đĩa, ở bàn lớn xếp nhiều gấp đôi. Hỏi có mấy chiếc bánh ở bàn lớn ?
14. Thím Năm mua chén về cho bà con. Chén mua về xếp lên bàn : 7 chồng chén nhỏ mỗi chồng 8 cái, 8 chồng chén to mỗi chồng 4 cái. Hỏi tất cả có mấy cái chén ?



CHIA THÀNH NHÓM 8

1. Sân dài 32m, 3 lớp học dài 24m. Hỏi sân dài gấp mấy lần mỗi lớp học ?
2. Học sinh làm vệ sinh trường. Có 18 em lớp Hai, 14 em lớp Ba và 24 em lớp Bốn hợp lại chia thành từng đội 8 em. Hỏi có mấy đội ?
3. Dựa theo bảng nhân, lập bảng chia cho 8.
4. a) Có mấy lần 8 trong 56 ; 32 ; 64 ; 48 ; 72 ; 16 ?
 b) Các số sau này gấp mấy lần 8 : 72 ; 48 ; 24 ; 56 ?
5. a) $56 : 8$ $32 : 8$ $24 : 8$ $40 : 8$ $80 : 8$
 $72 : 8$ $64 : 8$ $48 : 8$ $16 : 8$ $8 : 8$
 b) $64 : 8 + 38$ $72 : 8 \times 2$ $48 : 8 \times 9$ 8×9
 $56 : 8 + 65$ $64 : 8 \times 7$ $36 : 6 \times 8$ 9×8
6. Tập tính nhanh (bằng cách nhân dần dần rồi chia dần dần) :

$$\begin{array}{ll} 5 \times 4 \times 4 : 2 : 8 & 3 \times 10 \times 2 : 6 : 5 \\ 8 \times 5 \times 2 : 4 : 5 & 4 \times 5 \times 4 : 8 : 10 \\ 6 \times 5 \times 3 : 9 : 2 & 3 \times 2 \times 5 \times 2 : 10 \end{array}$$

7. a) $16 : 8 + 95$ $64 : 8 : 4 : 2$ $32 : 8 + 28$
 $48 : 8 + 68$ $48 : 8 : 2 : 3$ $16 : 8 + 16$

b) $9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 =$

1) Tìm kết quả bằng phép cộng.

2) Thay phép cộng bằng phép nhân.



CHIA THÀNH 8 PHẦN BẰNG NHAU

1. Cưa gỗ trên rừng bằng cưa điện, cứ 8 phút cưa được 32 cây gỗ. Hỏi trong 10 phút cưa được mấy cây gỗ ?

**Trong phép chia thành phần bằng nhau,
tên đơn vị ở số thương giống tên đơn vị ở số
bị chia.**

2. Lập bảng chia cho 8.
 3. Chia mỗi số sau này cho 8 : 64 ; 32 ; 72 ; 16 ; 80 ; 56.
 Giảm mỗi số sau này đi 8 lần : 56 ; 80 ; 48 ; 40 ; 72.
 Tính một phần 8 của 72 ; 32 ; 24 ; 16 ; 48.
 4. Làm các phép tính sau này rồi thử lại bằng phép nhân.

a) $64 : 8$ $56 : 8$ $48 : 8$ $72 : 8$
 $32 : 8$ $40 : 8$ $24 : 8$ $16 : 8$

b) $8 \times 5 = 40$
 $5 \times 8 = 40$ Tương tự như vậy phân tích và tính
 $40 : 5 = 8$ $7 \times 8 ;$ 7×6
 $40 : 8 = 5$

Tính : $8 \times 9 = ?$

$9 \times 8 = ?$

$72 : 9 = ?$

$72 : 8 = ?$

5. Một người đi xe đạp được 80 ki-lô-mét trong 8 giờ.
 Một người đi bộ được 24 ki-lô-mét trong 6 giờ. Hỏi
 trong một giờ người nào đi nhanh hơn và nhanh hơn
 bao nhiêu ki-lô-mét ?
 6. Nhà trường tổ chức một buổi trình bày tranh do học
 sinh vẽ. Học sinh lớp Năm có 64 tranh, học sinh lớp
 Ba có ít hơn lớp Năm 8 lần và học sinh lớp Bốn có
 nhiều gấp 3 lần lớp Ba. Hỏi cả ba lớp trình bày được
 bao nhiêu bức tranh ?



NHÂN 9

1. Đếm cách 9 từ 9 đến 90.
 Viết các kết quả của phép đếm.
 2. Trong một phòng họp, mỗi ghế ngồi được 9 người.
 Hỏi có mấy người ngồi ở 6 ghế ; 9 ghế ; 7 ghế ?
 3. Giải từng cặp một các phép tính sau đây :

9×2 9×4 9×3 9×3 9×2
 9×4 9×8 9×6 9×9 9×8

4. Làm tính miệng các phép tính sau này, sau đó viết
 thành phép tính :

Gấp 9 lên 8 lần

Thêm 8 vào 9.

Gấp 9 lên 7 lần

Thêm 7 vào 9.

Gấp 9 lên 9 lần

Thêm 9 vào 9.

5. Lập bảng nhân 9 và học thuộc bảng ấy.
6. Điền vào các ô còn để trống các số đếm cách 9.

9			36				72		
---	--	--	----	--	--	--	----	--	--

7. $9 \times 6 - 18$ $9 \times 5 + 45$ $9 \times 4 + 36$ $9 \times 3 + 27$
 $9 \times 9 - 27$ $9 \times 7 - 54$ $9 \times 8 - 36$ $9 \times 9 - 18$
8. Trong một buổi liên hoan, có 9 bàn mỗi bàn ngồi 4 em và có 4 bàn mỗi bàn ngồi 5 em. Hỏi có tất cả mấy em?
9. Mẹ mua về 9 gói kẹo mỗi gói 5 chiếc. Mẹ chia cho 4 con mỗi con 9 chiếc. Hỏi có đủ kẹo chia cho các con không? Nếu còn thừa thì thừa bao nhiêu chiếc kẹo?
10. Soạn 2 đề toán tương tự như bài toán trên rồi giải.



CHIA THÀNH NHÓM 9

1. 29 thanh niên ở ấp trên và 16 thanh niên ở ấp dưới hợp lại thành một đội đi hòa tuyến. Đội chia thành tổ mỗi tổ 9 người. Hỏi có mấy tổ?
2. Trong lớp có 45 học sinh trong đó có 9 em gái. Hỏi số em trai gấp mấy lần số em gái?
3. Lập bảng chia cho 9.
 Có mấy lần 9 trong 72 ; 54 ; 81 ?
4. Cần phải lấy mấy lần 9 để được 63 ; 45 ; 18 ; 36 ; 27 ?
 Có mấy lần 9 trong 18 ; 63 ; 81 ; 54 ?

5. Làm các phép tính sau này rồi thử lại bằng phép nhân :

$$\begin{array}{ccccc} 54 : 9 & 36 : 9 & 45 : 9 & 81 : 9 & 18 : 9 \\ 72 : 9 & 63 : 9 & 27 : 9 & 90 : 9 & 9 : 9 \end{array}$$

6. Thử lại xem các bài tính sau này giải có đúng không :

$$\begin{array}{ccc} 72 : 9 \times 7 = 56 & 48 : 8 \times 8 = 48 & 27 : 9 + 29 = 32 \\ 54 : 9 \times 9 = 54 & 72 : 9 \times 9 = 72 & 54 : 9 + 31 = 37 \end{array}$$

7. $72 : 9$ $54 : 9 \times 8$ $81 : 9 \times 6$ 9×8
 $63 : 9$ $63 : 9 \times 5$ $45 : 9 \times 8$ 9×6
 $81 : 9$ $27 : 9 \times 7$ $90 : 9 \times 8$ 9×4
8. Thấy giáo mua về cho học sinh 36 quyển vở trong đó có 27 quyển vở bìa đỏ, còn lại là bìa xanh. Hỏi số vở bìa xanh ít hơn số vở bìa đỏ mấy lần?
9. Chủ nhật học sinh tổ chức đi chơi. Có 16 em gái và 20 em trai ở lớp Bốn với 3 em gái và 6 em trai ở lớp Ba. Hỏi số học sinh lớp Bốn đi chơi nhiều gấp mấy lần học sinh lớp Ba?



CHIA THÀNH 9 PHẦN BẰNG NHAU

1. May 9 bộ quần áo hết 36m vải. Hỏi may 5 bộ quần áo hết mấy mét vải?
2. Một người đi một đoạn đường dài 36 ki-lô-mét. Lúc đi mất 9 giờ. Lúc về, mỗi giờ người ấy đi nhanh hơn lúc đi 2 ki-lô-mét. Hỏi lúc về người ấy đi đoạn đường mất mấy giờ?

Trong phép chia thành phần bằng nhau, số bị chia và số thương cùng tên đơn vị.

3. a) Chia mỗi số sau này cho 9 : 36 ; 63 ; 45 ; 81.
 b) Giảm các số sau này đi 9 lần : 54 ; 27 ; 72 ; 90.
 c) Phải gấp những số nào lên 9 lần để được 63 ; 18 ; 72 ; 45 ; 81 ?

4. So sánh xem kết quả của phép tính nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu ?

$$45 : 9 \text{ và } 42 : 6 \quad 36 : 9 \text{ và } 30 : 6 \quad 72 : 9 \text{ và } 63 : 7$$

$$63 : 9 + 28 \text{ và } 45 : 9 + 37$$

$$63 : 9 \times 7 \text{ và } 81 : 9 \times 6 + 46$$

$$54 : 9 \times 6 \text{ và } 36 : 9 + 59$$

$$45 : 9 \times 7 \text{ và } 45 : 9 \times 5 - 10$$

$$5. \quad 54 : 9 \times 4 + 36 \quad 72 : 9 \times 7 - 28 \quad 36 : 9 \times 6 - 10$$

$$81 : 9 \times 6 + 46 \quad 63 : 9 \times 5 - 20 \quad 45 : 9 \times 5 + 42$$

$$6. \quad 54 : 9 + 32 \quad 81 : 9 - 7$$

$$36 : 9 \times 4 - 16 \quad 36 : 9 \times 9$$

$$63 : 9 + 57 \quad 45 : 9 + 27$$

$$45 : 9 \times 6 - 29 \quad 54 : 9 \times 6$$

7. Một người đi xe đạp lên tỉnh cách làng 40 ki-lô-mét. Lúc đi, đi hết 4 giờ. Lúc về, vì ngược gió, nên mỗi giờ đi chậm hơn lúc đi 2 ki-lô-mét. Hỏi lúc về người ấy đi hết mấy giờ ?



PHÂN BIỆT CHIA THÀNH PHẦN BẰNG NHAU VÀ CHIA THÀNH NHÓM

Chia thành phần bằng nhau	Chia thành từng nhóm
1. 1) Có 20 ngòi bút chia cho 4 người. Hỏi mỗi người được mấy ngòi bút ? $20 \text{ ngòi bút} : 4 = 5 \text{ ngòi bút.}$	2) Có 20 ngòi bút chia cho mỗi người 5 ngòi. Hỏi có mấy người được chia ? $20 \text{ ngòi bút} : 5 \text{ ngòi bút} = 4 \text{ (người).}$
2. 1) Một sợi dây dũa dài 12m. Chia sợi dây dũa thành 3 phần bằng nhau. Hỏi mỗi phần dài mấy mét ? $12\text{m} : 3 = 4\text{m}$	2) Một sợi dây dũa dài 12m. Chia sợi dây dũa này thành những phần mỗi phần dài 4m. Hỏi có mấy phần ? $12\text{m} : 4\text{m} = 3 \text{ (phần)}$

Trong phép chia thành phần bằng nhau, tên đơn vị ở số bị chia và số thương giống nhau.

Trong phép chia thành nhóm, tên đơn vị ở số bị chia và số thương khác nhau.

$$3. \quad 30 : 6 \quad 35 : 7 \quad 64 : 8 \quad 24 : 3 \quad 48 : 6$$

$$63 : 9 \quad 25 : 5 \quad 27 : 3 \quad 32 : 4 \quad 81 : 9$$

4. Đóng 6 quyển vở hết 24 tờ giấy. Hỏi đóng 4 quyển vở hết mấy tờ giấy ?

5. Đóng 6 quyển vở hết 24 tờ giấy. Hỏi có 36 tờ giấy sẽ đóng được mấy quyển vở như thế ?

ÔN TẬP

1. Ôn lại

$2 \times 2 = 4$	$3 \times 3 = 9$	$4 \times 4 = 16$
$3 \times 2 = 6$	$4 \times 3 = 12$	$5 \times 4 = 20$
$4 \times 2 = 8$	$5 \times 3 = 15$	$6 \times 4 = 24$
$5 \times 2 = 10$	$6 \times 3 = 18$	$7 \times 4 = 28$
$6 \times 2 = 12$	$7 \times 3 = 21$	$8 \times 4 = 32$
$7 \times 2 = 14$	$8 \times 3 = 24$	$9 \times 4 = 36$
$8 \times 2 = 16$	$9 \times 3 = 27$	$10 \times 4 = 40$
$9 \times 2 = 18$	$10 \times 3 = 30$	
$10 \times 2 = 20$		

2. Có các số 12 ; 18, 24 ; 27 ; 21 ; 15 ; 30 :

1) Ta có thể chia hết mỗi số trên cho số nào ?

2) Ta có thể chia hết tất cả các số trên cho cùng một số nào ?

3. Ôn lại

$5 \times 5 = 25$	$6 \times 6 = 36$
$6 \times 5 = 30$	$7 \times 6 = 42$
$7 \times 5 = 35$	$8 \times 6 = 48$
$8 \times 5 = 40$	$9 \times 6 = 54$
$9 \times 5 = 45$	$10 \times 6 = 60$
$10 \times 5 = 50$	

4. 1) Dựa theo bảng nhân, các em hãy viết các phép tính nhân mà tích số là :

12 ; 21 ; 24 ; 36 ; 49 (không xem bảng)

Tất cả có 13 phép tính.

2) Phải nhân hai số nào với nhau (những số chỉ có một chữ số) để có tích số là :

63 ; 49 ; 81 ; 56 ; 42 ; 36 ; 54 ?

3) Tìm ở dãy số sau đây, những số chia hết cho 6 ; chia hết cho 9 : 18 ; 27 ; 36 ; 48 ; 54 ; 81.

5. Trò chơi « Đếm không nhầm » :

1) Đọc nhanh các số chia hết cho 3 (đến 30).

2) Đọc nhanh các số chia hết cho 4 (đến 40).

3) Làm trong 5 phút các phép tính sau này :
(chỉ cần viết kết quả cuối cùng thôi)

$4 \times 6 : 3$	$9 \times 4 : 6$	$48 : 6 \times 7$	$72 : 8 \times 9$
$6 \times 6 : 4$	$2 \times 9 : 6$	$54 : 9 \times 8$	$45 : 9 \times 7$

6. Ôn lại

$7 \times 7 = 49$	$8 \times 8 = 64$	$9 \times 9 = 81$
$8 \times 7 = 56$	$9 \times 8 = 72$	$10 \times 9 = 90$
$9 \times 7 = 63$	$10 \times 8 = 80$	
$10 \times 7 = 70$		

7. a) Cha năm nay 40 tuổi. Tuổi em ít hơn tuổi cha 5 lần. Anh hơn em 7 tuổi. Hỏi năm nay anh bao nhiêu tuổi ?

b) Cháu năm nay 9 tuổi. Tuổi chú gấp 3 lần tuổi cháu. Cha hơn chú 13 tuổi. Hỏi cha năm nay bao nhiêu tuổi ?

8. Tổ 1 lớp Ba vót nan làm thủ công. Các em vót được 9 nan dài. Số nan ngắn nhiều gấp 7 lần. Hỏi các em đã vót được bao nhiêu nan tất cả ?
9. Số học sinh lớp Một trường Hòa bình năm nay là 90 em, gấp 3 lần số học sinh năm ngoái. Tính số học sinh năm ngoái ?
10. An hỏi chú : « Chú ơi, ngựa sông được mấy năm hả chú ? » Chú trả lời : « Lấy 100 bớt đi 20, giảm số còn lại đi 2 lần, cháu sẽ biết ». Vậy ngựa sông được mấy năm ?
11. Em Ninh cắt hình các giồng vật để chơi. Em cắt được 8 con vịt, số gà nhiều gấp 3 lần số vịt, số ngan ít hơn số gà 4 lần. Hỏi em Ninh cắt tất cả được mấy con các loại ?
12. Trong một đợt thi đua, anh Tư diệt được 9 lính Mỹ. Số lính Mỹ bị anh Tần diệt gấp đôi số của anh Tư. Số lính chị Tám diệt bằng một phần ba số của anh Tần. Hỏi cả ba anh chị diệt được bao nhiêu Mỹ ?
13. Bác Tám Danh tính trung bình cứ 60 gánh phân chuồng thì bón được 2 thửa ruộng. Hỏi có 90 gánh phân chuồng thì bón được mấy thửa ruộng cùng loại (các thửa ruộng đều bằng nhau) ?
14. May 3 bộ quần áo người lớn hết 12m vải phin. Hỏi có 20m vải phin cùng loại thì may được mấy bộ quần áo người lớn ?

15. Toán vui :

a) Điền vào các ô của hình vuông sau đây sao cho kết quả của các phép cộng ngang, dọc, chéo :

1) Đều là 60

	20	
19		23

2) Đều là 90

	30	
	6	39

3) Đều là 30

8	18	
	10	
		12

4) Đều là 30

		8
	10	
12	2	

5) Đều là 30

		12
	10	
8	18	

6) Đều là 30

12		
2	10	
		8

b) Một giỏ đựng 4 quả cam. Hãy chia đều cho 4 người như thế nào mà trong giỏ còn 1 quả.

c) Có hai người cha và hai người con cùng ngồi ăn cơm. Tý đếm được 3 người. Tý đếm có đúng không?

16. Mẹ mua một cái áo giá 1 đồng 80 xu, một cái quần giá 1 đồng 20 xu. Mẹ đưa tờ giấy bạc 5 đồng. Hỏi nhà hàng trả lại mẹ bao nhiêu ?

17. 8 tờ giấy bạc 5 đồng đổi được mấy tờ 10 đồng ?

2 tờ giấy bạc 5 đồng đổi được mấy tờ 2 đồng ?

1 tờ giấy bạc 20 xu đổi được mấy đồng tiền 5 xu ?

mấy đồng tiền 2 xu ?

Có 1 tờ giấy bạc 10 đồng đổi được mấy tờ 1 đồng ?

mấy tờ 5 đồng ? mấy tờ 2 đồng ?

18. Mẹ có 2 tờ giấy bạc 10 đồng. Mẹ tiêu 2 lần mỗi

lần 5 đồng, lại mua vải hết 7 đồng nữa. Hỏi mẹ

còn lại bao nhiêu tiền ?

CHƯƠNG NĂM

NHÂN VÀ CHIA NGOÀI BẢNG TRONG PHẠM VI 100

MỤC 1

NHÂN NGOÀI BẢNG

MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ NHÂN VỚI MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

1. Một số viết bằng một chữ số gọi là *một số có một chữ số*. Thí dụ : 5, 8, 2.

Một số viết bằng hai chữ số gọi là *một số có hai chữ số*. Thí dụ : 54, 92, 76, 88, 90, 22.

2. Có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị trong mỗi số sau này : 54, 92, 76, 88, 90, 22 ?

3. Ấp X ở Tây nguyên đóng 36 gạ lúa đảm phụ. Nếu đóng 2 lần như vậy thì được bao nhiêu gạ lúa ?

GIẢI

$$36 \text{ gĩa lúa} \times 2 = ?$$

$$30 \text{ gĩa lúa} \times 2 = 60 \text{ gĩa lúa.}$$

$$6 \text{ gĩa lúa} \times 2 = 12 \text{ gĩa lúa.}$$

$$60 \text{ gĩa lúa} + 12 \text{ gĩa lúa} = 72 \text{ gĩa lúa.}$$

Trả lời : Cả 2 lần đóng được 72 gĩa lúa.

4. Một đoàn ô-tô gồm 3 chiếc chở 95 bao muối lên miền núi. Hai chiếc đầu mỗi chiếc chở 35 bao. Hỏi chiếc thứ ba chở mấy bao ?

5. Một cửa hàng bán trong một ngày được 3 cây vải mỗi cây dài 22m và một cây dài 25m. Hỏi ngày hôm đó cửa hàng ấy bán được tất cả bao nhiêu mét vải ?

6. Tính :

48×2	32×3	$6 \times 4 \times 4$
17×3	15×4	$8 \times 3 \times 3$
33×3	25×4	$3 \times 9 \times 3$

7.

22×3	43×2	16×5	25×3
12×4	25×4	35×2	47×2
32×3	18×5	13×7	26×3



MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ NHÂN VỚI
MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

(Gấp lên một số lần. Dãy tính)

8. Mẹ em lấy 25kg lúa trong bồ ra xay. Như thế số lúa còn lại trong bồ nhiều gấp 3 lần số lúa đem xay. Hỏi trước khi lấy lúa ra xay, bồ lúa nhà em có bao nhiêu ki-lô-gam ?

9.

Gấp 45 lên 2 lần	Nhân 45 với 2
Gấp 18 lên 2 lần	Nhân 18 với 2
Gấp 16 lên 6 lần	Nhân 16 với 6

10. Tính :

24×3	12×7	19×5	$3 \times 6 \times 3$
17×5	36×2	46×2	$4 \times 4 \times 4$
11×9	29×3	21×4	$5 \times 5 \times 4$

11.

22×4	27×3	15×5	12×8	15×6
11×7	19×4	14×7	44×2	13×7
13×6	25×2	11×9	14×6	12×5

12. Nhân mỗi số sau này với 3 : 24, 33, 28, 29, 26.
Nhân mỗi số sau này với 4 : 18, 25, 22, 24, 19.
Nhân mỗi số sau này với 5 : 19, 20, 18, 17, 16.
Nhân mỗi số sau này với 6 : 15, 16, 14, 13, 12.

13.

$24 \times 3 + 27$	$18 \times 5 - 9$	$18 \times 4 : 9 \times 5$
$13 \times 7 - 26$	$38 \times 2 - 48$	$27 \times 2 : 6 \times 7$
$15 \times 6 - 45$	$19 \times 4 - 30$	$54 : 9 \times 6 : 4$

14. Làm các phép tính sau này :

$45 \times 2 - 75$	$11 \times 9 - 54$	$48 \times 2 - 28$
$36 \times 2 + 26$	$15 \times 3 + 39$	$45 \times 2 - 27$



BÀI TẬP

15. Tính :

48×2	32×3	$6 \times 4 \times 4$
17×3	15×4	$8 \times 3 \times 3$
33×3	25×4	$3 \times 9 \times 3$

16. Lớp Hai có 4 tổ học sinh mỗi tổ có 12 em. Lớp Ba có 50 em. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu em ?

17. Cửa hàng thím Tám đã có 36m vải, vừa rồi thím mua thêm 4 tầm vải, mỗi tầm dài 16m. Hỏi thím Tám có bao nhiêu mét vải ?



**MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ NHÂN VỚI
MỘT SỐ CHẴN CHỤC**

18. Có 30 dân công đi gánh gạo phục vụ hỏa tuyến. Mỗi người đều gánh 2 thúng bằng nhau. Hỏi 30 dân công đó đã gánh được bao nhiêu thúng gạo ?

GIẢI

$$2 \text{ thúng gạo} \times 30 = ?$$

$$2 \text{ thúng gạo} \times 3 = 6 \text{ thúng gạo}$$

$$6 \text{ thúng gạo} \times 10 = 60 \text{ thúng gạo}$$

Trả lời : 30 dân công đã gánh 60 thúng gạo.

Muốn nhân một số có một chữ số với số chẵn chục, em làm theo hai bước:

Bước 1 : Nhân với số chỉ hàng chục.

Bước 2 : Nhân kết quả tìm được với 10.

19. $3 \times 30 = ?$	4×20	5×20	3×20
$3 \times 3 = 9$	2×50	2×30	2×10
$9 \times 10 = 90$	2×40	2×20	2×30

20. 40 em học sinh trồng hoa trong vườn trường, 20 em đèn trước, mỗi em trồng được 3 cây. Những em khác, mỗi em trồng được 2 cây. Hỏi các em đã trồng được tất cả bao nhiêu cây ?

21. Hội phụ huynh đã mua giấy vẽ đóng thành vở bán rẻ cho học sinh, mỗi em được mua 2 quyển. Hỏi lớp em có 40 học sinh thì được mua tất cả bao nhiêu quyển vở ?

22. Làm các phép tính sau :

$$2 \times 30 \quad 2 \times 20 \quad 4 \times 20 + 19 \quad 3 \times 20 : 2 : 10$$

$$3 \times 30 \quad 2 \times 40 \quad 2 \times 50 - 65 \quad 2 \times 40 : 4 : 10$$

23. Một đoàn thiếu niên xếp hàng để vào xem triển lãm. Các em nam đứng thành 20 hàng 3 ; các em nữ đứng thành 10 hàng 4. Hỏi đoàn thiếu niên đó có tất cả bao nhiêu em ?



**MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ NHÂN VỚI
MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

(Cách nhân, ứng dụng)

24. Có mấy chục và mấy đơn vị trong mỗi số sau này :

58 75 18 24 34 22 33 11 ?

25. Một tổ công nhân mộc mỗi ngày làm được 3 bộ bàn ghế. Hỏi tổ công nhân đó làm trong 25 ngày được bao nhiêu bộ bàn ghế ?

$$3 \text{ bộ} \times 25 = ?$$

$$3 \text{ bộ} \times 20 = 60 \text{ bộ}$$

$$3 \text{ bộ} \times 5 = 15 \text{ bộ}$$

$$60 \text{ bộ} + 15 \text{ bộ} = 75 \text{ bộ}$$

Muốn nhân với một số có hai chữ số, em làm theo ba bước sau:

Bước 1: Nhân số đó với số chẵn chục.

Bước 2: Nhân số đó với số đơn vị còn lại.

Bước 3: Cộng hai kết quả trên lại với nhau.

26. Làm các phép tính:

$$\begin{array}{llll} 2 \times 34 = ? & 3 \times 32 & 5 \times 18 & 6 \times 16 \\ 2 \times 30 = 60 & 5 \times 16 & 4 \times 23 & 2 \times 25 \\ 2 \times 4 = 8 & 3 \times 29 & 8 \times 12 & 3 \times 33 \\ 60 + 8 = 68 & 2 \times 35 & 3 \times 25 & 3 \times 22 \end{array}$$

27. Một lớp học có 12 bộ bàn ghế. Mỗi bộ bàn ghế có 4 em học sinh ngồi. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh?

28. Trong kỳ sơ kết thi đua học tập, một lớp học có 12 em gương mẫu được nhà trường thưởng cho mỗi em 5 tờ tranh và hội phụ huynh thưởng cho mỗi em 3 tờ tranh. Hỏi nhà trường và hội phụ huynh đã thưởng cho các em đó bao nhiêu tờ tranh tất cả?

29. Có 78 bút chì đen xếp vào ba hộp lớn và một số hộp nhỏ. Mỗi hộp lớn xếp 12 bút chì. Mỗi hộp nhỏ xếp 6 bút chì. Hỏi có mấy hộp nhỏ?

30. Tính:

$$\begin{array}{lll} 12 \times 2 \times 2 \times 2 & 80 : 2 : 2 : 5 & 3 \times 13 \times 2 \\ 8 \times 2 \times 2 \times 2 & 90 : 3 : 5 : 3 & 2 \times 40 : 8 \\ 7 \times 3 \times 2 \times 2 & 60 : 2 : 6 : 5 & 5 \times 12 : 6 \end{array}$$



MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ NHÂN VỚI MỘT SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

(Đổi chỗ các số trong phép nhân. Dãy tính)

31. $3 \times 25 = 75$ 2×48 6×16 5×11
 $25 \times 3 = 75$ 48×2 16×6 11×5

32. Làm các phép tính sau:

$$\begin{array}{lll} 3 \times 16 & 24 \times 2 + 52 & 3 \times 13 \times 2 \\ 2 \times 24 & 14 \times 7 - 60 & 2 \times 40 : 8 \\ 5 \times 17 & 22 \times 4 - 28 & 5 \times 12 : 6 \end{array}$$

33. Một cửa hàng hoa quả đã lần lượt bán một số cam như sau: 5 trái, 5 trái, 5 trái, 10 trái, 15 trái, 15 trái, 5 trái, 15 trái, 10 trái, 15 trái. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu cam?

Giải bài toán bằng phép cộng, sau đó giải bằng phép nhân rồi so sánh kết quả của hai cách tính.

34. $13 \times 3 - 21 : 7$ $3 \times 18 : 6$
 $17 \times 4 + 36 : 4$ $4 \times 16 : 8$
 $13 \times 7 - 54 : 9$ $6 \times 12 : 9$

(Làm các phép tính nhân chia trước)

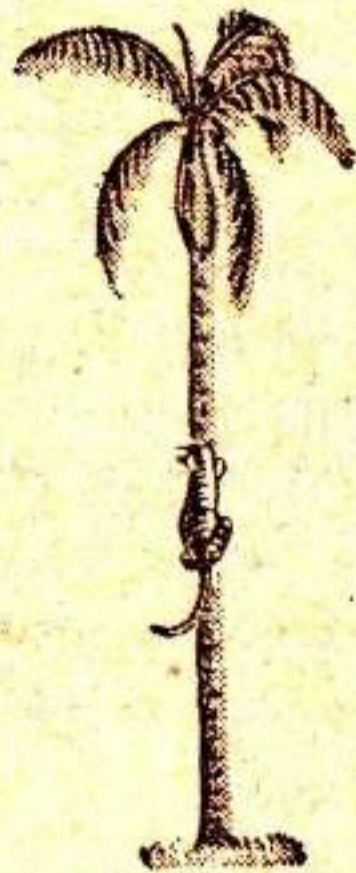
35. Thím Năm nhận 96m vải để may 12 cái mền và một số quần dài. Mỗi cái mền may hết 6m vải. Mỗi quần dài may hết 2m vải. Hỏi thím Năm nhận may mấy cái quần dài?

36. 2×18 3×16
 3×27 2×24
 4×23 5×17

37. Toán vui :

Mèo trèo cau

Chú mèo trèo cau :
 Trong ba phút đầu,
 Mỗi phút hai mét,
 Đền sau mèo mệt,
 Trèo chậm gấp đôi⁽¹⁾.
 Chú mèo thở dài :
 Cau còn cao quá !
 Leo ba phút nữa,
 Mới tới ngọn cau.
 Em hãy tính mau,
 Cau cao mấy mét ?



MỤC 2

CHIA NGOÀI BẢNG



CHIA MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
 CHO MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

1. $48 : 2 = ?$	$24 : 2$	$63 : 3$	$99 : 3$	$36 : 3$
$40 : 2 = 20$	$48 : 2$	$77 : 7$	$88 : 4$	$39 : 3$
$8 : 2 = 4$	$42 : 2$	$84 : 4$	$66 : 3$	$48 : 4$
$20 + 4 = 24$	$28 : 2$	$96 : 3$	$66 : 6$	$55 : 5$

(1) Nghĩa là chỉ được bằng nửa lúc trước.

2. Có 36 quyển sách để trên một cái bàn, sách xếp thành 3 chồng bằng nhau. Hỏi mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển ?

$$36 \text{ quyển} : 3 = ?$$

$$30 \text{ quyển} : 3 = 10 \text{ quyển}$$

$$6 \text{ quyển} : 3 = 2 \text{ quyển}$$

$$10 \text{ quyển} + 2 \text{ quyển} = 12 \text{ quyển.}$$

Muốn chia một số có hai chữ số cho một số có một chữ số mà số hàng chục và hàng đơn vị chia hết cho số đó, em làm 3 bước :

Bước 1 : Chia số hàng chục cho số đó.

Bước 2 : Chia số hàng đơn vị cho số đó.

Bước 3 : Cộng hai kết quả lại với nhau.

3. Trong phòng họp của một nhà máy có 8 ghế ngắn và một số ghế dài đủ cho 90 người ngồi họp. Mỗi ghế ngắn ngồi được 3 người, mỗi ghế dài ngồi được 6 người. Hỏi phòng họp đó có mấy ghế dài ?
4. $26 : 2 + 19$ $66 : 3 - 11$ $25 \times 4 : 2$
 $88 : 4 + 22$ $55 : 5 - 10$ $11 \times 9 : 3$
 $44 : 2 + 38$ $68 : 2 - 27$ $12 \times 8 : 3$
5. Một bộ phận đóng đồ gỗ có 88 tấm gỗ đem đóng 12 cái bàn và một số tủ, đóng mỗi bàn hết 4 tấm, đóng mỗi tủ 8 tấm. Hỏi đóng được mấy cái tủ ?

6. Lớp em mua về 48 quyển vở thì một nửa số vở có bìa đỏ ; một phần tư số vở có bìa vàng, còn các quyển khác có bìa xanh. Hỏi có mấy quyển vở bìa xanh ?



CHIA MỘT SỐ CHẴN CHỤC CHO MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

— Số bị chia là số chẵn chục (chữ số hàng chục không chia hết cho số chia).

7. Một máy dệt trong 2 ngày dệt được 50m vải. Hỏi mỗi ngày máy đó dệt được bao nhiêu mét vải ?

$$50m : 2 = ?$$

$$40m : 2 = 20m$$

$$10m : 2 = 5m$$

$$20m + 5m = 25m$$

8. Tính :
- | | | | |
|---------------|----------|----------|-----------|
| $70 : 5 = ?$ | $30 : 2$ | $90 : 2$ | $100 : 5$ |
| $50 : 5 = 10$ | $60 : 5$ | $50 : 2$ | $100 : 4$ |
| $20 : 5 = 4$ | $90 : 5$ | $60 : 4$ | $90 : 6$ |
| $10 + 4 = 14$ | $70 : 2$ | $70 : 5$ | $80 : 5$ |

9. Tính :
- | | | |
|---------------|------------------------|-------------------|
| $95 - 25 : 5$ | $98 - 30 : 5 \times 6$ | $90 : 6 \times 3$ |
| $82 - 22 : 2$ | $94 - 42 : 2 \times 3$ | $90 : 3 \times 3$ |
| $26 + 66 : 6$ | $15 + 60 : 5 \times 6$ | $70 : 5 \times 7$ |

10. Một đoàn ô-tô có 3 chiếc, chở 96 bao phốt phát. Xe đầu chở 36 bao. Hỏi mỗi xe sau chở bao nhiêu bao ? (sức chở mỗi xe ngang nhau).

11. Nam đọc hết một quyển truyện trẻ con 70 trang mất 5 ngày. Hòa đọc hết quyển sách đó mất 2 ngày. Hỏi mỗi ngày Hòa đọc được nhiều hơn Nam mấy trang ?

- 12.
- | | | |
|-----------|------------|------------|
| $70m : 2$ | $90kg : 6$ | $50kg : 2$ |
| $90m : 5$ | $90kg : 2$ | $30kg : 2$ |

13. Một chiếc tàu đi từ A đến B rồi trở về A, lúc xuôi dòng tàu chạy mất 5 giờ, lúc ngược dòng tàu chạy mất 6 giờ. Hỏi tàu chạy 6 chuyến vừa đi vừa về thì mất cả thảy bao nhiêu giờ ?



MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHIA CHO MỘT SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

- 14.
- | | | | | |
|---------------|----------|----------|----------|----------|
| $52 : 4 = ?$ | $96 : 8$ | $72 : 4$ | $75 : 3$ | $42 : 3$ |
| $40 : 4 = 10$ | $96 : 6$ | $72 : 3$ | $75 : 5$ | $36 : 2$ |
| $12 : 4 = 3$ | $96 : 4$ | $56 : 4$ | $84 : 6$ | $56 : 8$ |
| $10 + 3 = 13$ | $72 : 6$ | $56 : 2$ | $84 : 3$ | $33 : 3$ |

(Tách số bị chia ra nhiều phần để có thể chia hết).

15. Một nhóm thiếu nhi có 3 em trồng được tất cả 48 cây cải bẹ. Hỏi mỗi em trồng được mấy cây cải bẹ ? (các em đều trồng được một số cây bằng nhau).

$$48 \text{ cây} : 3 = ?$$

$$30 \text{ cây} : 3 = 10 \text{ cây}$$

$$18 \text{ cây} : 3 = 6 \text{ cây}$$

$$10 \text{ cây} + 6 \text{ cây} = 16 \text{ cây.}$$

Muốn chia một số có hai chữ số cho một số có một chữ số :

Bước 1 : Tách số hàng chục ở số bị chia thế nào để chia cho số chia được hẳn 10, 20,... lần.

Bước 2 : Chia phần còn lại của số bị chia cho số chia (bằng 1 phép chia trong bảng).

Bước 3 : Cộng hai kết quả lại.

16. Một người thợ lắp 2 cửa sổ hết 32 tấm kính. Nếu lắp 3 cửa sổ như thế thì hết bao nhiêu tấm kính ?

17. Chị Liên gánh 45 trái dừa đi chợ, chị đã bán được một phần ba số dừa, sau chị lại bán được thêm 8 trái nữa. Hỏi chị Liên đã bán được tất cả bao nhiêu trái dừa ?

18. $45 : 3$ $84 : 6$ $87 : 3$ $58 : 2 \times 3$
 $65 : 5$ $81 : 3$ $38 : 2$ $76 : 4 \times 5$
 $72 : 6$ $68 : 4$ $95 : 5$ $91 : 7 \times 5$

19. 2 đò gỗ và 3 ghe nan chở một chuyến được 95 anh bộ đội sang sông. Mỗi đò gỗ chở được 25 anh. Hỏi mỗi ghe nan chở được mấy anh ?

20. Tính : $52 : 4 + 57$ $76 : 4 - 15$ $96 : 4 : 2 \times 7$
 $72 : 4 + 36$ $96 : 4 - 18$ $96 : 4 : 3 \times 9$

21. Gia đình bà Bảy nuôi được tất cả 96 con vừa gà, vừa heo, vừa vịt. Trong số đó một phần ba là vịt, số heo bằng nửa số vịt. Còn lại là gà. Hỏi gia đình bà Bảy nuôi được mấy con gà ?

22. Một con ngỗng nặng 3kg. Một con heo nặng 48kg. Hỏi con heo nặng gấp mấy lần con ngỗng ?

23. Thử lại xem các phép tính như sau có đúng không ?

$$85 : 5 \times 4 = 68 \quad 56 : 4 \times 7 = 98 \quad 75 : 3 \times 4 = 100$$

$$72 : 4 \times 5 = 90 \quad 45 : 3 \times 6 = 90 \quad 96 : 2 : 3 = 16$$

$$55 : 5 \times 7 = 91 \quad 72 : 3 \times 4 = 96 \quad 48 : 3 \times 6 = 96$$

24. $56\text{kg} : 4$ $78\text{m} : 6$ $85\text{cm} : 5$ $72\text{l} : 3$
 $78\text{kg} : 2$ $75\text{m} : 5$ $78\text{cm} : 3$ $64\text{l} : 4$



CHIA CHO MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

— Chia một số chẵn chục cho một số chẵn chục :

25. Một phụ huynh đem 80 ngòi bút thưởng đều cho 20 em. Hỏi mỗi em được mấy ngòi bút ?

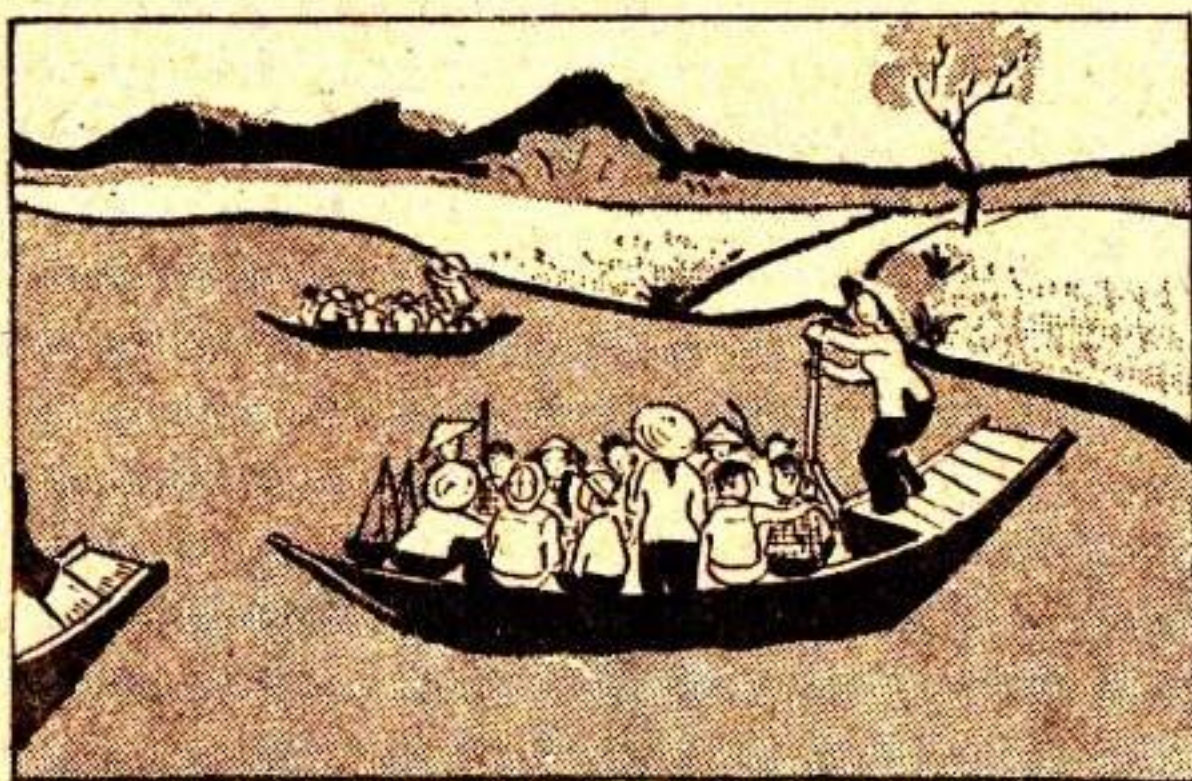
$$\frac{80 \text{ ngòi bút} : 20 = ?}{8 \text{ chục} : 2 \text{ chục} = 4}$$

$$8 \text{ chục} : 2 \text{ chục} = 4$$

$$80 \text{ ngòi bút} : 20 = 4 \text{ ngòi bút.}$$

26. Tại một bến đò có 4 ghe nan và một số đò gỗ chở một chuyến được 100 dân công sang sông. Mỗi ghe nan chở được 10 người. Mỗi đò gỗ chở được 20 người.

Hỏi bến đò đó có mấy đò gỗ?



27. Tính : $80 : 10$ $100 : 20$ $40 : 20$ $60 : 20$
 $60 : 30$ $100 : 50$ $90 : 30$ $80 : 40$



CHIA MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
CHO MỘT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

28. Một tổ học sinh có 12 em đào được 24 cái hố để trồng cây xung quanh trường. Hỏi mỗi em đào được mấy cái hố?

$$\begin{array}{r} 24 \text{ hố} : 12 \\ 2 \times 12 = 24 \\ 24 : 12 = 2 \end{array}$$

Muốn chia một số có hai chữ số cho một số có hai chữ số, em dựa vào phép tính nhân.

29. $45 : 15$ $32 : 16$ $72 : 24$ $42 : 14$ $84 : 28$
 15×3 16×2 24×3 14×3 28×3

30. Một thợ dệt trong tổ dệt một ngày được 22m vải. Hỏi người ấy phải dệt mấy ngày để được 66m vải?

31. Bà Bảy nhận được 90kg bắp, bà đóng thành bao mỗi bao nặng 45kg. Hỏi bà đóng được mấy bao?

32. Làm các phép chia sau này rồi thử lại bằng phép nhân :

$$\begin{array}{cccc} 36 : 18 & 56 : 28 & 34 : 17 & 90 : 45 \\ 50 : 25 & 72 : 36 & 70 : 35 & 30 : 15 \\ 48 : 16 & 75 : 25 & 78 : 26 & 84 : 28 \end{array}$$

33. Một ngày có 24 giờ. Hỏi 72 giờ là mấy ngày?

34. Làm các phép chia sau này rồi thử lại bằng phép nhân :

$$\boxed{24} : 12 = 2 ; \quad 12 \times 2 = \boxed{24}$$

$$\begin{array}{ccc} 30 : 15 & 60 : 15 & 78 : 26 \\ 60 : 12 & 96 : 32 & 72 : 18 \\ 48 : 12 & 96 : 48 & 68 : 17 \end{array}$$

35. Em hãy nghĩ một đề toán, trong đó cách giải như sau :

GIẢI

- 1) $92\text{kg gạo} - 20\text{kg gạo} = 72\text{kg gạo}$
 2) $72\text{kg gạo} : 18\text{kg} = 4 \text{ (thúng)}$

Trả lời : 4 thùng gạo.

36. Thử lại bằng phép nhân các phép tính sau này :

$$\begin{array}{ccc} 34 : 17 = 2 & 57 : 19 = 3 & 52 : 13 = 4 \\ 92 : 46 = 2 & 81 : 27 = 3 & 96 : 24 = 4 \end{array}$$

37. Học sinh lớp Năm của trường em đã chuẩn bị phân bón cho một thửa ruộng được 66 gánh phân : 3 tổ đã góp được mỗi tổ 14 gánh. Còn các tổ sau mỗi tổ góp 12 gánh. Hỏi có mấy tổ góp 12 gánh phân?

$$\begin{array}{llll} 38. & 66 : 11 & 96 : 12 & 65 : 13 & 24 + 56 : 14 \\ & 88 : 11 & 72 : 12 & 91 : 13 & 32 + 60 : 15 \\ & 99 : 11 & 84 : 12 & 98 : 14 & 95 - 90 : 15 \end{array}$$

$$\begin{array}{llll} 39. \text{ Tính : } & 84 : 28 & 60 : 12 & 48 : 12 & 27 \times 2 : 18 \\ & 92 : 23 & 75 : 15 & 68 : 17 & 35 \times 2 : 14 \\ & 80 : 16 & 64 : 16 & 65 : 13 & 18 \times 5 : 45 \end{array}$$



— Giải toán — Dãy tính :

40. Một ngày 3 máy dệt được 66m vải. Hỏi muốn dệt được 88m vải trong một ngày thì phải dùng mấy máy ?

41. Trong một nhà máy dệt, 2 người thợ dệt, mỗi người dệt được 96 đôi bít tất. Người thứ nhất dệt mỗi ngày được 16 đôi, người thứ hai dệt mỗi ngày được 12 đôi. Hỏi mỗi người đã dệt trong mấy ngày ? Và người thứ nhất dệt nhanh hơn người thứ hai mấy ngày ?

42. Làm các phép chia kết quả tìm được là 2 trước, rồi đến các phép chia kết quả tìm được là 3, 4 v.v...

$$\begin{array}{llll} 90m : 45m & 85 : 17 & 80 : 16 & 80 : 2 - 30 \\ 45l : 15l & 96 : 16 & 90 : 18 & 95 : 5 - 16 \\ 85kg : 17kg & 93 : 31 & 92 : 23 & 72 : 12 - 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{ll} 43. \text{ Tính : } & 20 \times 3 : 15 & 44 \times 2 : 11 \\ & 16 \times 5 : 16 & 12 \times 4 : 24 \\ & 10 \times 7 : 10 & 9 \times 7 : 21 \\ & 15 \times 6 : 45 & 8 \times 9 : 18 \end{array}$$

44. Bà Sáu Ngà mua về 3 cây vải đen và một số tấm vải xanh được tất cả 90m. Mỗi cây vải đen dài 22m. Mỗi tấm vải xanh dài 12m. Hỏi bà Sáu mua mấy tấm vải xanh ?

45. Lập một đề toán trong đó có phép chia một số có hai chữ số cho một số có hai chữ số và kết quả tìm được là 3.

46. Lập một đề toán trong đó có phép chia một số có hai chữ số cho một số có hai chữ số và kết quả tìm được là 4.

47. Một tổ thanh niên sửa đường xe lửa gồm có 3 nữ và 4 nam. Sau một buổi làm việc họ chuyển được tất cả là 88 xe đá ra chỗ đặt đường ray. Mỗi nữ chuyển được 12 xe đá. Hỏi mỗi nam chuyển được mấy xe đá ?

48. Một thúng gạo nặng 26kg. Một thúng đậu nặng bằng nửa thúng gạo. Một bao bắp nặng gấp đôi thúng gạo. Hỏi đem cân cả thúng gạo, thúng đậu và bao bắp thì được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ?

$$\begin{array}{lll} 49. & 35 \times 2 : 14 & 85 : 17 \times 9 & 72 : 3 : 2 \\ & 24 \times 2 : 24 & 56 : 14 \times 8 & 96 : 2 : 4 \\ & 63 : 21 - 3 & 66 : 11 - 6 & 90 : 15 - 0 \end{array}$$

50. Thôn X vùng Cù ở Quảng trị có một mảnh vườn đã trồng được 96 cây ăn trái, một nửa số cây là dừa, một phần ba số cây là chuối, còn lại là cam. Hỏi trong vườn đó có mấy cây dừa, mấy cây chuối và mấy cây cam ?

51. Để chuẩn bị tết thiếu nhi Quốc tế 1-6, đội thiếu nhi xã em đã làm được 42 chiếc đèn, trong đó có 24 đèn đỏ ; số đèn trắng bằng nửa số đèn đỏ ; còn lại bao nhiêu là đèn xanh. Hỏi đội em có mấy đèn xanh ?

52. Sắp xếp các phép tính sau này thành 2 cột :

a) Cột thứ nhất gồm các phép tính chia cho một số có một chữ số.

b) Cột thứ hai gồm các phép tính chia cho một số có hai chữ số, rồi giải các phép tính đó.

$$\begin{array}{ccccc} 72 : 3 & 70 : 2 & 60 : 15 & 96 : 3 & 90 : 18 \\ 90 : 5 & 75 : 25 & 68 : 4 & 80 : 5 & 66 : 6 \\ 60 : 4 & 54 : 18 & 96 : 16 & 32 : 2 & 28 : 14 \end{array}$$

53. Ông Tám đem ra chợ bán 100 con vừa gà vừa vịt. Gà nhốt vào 3 lồng mỗi lồng có 18 con, vịt nhốt vào 2 lồng. Hỏi mỗi lồng có bao nhiêu con vịt ?

54. Em hãy thay mỗi ngôi sao bằng một chữ số rồi làm tính.

$$\star\star : \star\star = 2 \quad \star\star : \star\star = 4$$

$$\star\star : \star\star = 3 \quad \star\star : \star\star = 5$$

55. a) Mỗi số sau này chia hết cho những số nào : 44, 55, 66.

b) 60 chia hết cho những số nào ? (số có một chữ số).

c) 48 chia hết cho những số nào (số có hai chữ số).

56. Hòa lên 9 tuổi, cha em hơn em 36 tuổi. Hỏi cha em Hòa bao nhiêu tuổi? Số tuổi của cha em Hòa gấp mấy lần số tuổi của Hòa ?

57. Làm các phép chia sau này rồi thử lại bằng phép nhân.

$$\begin{array}{cccc} 66 : 22 = 3 & 88 : 22 & 66 : 33 & 88 : 44 \\ 22 \times 3 = 66 & 44 : 11 & 88 : 11 & 77 : 11 \\ & 44 : 22 & 99 : 33 & 55 : 55 \end{array}$$

58. Cửa hàng thím Tám bán một cây vải trắng dài 22m, một cây vải đen dài 33m và một tấm vải hoa ngắn bằng nửa cây vải trắng. Hỏi cây vải đen dài gấp mấy lần tấm vải hoa ?

59. Các em có thể tìm được kết quả của tất cả các phép chia sau này trong 5 phút không ?

$$\begin{array}{ccccc} 48 : 24 & 70 : 35 & 75 : 25 & 100 : 25 & 96 : 16 \\ 36 : 12 & 90 : 45 & 50 : 25 & 60 : 15 & 66 : 22 \\ 96 : 48 & 72 : 24 & 45 : 15 & 32 : 16 & 72 : 18 \end{array}$$

$$\begin{array}{cccc} 60. & 34 + 5 & 43 + 27 & 52 - 37 & 70 - 45 \\ & 54 + 8 & 38 + 56 & 67 + 30 & 100 - 8 \\ & 65 - 3 & 49 - 23 & 85 - 60 & 100 - 53 \\ & 46 - 7 & 60 - 6 & 72 - 18 & 60 - 34 \end{array}$$

61. Lớp Hai có 28 học trò trai và 12 học trò gái. Số học trò trai ở lớp Ba nhiều hơn số học trò trai ở lớp Hai là 4 em và số học trò gái ở lớp Ba nhiều hơn số học trò gái ở lớp Hai là 8 em. Hỏi lớp Ba có mấy học trò trai và mấy học trò gái ?

62. Ba toán dân công sửa đường, toán một có 25 người, toán hai nhiều hơn toán một là 9 người, toán ba ít hơn toán hai là 6 người. Hỏi toán ba có bao nhiêu người ?

63. Tập làm tính nhanh.

$$4 \times 9 : 2 + 22 - 16 \quad 80 : 16 \times 14 - 25 + 55$$

$$9 \times 7 : 3 + 79 - 15 \quad 75 : 25 \times 33 - 66 + 27$$

64.

18	28	
	24	

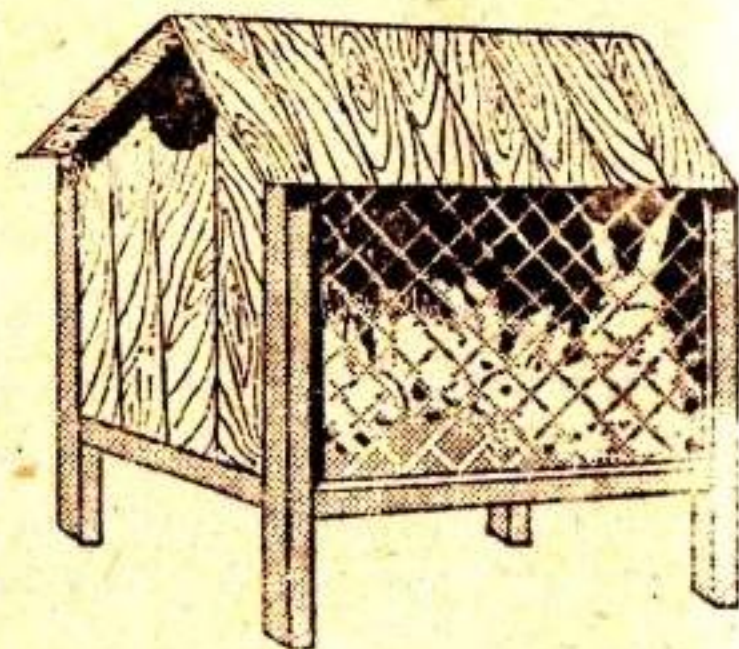
Em hãy điền thêm một số vào mỗi ô trống trong hình vuông bên, sao cho khi cộng ngang, cộng dọc hay cộng chéo thì các kết quả tìm được đều là 72.

65. $? - 36 = 48$ $54 - ? = 30$ $? - 40 = 28$
 $? + 75 = 100$ $68 + ? = 90$ $? + 15 = 60$
 $? + 16 = 46$ $14 + ? = 32$ $? - 86 = 14$

66. Tại một bến ô-tô có 8 xe chở khách và một số xe chở hàng nhiều hơn số xe chở khách 4 chiếc. Sau lại có thêm 7 xe chở khách nữa về bến. Hỏi bây giờ ở bến ô-tô đó có mấy chiếc xe chở khách? Mấy chiếc xe chở hàng? Cả hai loại có tất cả bao nhiêu chiếc?

67. Một nhóm thiếu nhi gồm có 3 em nữ và một số em nam đến tưới rau giúp anh thương binh được tất cả 89 cây. Mỗi em nữ tưới được 19 cây. Mỗi em nam tưới được 16 cây. Hỏi nhóm thiếu nhi đó có mấy em nam?

68. Gia đình ông Bảy đã đóng được 3 chuồng thỏ như nhau để nuôi 12 con thỏ. Hỏi ông Bảy phải đóng bao nhiêu chuồng như thế để nuôi thêm 8 con thỏ nữa?



69. $36 : 4 \times 8$ $40 : 8 \times 7$ $56 : 7 \times 5$ $7 \times 8 : 4$
 $54 : 9 \times 5$ $35 : 5 \times 9$ $63 : 9 \times 6$ $9 \times 9 : 3$

70. Làm các phép tính :

$$16 \times 4 : 32 \quad 16 \times 6 : 24 \quad 32 \times 2 : 16 \quad 72 - 32 \times 2$$

$$18 \times 5 : 45 \quad 14 \times 5 : 35 \quad 48 \times 2 : 24 \quad 65 - 30 \times 2$$

$$16 \times 5 : 40 \quad 18 \times 4 : 24 \quad 25 \times 3 : 15 \quad 18 + 10 \times 3$$

71. $60 : 15 \times 3$ $96 : 8 \times 4$ $17 \times 5 : 5$ $? - 26 = 71$
 $20 : 2 \times 8$ $72 : 9 \times 4$ $15 \times 6 : 45$ $? + 34 = 62$

72. Làm các phép tính viết theo cột dọc a trước rồi làm các phép tính viết theo hàng ngang b sau :

a) 25×3
 3×25
 $75 : 25$
 $75 : 3$

b) 16×6 24×4 14×7 44×2

Thầy giáo ra bài toán: Nhà trường đã mua về cho học sinh 6 tá cây bút (mỗi tá có 12 cây). Sau lại mua thêm 2 tá cây bút nữa. Hỏi nhà trường đã mua về cho học sinh tất cả bao nhiêu cây bút?

a) Em Đông giải bài toán trên như sau :

1) $12 \text{ cây bút} \times 6 = 72 \text{ cây bút.}$
 2) $12 \text{ cây bút} \times 2 = 24 \text{ cây bút.}$
 3) $72 \text{ cây bút} + 24 \text{ cây bút} = 96 \text{ cây bút.}$

Trả lời : 96 cây bút.

b) Em Thịnh giải bài toán trên như sau :

1) $6 \text{ tá} + 2 \text{ tá} = 8 \text{ tá.}$
 2) $12 \text{ cây bút} \times 8 = 96 \text{ cây bút.}$

Trả lời : 96 cây bút.

Các em hãy xem em Đông và em Thịnh giải bài toán trên như thế có đúng không ?

So sánh hai cách giải bài toán trên thì cách nào gọn và nhanh hơn ?

73. Ngày thứ nhất mỗi người thợ mộc đóng được 3 khung cửa sổ, ngày thứ hai mỗi người đóng được 4 khung. Hỏi trong 2 ngày đó, 6 người thợ mộc đóng được tất cả bao nhiêu khung cửa sổ ? (Tập giải bằng 2 cách).

74. $100 : 4 \times 3 + 18$ $66 : 3 \times 4 - 52$ $80 : 5 \times 2 - 27$
 $30 : 6 \times 9 + 34$ $32 : 4 \times 5 - 35$ $96 : 24 \times 9 - 19$

75. a) Nhân mỗi số sau này với 4 :

18 24 13 15

b) Chia mỗi số sau này cho 3 :

96 42 81 54

76. Điền thêm mỗi số vào một ô trống trong hình vuông bên, sao cho khi cộng dọc, cộng ngang hay cộng chéo thì các kết quả tìm được đều là 33.

9		5
17		13

77. Toán vui :

Vừa heo vừa gà :
 Số chân tính ra
 Ba mươi sáu chiếc,
 Đếm heo cho hết,
 Chỉ có ba đôi.
 Em hãy tính chơi,
 Xem gà mấy chú ?

CHƯƠNG SÁU

CÁC SỐ ĐẾN 1 000

MỤC 1

PHÉP ĐỀM — LẬP SỐ — ĐỀM ĐẾN 1 000



PHÉP ĐỀM

- 10 que tính là một chục que tính.
 10 chục que tính là 1 trăm que tính.
 10 trăm que tính là 1 nghìn que tính.
- Đềm từ 1 trăm đến 1 nghìn, mỗi lần thêm 1 trăm.
- Đềm từ 2 trăm đến 1 nghìn, mỗi lần thêm 2 trăm.
 Đềm từ 1 trăm đến 1 nghìn, mỗi lần thêm 3 trăm.
- Lập các số có 3 chữ số.
 a) Có bao nhiêu que tính trong hình vẽ dưới đây



b) Trên hình vẽ có những que tính đã làm thành bó và những que lẻ. Mỗi bó lớn có 100 que, mỗi bó nhỏ có 10 que. Vậy :

— Có mấy trăm ? Có mấy chục ? Có mấy đơn vị ?

— 5 bó lớn và 6 que lẻ cộng là bao nhiêu que ?

Tất cả có bao nhiêu que ?

5. Những số sau này có mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?

— Một trăm bảy mươi que tính.

— Hai trăm bốn mươi hai que tính.

— Bốn trăm năm mươi bảy que tính.

— Tám trăm tám que tính.

6. Đếm từ 100 đến 300 mỗi lần thêm 1 đơn vị.

(Một trăm linh một, một trăm linh hai... một trăm linh chín, 199 gồm 100 và 99 đơn vị. 99 đơn vị thêm 1 đơn vị là 100, 100 và 100 là hai trăm).

7. Đếm từ 485 đến 518 rồi đếm ngược lại.

8. Thêm mấy đơn vị vào 9 đơn vị để có 1 chục ?

Thêm mấy chục vào 9 chục để có 1 trăm ?

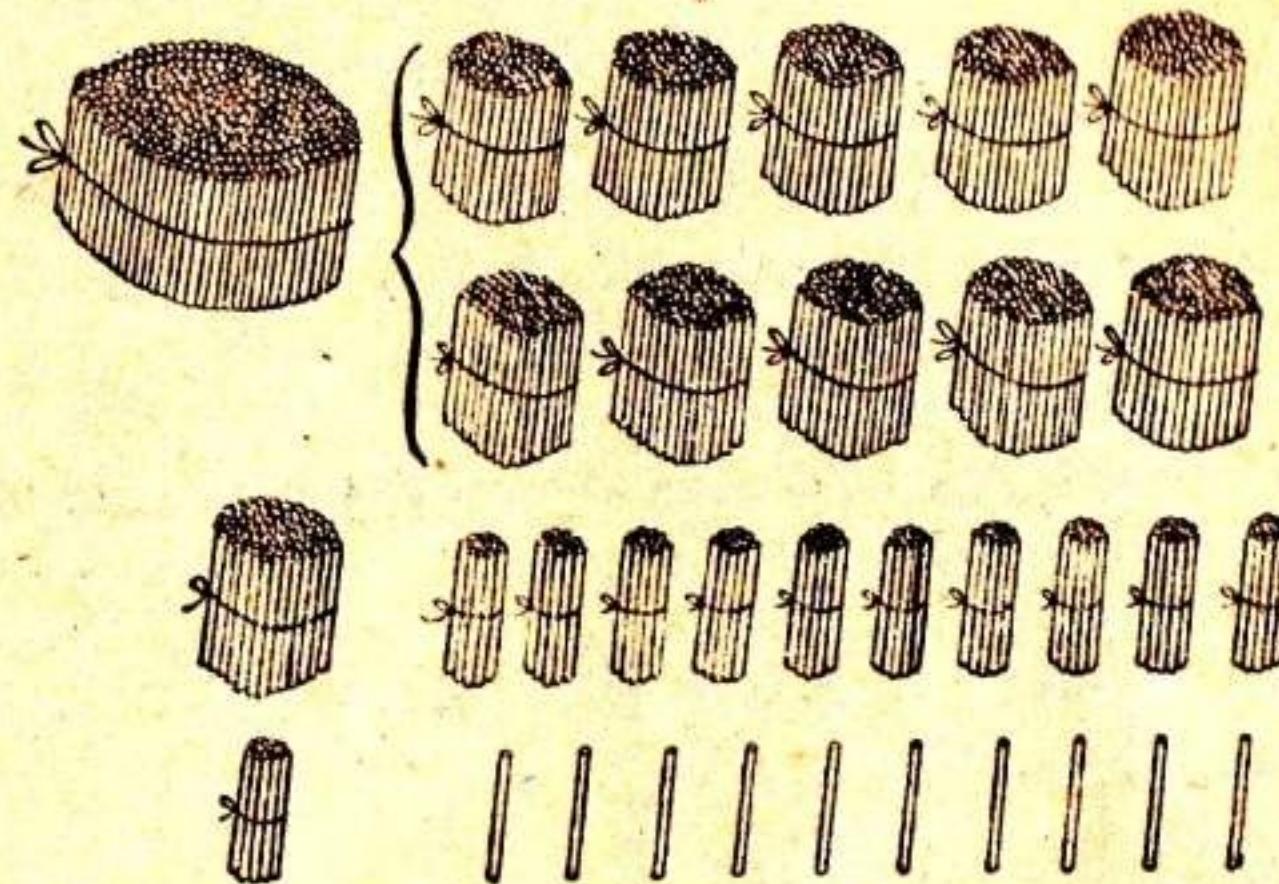
Thêm mấy trăm vào 9 trăm để có 1 nghìn ?

10 đơn vị là 1 chục.

10 chục là 1 trăm.

10 trăm là 1 nghìn.

9. a) Một bó có 100 que tính, hỏi 2 bó, 4 bó, 5 bó, 7 bó, 8 bó, 10 bó, có mấy que tính ?



b) Một hộp ngòi bút có 100 ngòi, 5 hộp, 10 hộp có bao nhiêu ngòi ?

c) Em hãy chỉ trong hình vẽ ở trên, bó nào có 1 nghìn que tính ? Đem 1 nghìn que tính đó bó thành những bó trăm que thì được mấy bó ?

d) Một nghìn bằng mấy trăm ? Một trăm bằng mấy chục ? Một chục bằng mấy đơn vị ?

đ) Mỗi bì gạo có 100 ki-lô-gam ; muốn có một nghìn ki-lô-gam gạo phải có mấy bì ?

10. Đếm từ 100 đến 300 mỗi lần thêm 10.

11. Những số sau này ghép lại thành số gì ?

— Ba trăm, năm chục, tám đơn vị.

— Sáu trăm, hai chục.

— Chín trăm, bảy chục, ba đơn vị.

— Bốn trăm, năm đơn vị ?

12. Đếm từ 672 đến 721 rồi đếm ngược lại.

13. Đếm từ 565 đến 625 mỗi lần thêm 5. — Đếm ngược lại mỗi lần bớt 5.

14. Đếm từ 888 đến 912 mỗi lần thêm 3. — Đếm ngược lại mỗi lần bớt 3.



PHÉP ĐỌC CÁC SỐ

15. Đọc những số dưới đây như thế nào ?

a) 2 trăm, 3 chục, 5 đơn vị (đọc là : hai trăm ba mươi năm).

b) 4 trăm, 6 chục.

c) 7 trăm, 9 đơn vị.

16. Trong bảng vẽ dưới đây, mỗi vòng tròn ở cột hàng trăm coi là 1 trăm, mỗi vòng tròn ở cột hàng chục coi là một chục, mỗi vòng tròn ở cột hàng đơn vị coi là 1 đơn vị. Đọc mỗi hàng.

17. Kể từ bên phải sang, hàng đơn vị là hàng thứ mấy ?
Hàng chục là hàng thứ mấy ?
Hàng trăm là hàng thứ mấy ?

HÀNG TRĂM	HÀNG CHỤC	HÀNG ĐƠN VỊ
○○	○○○	○○○○
○○○	○○○○	
○○		○○○○○○○○
○○○○○		

18. Đọc những số sau này :

a) 128, 634, 860, 301, 608, 800, 968.

b) Trường tôi có 480 học sinh, trong đó có 216 em gái.

19. Những số dưới đây do mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị hợp thành :

— Bốn trăm bốn mươi ba ;

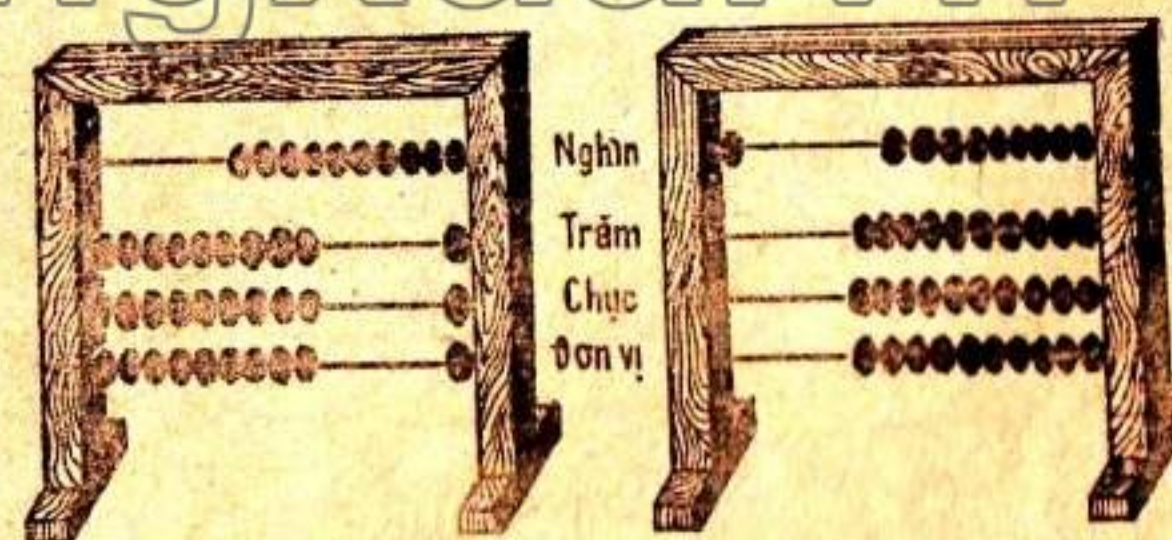
— Sáu trăm tám mươi ;

— Bảy trăm linh năm.

20. Đếm từ 195 đến 205, mỗi lần thêm 1. Viết những số đó.

21. Từ 603 đếm lùi xuống đến 596, mỗi lần bớt 1. Viết những số đó.

22. Trên bàn tính, em gạt những con tính để lập số 999. Thêm 1 con tính vào số 999 con tính ấy. — Ở đây thứ nhất em có mấy con tính ? 10 con tính là 1 chục.



Vậy em gạt bỏ 10 con tính ở hàng đơn vị, rồi gạt thêm 1 con tính vào dây thứ hai (dây hàng chục).

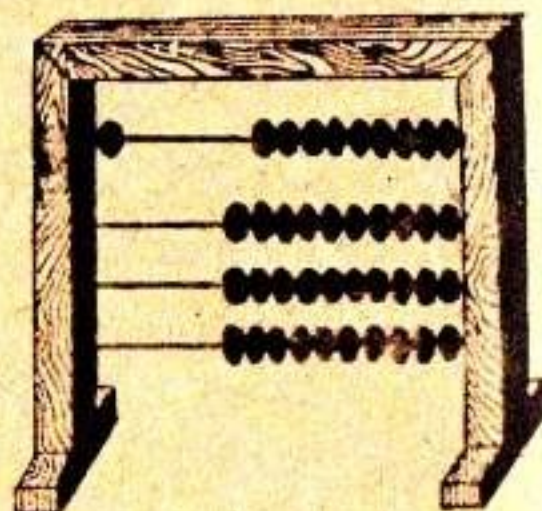
— Ở đây thứ hai có mấy con tính ?

— 10 chục là 1 trăm. Vậy em gạt bỏ 10 con tính ở hàng chục, rồi gạt thêm một con tính vào dây thứ ba (dây hàng trăm).

- Ở dây thứ ba có mấy con tính ?
 — 10 trăm là một nghìn. Vậy em gạt bỏ 10 con tính.

23. Trên bàn tính, hàng nghìn ở dây thứ mấy ?

Em xem ở hình kèm đây, thầy đã gạt mấy con tính ở dây hàng nghìn, ở dây hàng trăm, ở dây hàng chục, ở dây hàng đơn vị ?



PHÉP VIẾT CÁC SỐ

24. Kể từ phải sang trái, chữ số chỉ số đơn vị ở hàng thứ mấy ?

- Chữ số chỉ chục ở hàng thứ mấy ?
 — Chữ số chỉ trăm ở hàng thứ mấy ?

25. Trong bảng đếm này, em hãy điền chữ số ứng với số vòng tròn của mỗi cột rồi đọc lại :

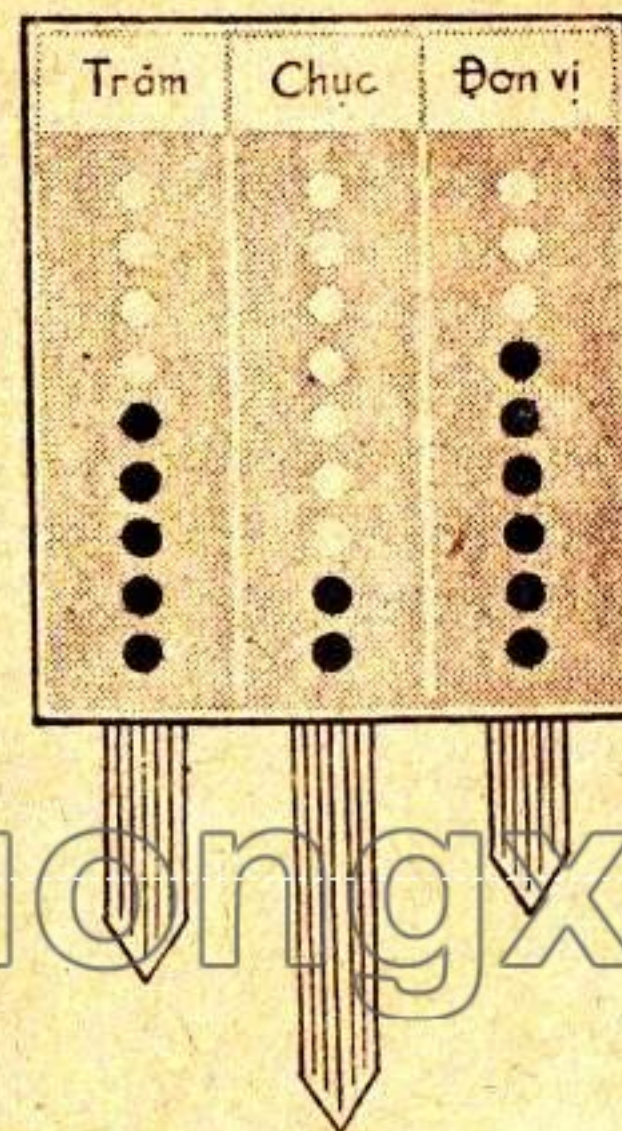
Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
	00	0000	00
	(2)	(4)	(2)
	0000	00000	00000000
	000000	00	00000

- Hàng trăm 2 vòng, hàng chục 4 vòng, hàng đơn vị 2 vòng.

- Hàng trăm 4 vòng, hàng chục 5 vòng, hàng đơn vị 8 vòng.

- Hàng trăm 6 vòng, hàng chục 2 vòng, hàng đơn vị 5 vòng.

26.



Mỗi em có một học cụ giống hình bên cạnh, tập rút theo những số dưới đây đồng thời lần lượt viết vào bảng con.

- Bốn trăm bảy mươi ba.
 — Ba trăm hai mươi sáu.
 — Năm trăm bốn mươi bảy.
 — Sáu trăm chín mươi.
 — Tám trăm linh bốn.

27. Trong vở làm bài các em kẻ một bảng viết những số sau này vào rồi đọc lại :

- 7 trăm 6 chục 5 đơn vị
 6 trăm 9 chục 7 đơn vị
 4 trăm 7 chục
 9 trăm 4 đơn vị.

28. Viết những số sau này.

- a) Hai trăm bốn mươi năm.
 b) Ba trăm năm mươi tám.
 c) Chín trăm hai mươi.

29. Đọc số ghi ở bảng dưới đây :

Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
1	0	0	0

— Chữ số 0 thứ nhất bên phải chữ số 1 thuộc về hàng nào ?

— Chữ số 0 thứ hai thuộc về hàng nào ?

— Chữ số 0 thứ ba thuộc về hàng nào ?

— Viết lại lên bảng số 1 000, số 999.

TÍNH MIỆNG VỚI NHỮNG SỐ CHẴN TRĂM CHẴN CHỤC TRONG PHẠM VI 1 000



PHÉP CỘNG

1. $600 + 200$ $300 + 50$ $640 + 200$
 $500 + 400$ $800 + 90$ $480 + 300$
 $300 + 300$ $60 + 500$ $200 + 620$

2. Trong một xưởng guốc, một tổ thợ dệt đầu đã dệt được 500 đôi guốc, đợt hai dệt thêm 400 đôi nữa. Hỏi cả 2 đợt tổ đó đã dệt được tất cả bao nhiêu đôi guốc ?

3. Đợt một, một cơ quan đun hết 400 kg củi ; đợt hai, đun hết 500kg. Hỏi cả 2 đợt, cơ quan ấy đun hết bao nhiêu ki-lô-gam củi ?

4. Một tổ thợ dệt hôm kia đã dệt được 200m vải, hôm qua so với hôm kia dệt tăng được 20m vải. Hỏi hôm qua tổ đó dệt được bao nhiêu mét vải ?

5. $200 + 500$ $800 + 200$ $900 + 29$ $400 + 6$
 $300 + 400$ $300 + 700$ $400 + 35$ $500 + 2$
 $200 + 700$ $100 + 900$ $43 + 700$ $5 + 500$

6. $620 + 200$ $650 + 5$
 $360 + 400$ $840 + 3$
 $700 + 240$ $360 + 4$



CỘNG CÁC SỐ CHẴN TRĂM CHẴN CHỤC KHÔNG NHỚ

— Cộng các số chẵn trăm chẵn chục không nhớ.

7. a) $50 + 40 = ?$

$5 \text{ chục} + 4 \text{ chục} = 9 \text{ chục} = 90$

b) $130 + 50 = ?$

$13 \text{ chục} + 5 \text{ chục} = 18 \text{ chục} = 180.$

8. Một trường có 340 học sinh trai và 250 học sinh gái. Hỏi trường ấy có tất cả bao nhiêu học sinh ?

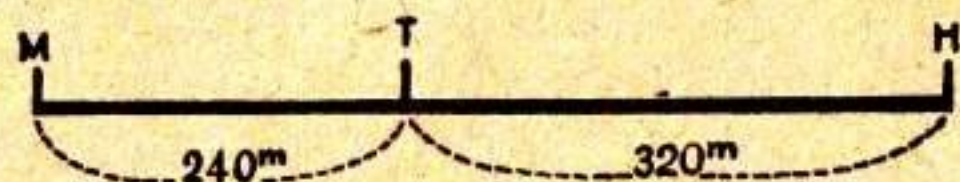
$340 + 250 = ?$

$340 + 200 = 540$

$540 + 50 = 590$

9. $30 + 60$ $40 + 40$ $20 + 70$ $50 + 50$
 $120 + 70$ $130 + 60$ $140 + 60$ $170 + 20$
 $230 + 460$ $370 + 220$ $630 + 360$ $720 + 160$

10. Nhà Minh cách trường 240m, đi thẳng một quãng 320m nữa thì đến nhà Hồng. Hỏi từ nhà Minh đến nhà Hồng đường dài mấy mét?



11. Mùa trước nhà Mai thu được 450kg lúa, mùa này thu được 320kg. Hỏi cả hai mùa nhà Mai thu được bao nhiêu ki-lô-gam lúa?



CỘNG CÁC SỐ CHẴN CHỤC CÓ TRĂM, CÓ NHỎ

12. $80 + 40 = ?$

$8 \text{ chục} + 2 \text{ chục} = 10 \text{ chục}$

$10 \text{ chục} + 2 \text{ chục} = 12 \text{ chục} = 120.$

$180 + 50 = ?$

$18 \text{ chục} + 2 \text{ chục} = 20 \text{ chục}$

$20 \text{ chục} + 3 \text{ chục} = 23 \text{ chục} = 230.$

13. Một hiệu sách hôm trước bán được 470 quyển sách, hôm sau bán được 360 quyển. Hỏi số sách đã bán trong 2 ngày?

$470 + 360 = ?$

$470 + 300 = 770$

$770 + 30 = 800$

$800 + 30 = 830.$

14. Ở một xã, trước kia chỉ có 140 học sinh. Nay có 380 em. So với trước thì số học sinh nay đã tăng lên bao nhiêu?



BÀI TẬP

15. Chị Lưu làm công nhân súc chai trong nhà máy rượu. Ngày thứ nhất chị súc được 340 cái chai. Ngày thứ hai chị súc được nhiều hơn 50 cái. Hỏi cả 2 ngày chị đã súc được bao nhiêu cái chai?

16. $90 + 50$ $650 + 240$ $270 + 60$ $380 + 160$
 $60 + 70$ $330 + 160$ $190 + 40$ $560 + 250$
 $70 + 80$ $440 + 360$ $350 + 88$ $850 + 150$

17. Một đội thanh niên đắp đường, hôm đầu đắp được 350m, hôm sau đắp hơn hôm trước 70m. Hỏi cả 2 hôm đội thanh niên ấy đắp được tất cả bao nhiêu mét đường?

18. Tính:

$300 + 600 + 100$ $500 + 360 + 8$ $? + 36 = 136$
 $500 + 300 + 200$ $370 + 200 + 70$ $? + 42 = 342$
 $470 + 200 + 330$ $80 + 780 + 140$ $16 + ? = 76$



TRỪ CÁC SỐ CHẴN TRĂM

19. Tính: $300 - 100$
 $700 - 400$
 $1000 - 500$

20. Một hiệu sách có 500 quyển sách giáo khoa. Trong một tuần đã bán được 300 quyển. Còn lại bao nhiêu quyển ?

21. Tính :

$920 - 20$	$440 - 30$
$630 - 30$	$560 - 50$
$450 - 50$	$880 - 700$

22. Một chiếc xe ngựa bánh hơi có thể chở được 380 viên gạch. Một chiếc xe bánh sắt chỉ chở được 300 viên. Hỏi xe bánh hơi chở nhiều hơn xe bánh sắt bao nhiêu viên gạch ?

23.

$786 - 6$	$725 - 20$	$888 - 88$
$959 - 9$	$336 - 30$	$545 - 45$
$454 - 4$	$672 - 70$	$637 - 27$

24. Tính :

$479 - 200$	$524 - 500$	$430 - 400$
$966 - 500$	$856 - 2$	$260 - 200$
$698 - 400$	$737 - 1$	$840 - 800$

— Trừ hai số chẵn chục không nhớ.

25. Một trường có 380 học sinh, buổi sáng đã có 120 em được tiêm thuốc trừ tả. Hỏi còn bao nhiêu em chưa được tiêm buổi sáng ?

26. Tính :

$380 - 120 = ?$	$850 - 540$
$380 - 100 = 280$	$760 - 230$
$280 - 20 = 260$	$590 - 470$
$680 - 320 + 180$	
$970 - 430 + 140$	
$860 - 540 + 220$	

27. Một trường có 250 học sinh. Số học sinh trai là 130. Hỏi số học sinh gái là bao nhiêu ?

28. Một đội y tế đã về xã săn sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong mấy ngày làm việc, đội đã phục vụ được 480 người, trong đó có 40 người chữa mắt, 140 em uồng thuốc giun. Còn những em khác đã được chủng đậu. Hỏi bao nhiêu em được chủng đậu ?



SỐ CHẴN TRĂM TRỪ ĐI SỐ CHẴN CHỤC

29. $500 - 40 = ?$
 $50 \text{ chục} - 4 \text{ chục} = 46 \text{ chục} = 460$
 Tính $300 - 50 = ?$; $600 - 80 = ?$; $800 - 70 = ?$

30. $500 - 250 = ?$
 $500 - 200 = 300$
 $300 - 50 = 250$

31. Hai đội thiếu niên dỡ khoai, đội 1 thu hoạch được 200kg, đội 2 thu hoạch được ít hơn đội 1 là 50kg. Hỏi cả 2 đội thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam khoai ?

32. Tính :

$600 - 280 = ?$	$700 - 340 = ?$	$900 - 880 = ?$
$100 - 8 = ?$	$200 - 5 = ?$	$300 - 6 = ?$



TRỪ CÁC SỐ CHẴN CHỤC CÓ NHỚ

33. a) $250 - 80 = ?$ b) $540 - 160 = ?$

$25 \text{ chục} - 8 \text{ chục} = 17 \text{ chục}$ $540 - 100 = 440$

$17 \text{ chục} = 170$ $440 - 40 = 400$

$400 - 20 = 380$

34. $360 - 70$ $320 - 130$ $560 - 180$

$550 - 80$ $450 - 280$ $950 - 300$

$970 - 90$ $628 - 30$ $1000 - 300$

35. Trong mùa trồng sản vừa qua, lớp 3A đã đặt được 350 hom sản. Lớp 3B kém lớp 3A 160 hom. Hỏi cả hai lớp đã đặt được bao nhiêu hom sản?

36. Hôm qua Mai diệt được 340 con ruồi, hôm nay kém hôm qua 50 con. Hỏi cả 2 hôm Mai đã diệt được bao nhiêu con ruồi?

37. Tính: $750 + 130 - 420$ $850 - 240 + 330$

$600 + 240 - 80$ $950 - 540 - 360$

$540 + 360 - 730$ $480 + 480 - 90$



PHÉP NHÂN

— Nhân một số chẵn trăm, chẵn chục với một số có 1 chữ số:

38. 100×3 400×2 100×7

100×5 200×4 300×3

200×2 500×2 200×5

39. 60×2 40×3 30×4 50×5
 70×2 50×3 40×4 70×5
 90×2 80×3 50×4 60×5

40. Một sọt trứng có 200 quả; 4 sọt có bao nhiêu quả?

41. Một chiếc xe mỗi chuyến chở được 200 viên gạch. Hỏi 2 chuyến, 3 chuyến, 5 chuyến, chiếc xe đó chở được bao nhiêu viên gạch?

42. Trong một trại chăn nuôi có 80 con vịt. Sò gà nhiều gấp 5 lần sò vịt. Hỏi cả gà vịt có bao nhiêu con?

43. 60×6 70×7 80×8 90×9

80×6 80×7 90×8 60×9

90×6 90×7 50×8 50×9

44. Học sinh trường Võ Thị Sáu đã trồng được 60 cây cà chua và một sò cải bẹ nhiều gấp 3 sò cà chua. Hỏi các em đã trồng được bao nhiêu cây cải bẹ?

45. $60 \times 4 + 220$ $70 \times 3 - 180$
 $90 \times 5 + 150$ $90 \times 8 - 580$



SỐ CHẴN CHỤC CÓ TRĂM NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

46. $320 \times 3 = ?$ 130×2

a) $300 \times 3 = 900$ 210×2

b) $20 \times 3 = 60$ 330×3

c) $900 + 60 = 960$ 120×4

47. Tính $120 \times 5 = ?$ 180×5

a) $100 \times 5 = 500$ 150×6

b) $20 \times 5 = 100$ 250×2

c) $500 + 100 = 600$ 140×5

48. $240 \times 4 = ?$

a) $200 \times 4 = 800$

b) $40 \times 4 = 160$

c) $800 + 160 = 960$

190×2

380×2

290×3

170×4

49. Một lò rèn tháng thứ nhất đã sản xuất được 280 lưỡi cuốc, tháng thứ hai sản xuất nhiều gấp đôi. Hỏi trong 2 tháng, lò rèn đó đã sản xuất được bao nhiêu lưỡi cuốc ?

50. 440×2 230×3 110×5
 220×4 210×4 430×2

51. Một xe đạp thổ hàng ra hỏa tuyến, trong 5 ngày đã thổ 2 chuyến, mỗi chuyến 240kg. Hỏi xe đó đã thổ bao nhiêu ki-lô-gam hàng ?

52. 470×2 160×5 130×6
 140×7 250×4 350×2
 230×4 120×8 170×5

53. Mỗi xe chở được 20 bao bột mì thì 3 xe chở một chuyến được mấy bao ? — Có 150 bao dùng 3 xe chở 2 chuyến đã hết chưa hay còn lại mấy bao ?



BÀI TẬP

54. Một đoàn xe đạp thổ hàng gồm 5 chiếc, 3 chiếc đi trước, mỗi chiếc thổ 150kg, 2 chiếc đi sau, mỗi chiếc thổ 240kg. Hỏi đoàn xe đó thổ được bao nhiêu ki-lô-gam hàng ?

55. Một cửa hàng bán đường mua 800kg mang về bán lẻ. Ngày đầu đã bán được 180kg, ngày thứ hai bán được nhiều gấp đôi. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường ?

56. 400×2 140×5 140×3
 320×3 260×3 310×2
 500×2 150×5 450×2

57. $80 \times 8 - 520$ $840 - 240 \times 3$
 $90 \times 9 - 650$ $720 - 70 \times 7$
 $70 \times 6 - 380$ $1000 - 90 \times 9$



PHÉP CHIA

— Chia một số chẵn trăm, chẵn chục cho một số có một chữ số.

58. Số chẵn trăm, chẵn chục chia hết cho một số có một chữ số.

$200 : 2$ $400 : 2$ $800 : 4$
 $300 : 3$ $600 : 2$ $1000 : 2$
 $500 : 5$ $600 : 3$ $1000 : 5$

59. Trung bình một đội dân công sửa 2 ngày được 240m đường. Hỏi trung bình mỗi ngày sửa được mấy mét ? (Sức làm việc của đội mỗi ngày như nhau).

$240 : 2 = ?$

a) $200 : 2 = 100$

b) $40 : 2 = 20$

c) $100 + 20 = 120$

60. Tính : $360 : 3$ $600 : 3$
 $480 : 4$ $930 : 2$
 $880 : 8$ $260 : 2$
 $630 : 3$ $840 : 4$

61. Có 1000 viên gạch định chuyên chở làm 5 chuyến xe. Hỏi mỗi chuyến chở bao nhiêu ?

62. Mỗi chiếc xe phải chở 600 viên gạch trong 3 chuyến. Hỏi mỗi chuyến xe ấy phải chở mấy viên ?

63. Tính : $360 : 6$ $200 : 5$ $420 : 6$
 $490 : 7$ $200 : 4$ $480 : 6$
 $640 : 8$ $400 : 8$ $728 : 8$

64. Học sinh lớp 3A vừa dỡ được 120kg khoai. Một phần sáu số khoai để ăn. Còn bao nhiêu đem bán lấy tiền trang trí lớp. Hỏi số khoai để ăn là bao nhiêu ? Số khoai để bán là bao nhiêu ki-lô-gam ?

65. Bác Tư đã chuyên được một phần năm số lúa về nhà trong số 100kg lúa cần phải chuyên. Số lúa còn lại bác định gánh một mình trong 2 chuyến. Hỏi trung bình mỗi gánh nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?



**SỐ CHẴN TRĂM, CHIA CHO
SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

66. $500 : 2 = ?$
a) $400 : 2 = 200$
b) $100 : 2 = 50$
c) $200 + 50 = 250$

67. $300 : 2$ $600 : 5$ $900 : 9$
 $500 : 2$ $700 : 5$ $600 : 4$
 $780 : 2$ $800 : 5$ $900 : 2$

68. Nhà trường cần 1 000 viên ngói để sửa chữa lại mái trường. Các em đã dùng 2 xe bò chở ngói từ lò về trường mà còn thừa lại 100 viên. Hỏi mỗi xe đã chở được bao nhiêu viên ngói ?

69. $300 : 2 \times 3$ $120 \times 4 : 3$
 $900 : 3 : 2$ $140 \times 6 : 7$
 $960 : 6 : 8$

70. Trong một trại chăn nuôi, số gà có 400 con, số vịt bằng nửa số gà. Hỏi có bao nhiêu vịt ?

71. Trong một xưởng đúc gạch hoa mức trung bình một buổi 2 người đúc được 600 viên. Buổi sáng hôm nay anh Mai và chị Nhân đã đúc được 1 000 viên. Hỏi anh Mai và chị Nhân đã đúc vượt mức bao nhiêu viên ?



**SỐ CHẴN CHỤC CÓ TRĂM CHIA CHO
SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

72. $420 : 3 = ?$
a) $300 : 3 = 100$
b) $120 : 3 = 40$
c) $100 + 40 = 140$

73. $360 : 2$ $760 : 4$ $560 : 4$
 $450 : 3$ $960 : 6$ $960 : 8$
 $600 : 4$ $780 : 6$ $840 : 7$

74. Một đơn vị bộ đội mới mua về 500kg gạo, 3 ngày sau chỉ còn lại 50kg. Hỏi trung bình mỗi ngày đơn vị đó ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

75. $300 + 120 : 6$ $760 - 160 : 4$
 $360 + 90 : 3$ $900 - 90 : 9$
 $280 + 220 : 4$ $1\,000 - 890 : 5$

76. Trong vườn ông Hiền có 3 cây chanh, hái đợt đầu 450 trái, đợt 2 được $\frac{1}{3}$ phần 3 của đợt đầu, đợt 3 được bằng $\frac{1}{3}$ phần 3 của đợt 2. Hỏi cả 3 đợt ông Hiền đã hái được tất cả bao nhiêu trái chanh ?

CHƯƠNG BẢY

ĐO LƯỜNG

MỤC 1

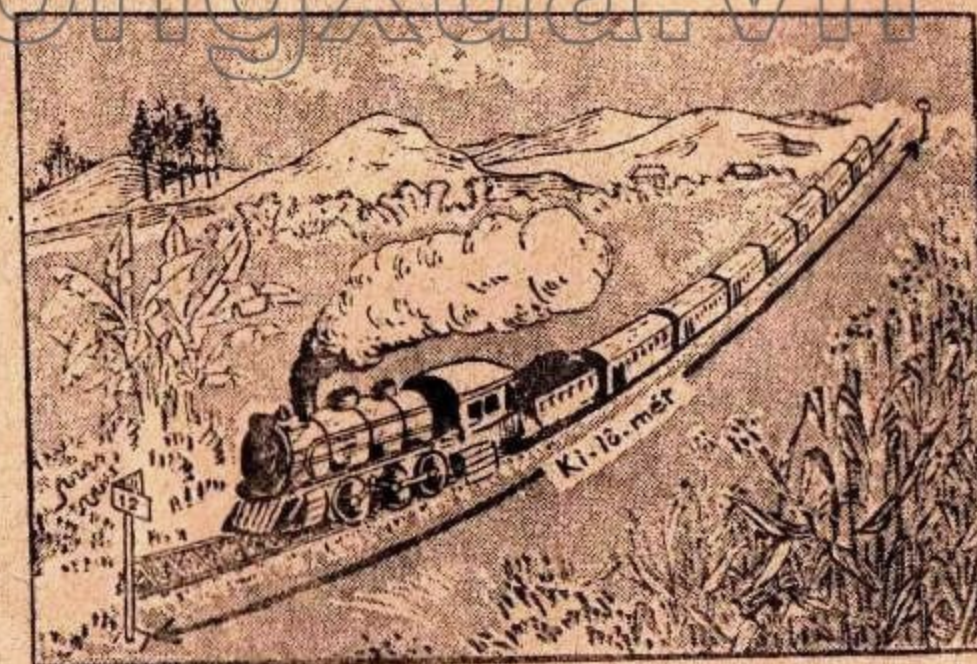
SỐ ĐO CHIỀU DÀI



KI-LÔ-MÉT

(Viết tắt là km)

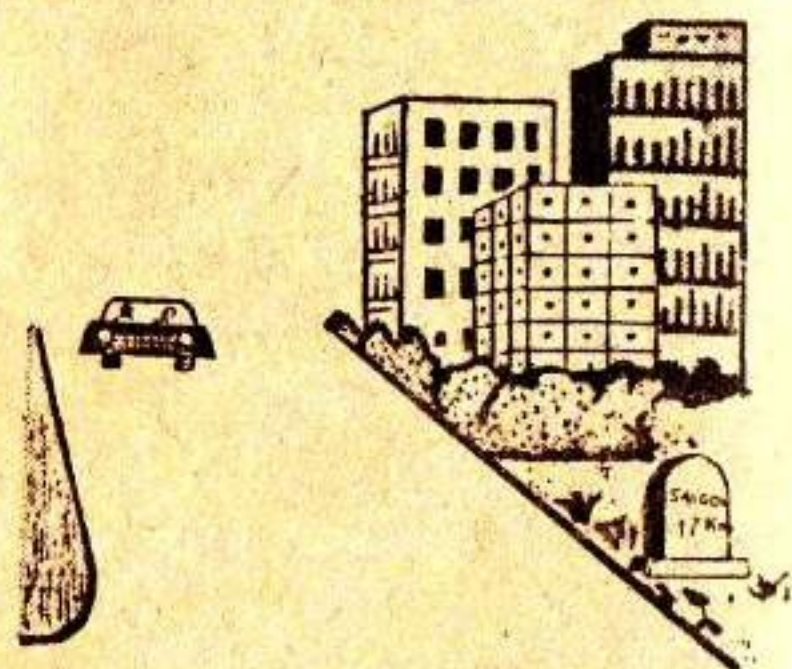
1. Muốn đo chiều dài của một con đường người ta lấy ki-lô-mét làm đơn vị. Ki-lô-mét viết tắt là km.



$$1\text{km} = 1\,000\text{m}$$

Thí dụ : Đường từ Huế đến Quảng trị dài 65km.

2. Ở bên đường cứ mỗi ki-lô-mét người ta xây một cái mốc đường bằng xi-măng gọi là cột ki-lô-mét. Trên hình vẽ ở bên, từ cột ki-lô-mét này đến Sài Gòn đường còn dài bao nhiêu ki-lô-mét ?



3. Đọc những số trong các câu sau này :

Hà nội	— Vinh	: 289km
Hà nội	— Huế	: 652km
Hà nội	— Lạng sơn	: 154km
Huế	— Đà nẵng	: 105km
T.P Hồ Chí Minh	— Phan thiết	: 198km

4. a) Anh Hòa đi bộ trên một quãng đường dài 5km hết 60 phút. Hỏi anh ấy đi 1km mất mấy phút ?
b) Nhà anh Hòa cách xưởng 3km. Hỏi anh đi bộ mất bao lâu ?



5. a) $1\text{km} = 1000\text{m}$ $1000\text{m} = 1\text{km}$.

b) Sắp xếp những phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả đủ 1km sang bên trái, phép tính nào có kết quả không đủ 1km sang bên phải :

$250\text{m} + 650\text{m}$	$460\text{m} + 540\text{m}$	$150\text{m} + 750\text{m}$
$720\text{m} + 280\text{m}$	$520\text{m} + 280\text{m}$	$640\text{m} + 360\text{m}$
$340\text{m} + 660\text{m}$	$260\text{m} + 640\text{m}$	$370\text{m} + 630\text{m}$
$320\text{m} + 580\text{m}$	$480\text{m} + 520\text{m}$	$420\text{m} + 380\text{m}$

6. Từ nhà ra thị xã đường dài 30km. Nếu đi bộ mỗi giờ được 5km thì mấy giờ đến nơi ? Nếu đi xe đạp mỗi giờ 15km thì mấy giờ đến nơi ? Cưỡi ngựa mỗi giờ đi được 10km thì mấy giờ đến nơi ?
7. Nhân dân xóm trên sửa quãng đường từ chùa ra giếng dài 450m. Nhân dân xóm dưới sửa quãng đường từ giếng ra đến đường cái dài 550m. Hỏi quãng đường từ chùa ra đường cái dài mấy mét ? — Mấy ki-lô-mét ?
8. a) Xe lửa mỗi giờ đi được 30km. Hỏi trong 5 giờ xe lửa đi được mấy ki-lô-mét ?
b) Máy bay mỗi giờ bay được 250km. Hỏi bay 3 giờ liền thì được mấy ki-lô-mét ?
9. Một cán bộ đi dự hội nghị. Từ nhà ra đến đường cái anh đi bộ hết 3 giờ, mỗi giờ 5km. Từ đó, anh đi ô-tô hết 2 giờ, mỗi giờ 30km. Hỏi từ nhà anh đến nơi hội nghị đường dài mấy ki-lô-mét ?



CEN-TI-MÉT (đọc là xăng-ti-mét)
(Viết tắt: cm)

10. $1\text{m} = 100\text{cm}$ $100\text{cm} = 1\text{m}$

Đổi những số ở cột thứ nhất ra cen-ti-mét
Đổi những số ở cột thứ hai ra mét.

1m = 100cm	200cm = 2m
3m = ...	400cm = ...
5m = ...	700cm = ...
8m = ...	900cm = ...

11. a) Trên cái thước dẹt, em chỉ những khoảng cách :
5cm, 12cm, 18cm.
- b) Trên cái thước mét, em chỉ những khoảng cách :
22cm, 35cm, 56cm, 80cm, 87cm, 100cm.
12. Một tấm vải dài 8m. Giặt đi nó co lại hết 6cm. Hỏi
tấm vải còn lại bao nhiêu cen-ti-mét ?



13. a) Một thanh tre dài 1m so với một thanh dài 70cm
thì hơn bao nhiêu cen-ti-mét ?
- b) Một tấm gỗ dài 4m ; cửa lấy một nửa thì được
một mảnh gỗ dài mấy mét ? — Mấy cen-ti-mét ?
- c) Ông Túc có một thanh gỗ dài 1m đem cửa làm 4
đoạn để làm chân ghế. Hỏi mỗi đoạn gỗ dài bao nhiêu
cen-ti-mét ?

14. Sắp xếp những phép tính dưới đây, phép tính
nào có kết quả đủ 1m sang bên trái, những phép
tính nào có kết quả không đủ 1m sang bên phải :

35cm + 65cm	12cm + 78cm	47cm + 43cm
27cm + 73cm	24cm + 76cm	67cm + 26cm
42cm + 48cm	36cm + 64cm	72cm + 28cm
34cm + 56cm	25cm + 65cm	55cm + 45cm

MỤC 2

SỒ ĐO KHỐI LƯỢNG



KI-LÔ-GAM VÀ GAM (viết tắt là kg và g)

1. Hằng ngày người ta cân hàng thường lấy ki-lô-gam
làm đơn vị. Thí dụ : 1kg thịt, 2kg muối, 10kg bột,
20kg gạo, một gánh lúa nặng 38kg ...

2. $42\text{kg} + 8\text{kg} - 25\text{kg}$ $300\text{kg} - 240\text{kg} + 40\text{kg}$
 $26\text{kg} + 44\text{kg} - 70\text{kg}$ $540\text{kg} - 360\text{kg} + 730\text{kg}$
 $64\text{kg} - 24\text{kg} + 60\text{kg}$ $240\text{kg} + (740\text{kg} - 480\text{kg})$



Quả cân 1 gam
bằng đồng

3. Một cửa hàng bánh kẹo còn
lại 600kg đường. Đã dùng làm
bánh trong 2 hôm hết 540kg.
Hôm nay mới đi mua thêm
750kg. Hỏi hiện nay cửa hàng
có bao nhiêu kg đường ?

1 ki-lô-gam bằng 1 000 gam



4. Mẹ An mua một ki-lô-gam đậu đen về nấu chè và xôi.
Sò đậu nấu chè là 450g, sò đậu nấu xôi là 550g.
Hỏi sò đậu đen mua về đã dùng hết chưa ?
5. Nhân ngày 19-5, lớp chúng em tổ chức liên hoan có
mua 900g kẹo chia đều cho 6 tổ. Hỏi mỗi tổ được
bao nhiêu gam kẹo ?

6. Toán vui :

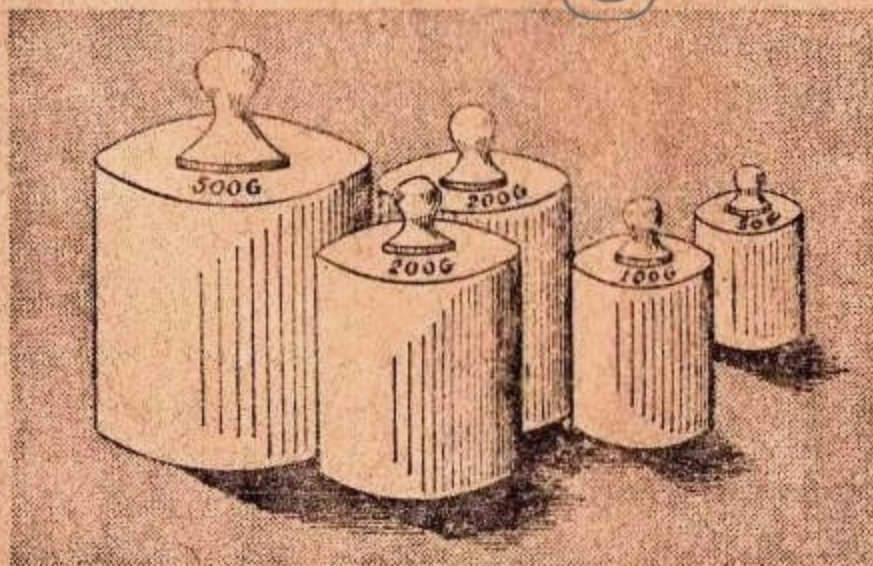
Lừa và ngựa

Lừa và ngựa chở muối lên bán cho đồng bào miền núi. Đường rừng khó đi. Lừa cứ cần nhằn luôn mồm. Ngựa thầy vậy, nói : « Anh có gì mà than thở ? Tôi chở có 4 bì, nhưng mỗi bì nặng 60kg, còn anh tuy phải chở 6 bì, nhưng 3 bì của anh mới bằng 2 bì của tôi. Cũng nặng như nhau cả mà ! » Em thử tính xem ngựa nói có lý không ?



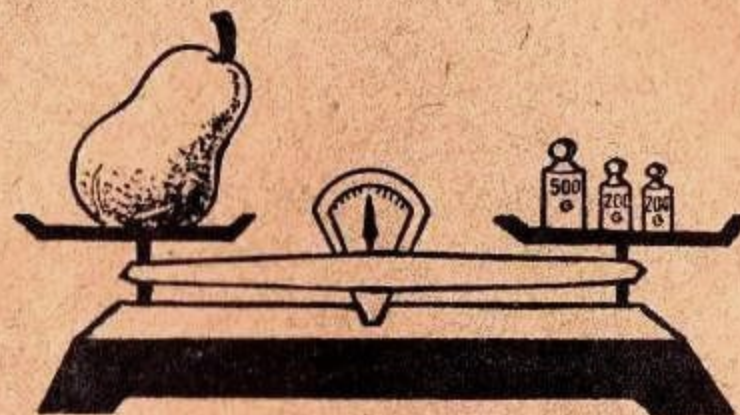
TẬP CÂN — ƯỚC LƯỢNG

7. Muốn cân một vật gì, người ta đặt vật đó lên một bên đĩa cân. Đĩa bên kia đặt các quả cân sao cho cán cân thăng bằng. Cộng những số ghi trên các quả cân, ta sẽ biết vật đó nặng bao nhiêu ?



8. a) Những quả cân trên đây làm bằng đồng. Em nhận xem mỗi quả nặng bao nhiêu gam.
b) Còn có những quả 20g, 10g, 5g, 2g, và 1g.

9. Trái đu đủ này nặng bao nhiêu gam ? Còn thiếu bao nhiêu gam nữa thì mới đủ 1kg ?



10. Hai viên thuốc cảm nặng 1g. Mười hai viên nặng mấy gam ? Một cái trứng gà trung bình nặng 60g. 10 cái nặng bao nhiêu ? 5 cái nặng bao nhiêu ?

MỤC 3

LÍT, TẬP ĐONG



1. Em hãy tập đong từng lít nước bằng cái chai 1 lít.
2. Cái thùng này, nói là đựng được 20 lít, em hãy dùng chai 1 lít đong thử xem có đúng hay không.
3. Cửa hàng của bà Bảy mới mua về 7 thùng nước mắm, mỗi thùng đựng được 20 lít. Hỏi 7 thùng có tất cả bao nhiêu lít ?

4. Hai bạn Phương và Đào, mỗi bạn dùng một vò 5 lít đi lấy nước. Hỏi phải đi mấy chuyến mới lấy được 150 lít nước ?



5. Tính :
- | | |
|-------------------|----------------------|
| $35l + 19l - 27l$ | $400l - 240l + 60l$ |
| $26l + 55l - 60l$ | $640l - 360l + 640l$ |
| $74l - 28l + 60l$ | $240l + 740l - 520l$ |

CHƯƠNG TÁM

HÌNH HỌC



KHÁI NIỆM SƠ BỘ VỀ ĐƯỜNG THẲNG ĐOẠN THẲNG



Mặt nước chậu thau:
Đường thẳng nằm ngang



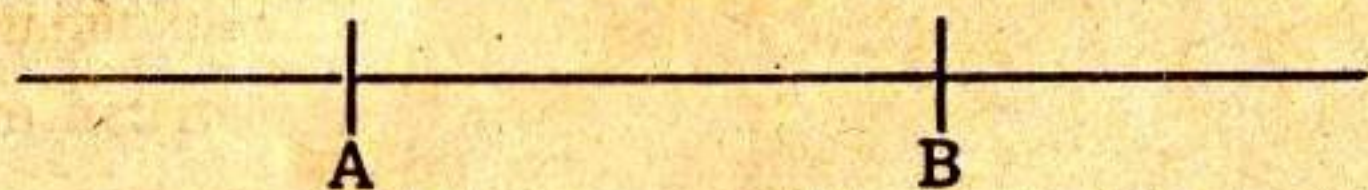
Cột buồm : Đường thẳng đứng
Mái chèo : Đường thẳng xiên

1. Em có một sợi chỉ. Lấy hai tay căng thẳng một quãng chỉ. Quãng chỉ giữa hai tay là hình ảnh một đoạn thẳng. Em hãy lấy một vài ví dụ tương tự.



2. Em dùng thước vạch trên giấy một đường kẻ. Lấy 2 điểm A và B trên đường kẻ đó.

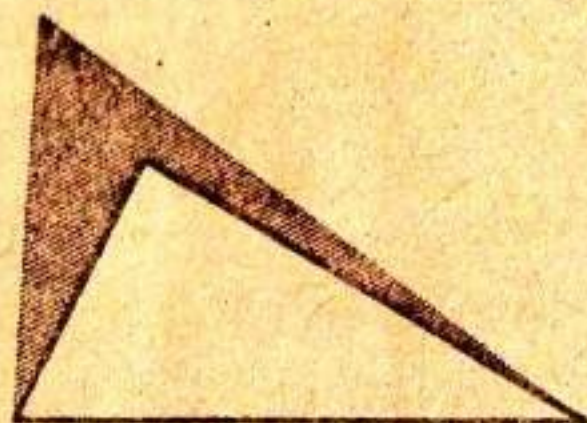
Khoảng AB là hình ảnh một đoạn thẳng.



3. Nếu ta cứ kẻ thẳng từ điểm A mãi mãi về phía tay trái và từ điểm B mãi mãi về phía tay phải, ta có hình ảnh một đường thẳng. Đường thẳng dài vô cùng.
4. a) Bồn cạnh của cái thước kẻ là 4 đoạn thẳng dài như nhau.

- b) Gấp đôi một tờ giấy, vết gấp trên mặt giấy là một đoạn thẳng.

- c) Chỉ những đoạn thẳng trên những vật sau này: quyển sách, mặt bàn, bảng đen, tờ tranh, tờ giấy.



TẬP KẼ ĐOẠN THẲNG

5. a) Làm thế nào để có một đoạn thẳng với sợi dây gai, sợi dũa?

- b) Làm thế nào để có một đoạn thẳng trên mặt giấy, trên bảng đen?

6. Đặt thước 20 cm vào vở. Ở vạch 0 của thước em điểm một cái chấm và để chữ A vào cạnh chấm đó. Ở vạch 6 của thước, em điểm một chấm và để chữ B. Lấy bút kẻ theo mép thước từ điểm A đến điểm B, em sẽ có một đoạn thẳng dài 6cm.

7. a) Dùng thước có vạch đến 20cm. Kẻ vào vở hai đoạn thẳng dài 5cm và 7cm.

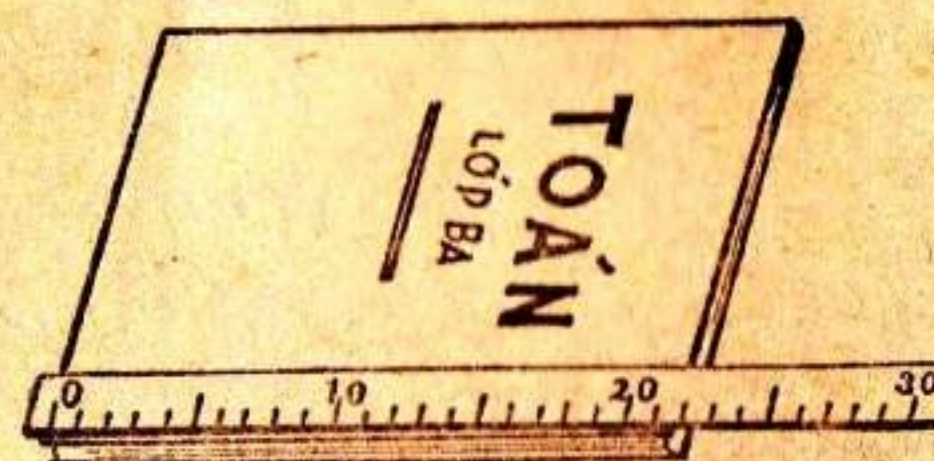
- b) Dùng thước mét có vạch thành cen-ti-mét, kẻ lên bảng một đoạn thẳng dài 40cm, 52cm, 75cm.

8. Dùng dây dũa, vạch một đoạn thẳng dài 4m ở sân trường. Cắm 2 cọc vào hai đầu đoạn thẳng đó.



TẬP ĐO ĐOẠN THẲNG

9. a) Muốn đo một đoạn thẳng tương đối ngắn, ta để mép thước (có vạch thành cen-ti-mét) sát với đoạn



thẳng, sao cho vạch 0 của thước đúng vào một đầu của đoạn thẳng. Đầu kia của đoạn thẳng đến vạch nào của thước thì đoạn thẳng đo được bấy nhiêu cen-ti-mét.

b) Bề dài của quyển Toán này là bao nhiêu cen-ti-mét (xem hình vẽ trang 155)?

c) Dùng thước

20cm đo bề dài

những đoạn

thẳng bên đây:



10. a) Nếu đoạn thẳng muốn đo lại dài hơn cái thước dùng để đo, ta cũng làm như trên, đến cuối thước đánh dấu vào đoạn thẳng đó rồi lại tiếp tục đo từ dấu ấy. Cứ làm thế cho đến hết.

b) Dùng thước mét có vạch đến cen-ti-mét đo chiều dài cái bàn, chân tường, thêm nhà trường ...



Đường ray xe lửa



Song cửa sổ



Các nấc thang

ÔN TẬP CUỐI NĂM



PHÉP CỘNG TRỪ CÁC SỐ ĐẾN 100 CỘNG TRỪ CÁC SỐ CHẴN TRĂM

1. $38 + 6$	$26 + 30$	$58 - 30$	$? + 46 = 72$
$67 + 6$	$50 + 28$	$47 - 25$	$? - 54 = 18$
$54 + 9$	$46 + 52$	$62 - 39$	$? - 30 = 4$
$90 - 9$	$67 - 28$	$70 - 24$	$9 + ? = 55$
2. $? + 27 = 52$	$38 + ? = 70$	$? - 53 = 26$	
$? + 45 = 90$	$46 + ? = 62$	$? - 72 = 18$	
$? + 50 = 84$	$30 + ? = 84$	$? - 25 = 37$	

3. Có mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị trong mỗi số sau này:

320, 628, 635, 700, 805, 1000.

4. $200 + 200$	$200 - 100$	200×3	$600 : 3$
$300 + 300$	$600 - 100$	200×4	$900 : 3$
$500 + 500$	$800 - 400$	300×3	$800 : 4$
5. $300 + 50$	$760 - 60$	100×8	$500 : 5$
$600 + 75$	$835 - 35$	200×2	$200 : 2$
$580 + 6$	$948 - 6$	400×2	$400 : 2$



NHÂN CHIA TRONG BẢNG, NGOÀI BẢNG
NHÂN CÁC SỐ CHẴN TRĂM... ĐẾN 1000

6. 7×6 8×7 9×5 $35 : 7$ $21 : 7$
 4×9 9×8 7×7 $42 : 6$ $36 : 9$
 6×8 7×4 9×9 $63 : 9$ $32 : 4$
 9×7 8×5 8×8 $56 : 8$ $40 : 8$

7. 5 nhân với 3 rồi lại chia cho 3, được bao nhiêu?
 Đem 7 gấp lên 5 lần, rồi lại giảm đi 5 lần, được bao nhiêu?

8. $72 : 6$ 13×7 23×4 $90 : 6$ $81 : 27$
 $68 : 4$ 12×8 36×2 $70 : 5$ $72 : 24$
 $84 : 7$ 15×6 32×3 $84 : 4$ $80 : 16$
 $96 : 8$ 18×5 48×2 $60 : 4$ $66 : 22$

9. $84 : 4$ $85 : 17$ $90 : 15$ 7×9 21
 $63 : 3$ $76 : 19$ $91 : 13$ 8×8 32
 $48 : 4$ $90 : 18$ $87 : 29$ 6×9 27
 $36 : 3$ $99 : 33$ $68 : 17$ 7×8 14

10. $6 \times 8 : 3 + 54 - 36$ $56 : 7 \times 12 - 40 + 44$
 $5 \times 9 : 3 + 78 - 53$ $72 : 8 \times 11 - 45 + 18$
 $8 \times 8 : 4 + 56 - 48$ $63 : 9 \times 13 - 59 + 68$
 $9 \times 9 : 3 + 27 - 40$ $45 : 9 \times 14 - 49 + 56$

11. Tìm kết quả các phép tính sau này bằng cách nào cho mau chóng:

$96 : 16$ $90 : 15$ $60 : 12$ 13×6 18×4
 $54 : 18$ $84 : 12$ $81 : 3 \times 3$ 24×3 29×3

12. Làm những phép tính nhẩm sau đây:

14×7 6×12 $69 : 3$ $68 : 4$ $78 : 6$
 25×4 5×17 $84 : 4$ $42 : 3$ $85 : 5$

13. a) Lấy mỗi số ở xung quanh trừ cho số ở giữa:
 b) Lấy số ở vòng trong cộng với mỗi số vòng ngoài:



14. Đem 12 gấp lên 4 lần, rồi lại giảm đi 2 lần, được bao nhiêu?

$6 \times 4 : 4$ $12 \times 3 : 3$
 $5 \times 4 \times 2$ $4 \times 3 \times 3 : 3$
 $8 \times 4 : 2$ $24 \times 4 : 2$

15. Tìm kết quả các phép tính sau này bằng cách nào cho mau chóng:

$4 \times 4 \times 5 : 2 : 8$ $5 \times 5 \times 3 : 5 : 5$ $6 \times 6 \times 2 : 4$
 $3 \times 3 \times 3 \times 3 : 9$ $4 \times 4 \times 4 : 8 : 8$ $7 \times 7 \times 2 : 7$

16. — 16 chia cho 2, rồi lại chia cho 2, được bao nhiêu?
 — Chia 16 cho 4, được bao nhiêu?
 — Chia 25 cho 5, rồi lại chia cho 5, được bao nhiêu?
 — Chia 25 cho 25 được bao nhiêu?

17. $32 + 46 - 43$
 $45 : 9 + 6$
 $84 : 14 + 7$

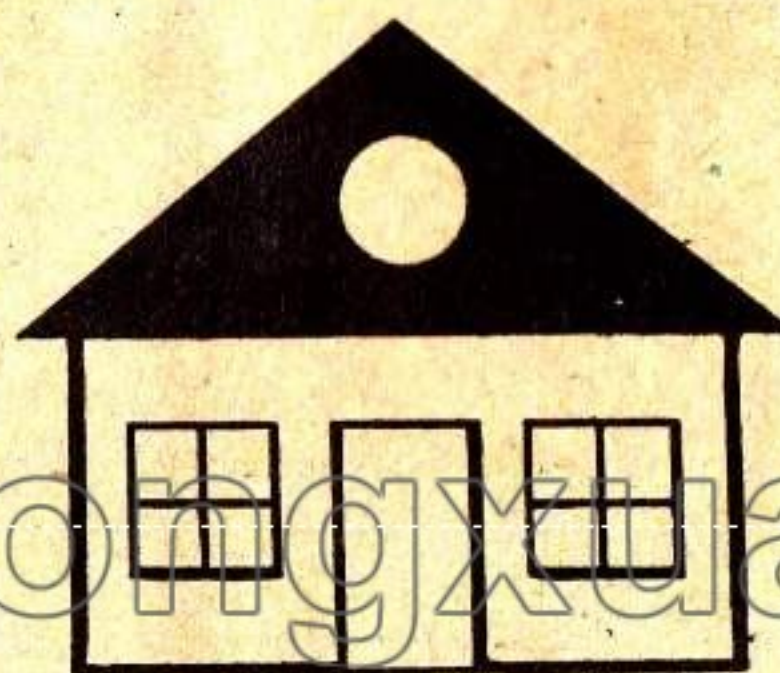


ĐO LƯỜNG VÀ HÌNH HỌC

18. a) Có bao nhiêu cen-ti-mét trong 1m, 2m, 4m, 8m ?
 b) Một băng giấy dài 1m so với một băng khác dài 65cm thì dài hơn bao nhiêu cen-ti-mét ?
 c) Có một quãng dây dứa dài 420cm thì phải nối thêm bao nhiêu cen-ti-mét nữa để được 5m ?
19. a) Có bao nhiêu mét trong 1km ?
 b) Chia đều một quãng đường dài 1km cho 2 tổ thanh niên sửa chữa. Hỏi mỗi tổ nhận sửa bao nhiêu mét đường ?
20. a) 1kg bằng mấy gam ? 1kg thuốc lá có thể gói thành mấy gói 50g ?
 b) Bà Đắc và bà Bình chia đều nhau một gói đường 1kg. Hỏi mỗi bà được bao nhiêu gam đường ?
 c) 100kg thóc đem xay rồi giã được 65kg gạo. Hỏi có bao nhiêu ki-lô-gam trấu và cám ?
21. Bác Tư đi họp từ sáng ngày 27-2-1973 đến chiều 1-3 mới trở về. Hỏi Bác Tư đã vắng mặt ở nhà mấy ngày ?
22. Học kỳ 1 bắt đầu từ 4 tháng 9 đến 31 tháng 12 thì hết. Hỏi học kỳ đó dài bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày ?
23. Xã em xây dựng trường học mất 3 tuần lễ thì xong. Hỏi công việc đó đã làm trong bao nhiêu ngày ?

24. a) Một ngày có mấy giờ, 1 giờ có mấy phút ? Từ 8 giờ đến 9 giờ 45 phút là bao nhiêu phút ?
 b) Anh Phương đi xe đạp mỗi giờ được 12km. Anh đi 6km mất mấy phút ? 3km mất mấy phút ?
 c) Một xe ô-tô khởi hành từ A hồi 10 giờ 5 phút đến B hồi 16 giờ (4 giờ chiều). Hỏi xe đó đã chạy trong mấy giờ mấy phút ?

25. a) Nhận xét xem ở hình vẽ này có mấy hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, hình tam giác ?
 b) Đếm xem có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng ?
 c) Đo xem mỗi đoạn thẳng ấy dài mấy cen-ti-mét ?



26. Một trường học có 3 lớp. 5, lớp 5A có 35 học sinh, lớp 5B có nhiều hơn lớp 5A 14 bạn. Số học sinh lớp 5C bằng nửa số học sinh của 2 lớp 5A và 5B. Hỏi lớp 5C có bao nhiêu học sinh ?



KẾT HỢP 4 PHÉP TÍNH, ĐO LƯỜNG VÀ HÌNH HỌC TRONG VIỆC GIẢI TOÁN

27. Bà Chín vừa lấy về 250l nước mắm, đã bán 3 lần mỗi lần 50l. Số còn lại định đóng vào thùng mỗi thùng 20l. Hỏi đóng được mấy thùng ?

28. Cháu hỏi tuổi của chú. Chú nói : « Bây giờ cháu lên 9 à ? Thẻ thì tuổi của chú gấp 2 lần tuổi của cháu cộng với 4 ». Hỏi tuổi của chú ?

29. Một nhóm 5 học sinh ăn cơm tập thể, mỗi người mỗi tháng hết 15kg gạo. Tháng sau lại có thêm 3 học sinh nữa xin vào tập thể. Hỏi cả 2 tháng tập thể ấy ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

30. Trước kia từ nhà đến xưởng anh Tân đi chân mát 45 phút, bây giờ có xe đạp nên chỉ mất một phần ba số phút đó thôi. Hỏi anh Tân đi xe đạp từ nhà đến xưởng hết mấy phút ?

31. Muốn sửa một con đường phải mất 15 ngày. Nay vì số người đông thêm, và gắng sức, nên thời gian đã rút ngắn xuống một phần ba. Hỏi công việc sẽ xong trong mấy ngày ?

32. Lò thủy tinh hẹn bán 840 cái lọ, định giao chuyển thứ nhất là một nửa. Còn bao nhiêu thì giao làm 3 chuyển như nhau. Hỏi chuyển thứ nhất giao mấy lọ ? Mỗi chuyển sau giao mấy lọ ?

33. Khối lớp I có 72 học sinh, thì một nửa được vào Đội Thiếu niên, trong đó một phần ba là nữ. Hỏi số em nữ, số em nam được vào Đội ?

34. a) Một toán công nhân dỡ một toa xe lửa có 140 bao gạo vào những xe bò để chở về kho. Mỗi xe bò chở được 7 bao. Hỏi phải bao nhiêu xe mới chở hết số bao gạo ấy ?

b) Nếu chỉ dùng 10 xe bò thì mỗi xe phải chở mấy chuyển ?

35. Em hãy nghĩ một đề toán trong đó cách giải như sau :

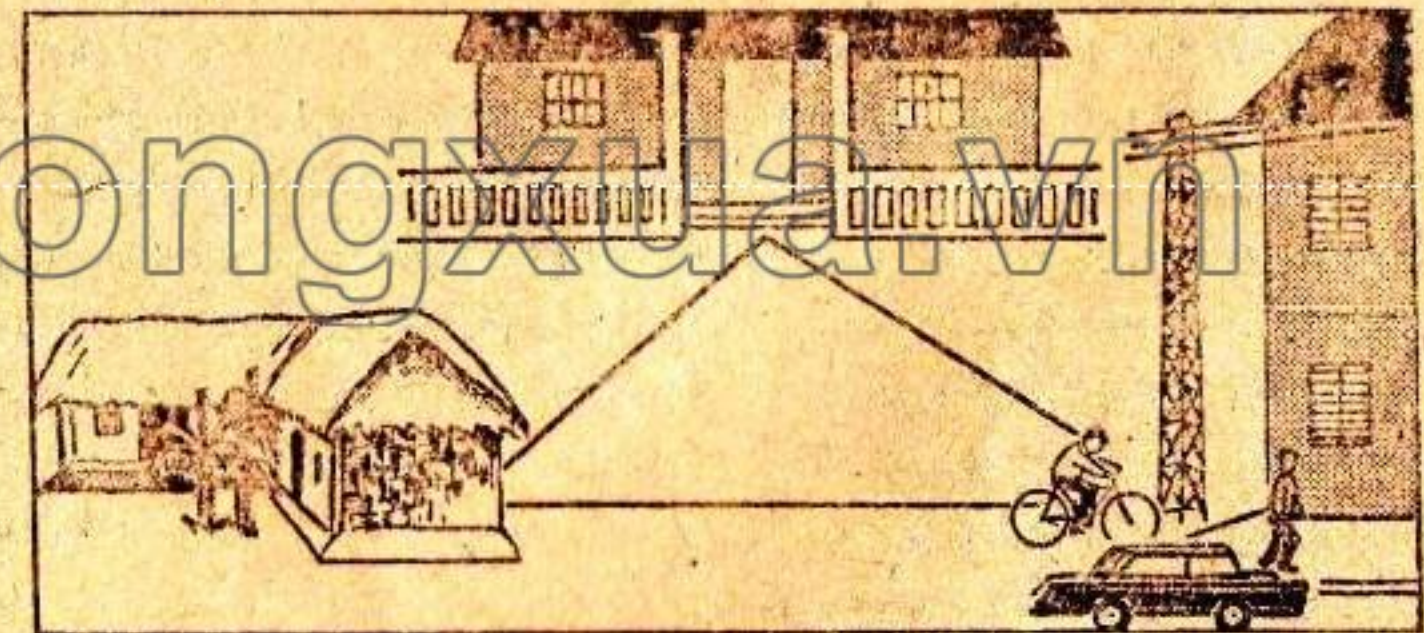
$$440\text{kg} : 8 = 55\text{kg.}$$

$$400\text{kg} : 8 = 50\text{kg.}$$

$$55\text{kg} - 50\text{kg} = 5\text{kg.}$$

Em hãy soạn một đề toán có 3 phép tính.

36. Anh Lương đi từ nhà lên thị xã. Nếu đi đường vòng thì mất 3 giờ, nếu đi đường tắt thì chỉ mất 2 giờ. Mỗi giờ anh đi được 5km. Hỏi đường vòng từ nhà lên thị xã dài mấy ki-lô-mét ? đường tắt dài mấy ki-lô-mét ?



37. $560 + 320 - 860$

$$480 : 6 + 3$$

$$960 : 240 - 4$$

38. Toán vui :

Em hãy điền vào các ô của hai hình vuông sau đây, theo hàng dọc, hàng ngang, đường chéo, sao cho kết quả là 45 ; 75.

a) 45

12		
	15	
	3	18

b) 75

		20
	25	
30	5	

39. Em dùng bìa cắt 2 hình tròn, một mảnh ghi số 2, một mảnh ghi số 5 ; tay phải em nắm 1 mảnh, tay trái nắm một mảnh. Em hãy nhân con số bên tay phải với 3 và nói cho biết kết quả là một số chẵn hay lẻ. Như vậy là có thể đoán được tay nào em cầm mảnh bìa ghi số nào. Em thử giải thích xem tại sao ?

40. Ông Tuấn mua 5m vải giá 2đ một mét, 2 cái mũ giá mỗi cái 4đ. Ông đem đi 20đ. Hỏi ông còn lại bao nhiêu tiền ?



MỤC LỤC

CHƯƠNG MỘT : ÔN CHƯƠNG TRÌNH LỚP HAI

Bốn phép tính trong phạm vi 20	3
Bốn phép tính về các số chẵn chục trong phạm vi 100	7

CHƯƠNG HAI : TRĂM SỐ ĐẦU

Phép cộng và phép trừ không nhớ	11
Thêm và bớt một số đơn vị vào một số	16
Số sánh số này lớn hơn hay bé hơn số kia mấy đơn vị	27
Phép cộng và phép trừ có nhớ	30
Ôn tập	37

CHƯƠNG BA : ĐO THỜI GIAN

41

CHƯƠNG BỐN : NHÂN VÀ CHIA TRONG BẢNG

Nhân 3	50
Chia thành nhóm 3	52
Chia thành 3 phần bằng nhau	53
Các bài toán rút về đơn vị	55
Nhân 4	56
Chia thành nhóm 4	57
Chia thành 4 phần bằng nhau	58
Gấp một số lên nhiều lần và thêm vào nhiều đơn vị	60
Nhân 5	63
Chia thành nhóm 5	65
Chia thành 5 phần bằng nhau	68
Giảm một số đi nhiều lần và bớt đi nhiều đơn vị	70
Nhân 6	73

Chia thành nhóm 6	75
Chia thành 6 phần bằng nhau	76
Toán ngược lại với các bài toán rút về đơn vị	78
Nhân 7	80
Chia thành nhóm 7	81
Chia thành 7 phần bằng nhau	83
So sánh số này gấp mấy lần số kia	84
Nhân 8	89
Chia thành nhóm 8	91
Chia thành 8 phần bằng nhau	92
Nhân 9	93
Chia thành nhóm 9	94
Chia thành 9 phần bằng nhau	95
Phân biệt chia thành phần bằng nhau và chia thành nhóm	97
Ôn tập	98

CHƯƠNG NĂM : NHÂN VÀ CHIA NGOÀI BẢNG

MỤC 1.. Nhân ngoài bảng

Nhân với một số có một chữ số	103
Nhân với một số chẵn chục	106
Nhân với một số có hai chữ số	107

MỤC 2.. Chia ngoài bảng

Chia cho một số có một chữ số	110
Chia cho một số có hai chữ số	115

MỤC 3.. Ôn tập

121

CHƯƠNG SÁU : CÁC SỐ ĐẾN 1 000

MỤC 1.. Phép đếm — Lập số — Đếm đến 1 000

Phép đếm	125
Phép đọc các số	128

MỤC 2.. Tính miệng với những số chẵn trăm chẵn chục trong phạm vi 1 000

Phép cộng	132
Phép trừ	135
Phép nhân	138
Phép chia	141

CHƯƠNG BẢY : ĐO LƯỜNG

MỤC 1.. Số đo chiều dài

Ki-lô-mét và Cen-ti-mét	145
-------------------------	-----

MỤC 2.. Số đo khối lượng

Ki-lô-gam và gam	149
------------------	-----

MỤC 3.. Lít, tệp, đong

151

CHƯƠNG TÁM : HÌNH HỌC

Khái niệm sơ bộ về đường thẳng đoạn thẳng	153
---	-----

ÔN TẬP CUỐI NĂM	157
-----------------	-----

uonngmaitruongxua.v

T O Á N

LỚP 3 PHỔ THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

In 350.000 cuốn,
khổ $14,5 \times 20,5$ cm

tại nhà in Nguyễn Tân Long
387, Võ Văn Tần — Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh

In xong tháng 03-1977
Nộp lưu chiều tháng 03-77

Giá : 0, 44 d

<https://tieulun.hopto.org>